CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH
DN: C=VN, L=THÁI NGUYÊN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:4601026023, E=LEQUANGHUY25@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.20 17:29:30+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.2.1

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025



Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Phần mở đầu

Thông điệp chủ tịch Hội đồng quản trị 06
Một số chỉ tiêu chính 08
Tầm nhìn và Sứ mệnh 09

Chương 1

Thông tin chung

Thông tin chung 12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 22
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 26
Giới thiệu BLĐ 46
Vị thế 53
Định hướng phát triển 54
Rủi ro 62

Chương 2

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động SXKD 72
Tổ chức và nhân sự 78
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án 84
Tình hình tài chính 92
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH 96

Chương 3

Báo cáo của Ban Điều hành

Đánh giá tình hình sản xuất kinh 104
Tình hình tài chính 106
Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý 108

Phương hướng phát triển 114
Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán 117

Chương 4

Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty 120
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGĐ 121
Kế hoạch, định hướng của HĐQT 122

Chương 5

Quản trị Công ty

Hội đồng quản trị 126
Ban kiểm soát 136
Ủy ban kiểm toán 138
Giao dịch và thù lao 142
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty 149

Chương 6

Phát triển bền vững

Mục tiêu phát triển bền vững 158
Đánh giá của BGĐ 159
Các chỉ tiêu phát triển bền vững 163

Chương 7

Báo cáo tài chính

172

Phụ lục 01 214

DANH MỤC
TỪ VIẾT TẮT

BKS	Ban Kiểm soát
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
Công ty/TNH	Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH
CTCP	Công ty Cổ phần
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
NĐT	Nhà đầu tư
NQ	Nghị quyết
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TGĐ	Tổng Giám đốc
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VĐL	Vốn điều lệ
VNĐ	Việt Nam Đồng





Thông điệp
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn nhiều thách thức, ngành y tế tiếp tục đối diện với áp lực về chi phí vận hành, sự cạnh tranh trong thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng chuyên môn, quản trị minh bạch. Trong điều kiện đó, Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH) đã kiên định mục tiêu phát triển bền vững, lấy người bệnh làm trung tâm, lấy chất lượng chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp làm nền tảng cốt lõi.

Năm 2025 ghi dấu bước phát triển quan trọng khi các bệnh viện trong hệ thống từng bước vận hành ổn định, quy mô khám chữa bệnh tiếp tục được mở rộng, năng lực chuyên môn được củng cố, công tác quản trị điều hành ngày càng chuẩn hóa theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả. Tính đến ngày 31/12/2025, Tập đoàn đang vận hành ổn định 03 bệnh viện tại Thái Nguyên và Bắc Ninh, gồm: Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Bệnh viện TNH Phổ Yên và Bệnh viện TNH Việt Yên. Tổng quy mô giường bệnh toàn hệ thống đạt 750 giường, từng bước đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng của người dân trong khu vực. Việc cả ba bệnh viện đi vào vận hành ổn định không chỉ khẳng định năng lực đầu tư, triển khai và quản trị của Tập đoàn, mà còn tạo nền tảng vững chắc để nâng cao hiệu quả khai thác, gia tăng số lượt khám chữa bệnh và cải thiện kết quả hoạt động tài chính trong giai đoạn tiếp theo. Đáng chú ý, năm 2025 toàn hệ thống ghi nhận tổng số lượt khám chữa bệnh đạt hơn 543 nghìn lượt, trong đó tổng số lượt khám ngoại trú đạt trên 500 nghìn lượt, số bệnh nhân điều trị nội trú đạt trên 42 nghìn bệnh nhân. Song song với sự gia tăng về quy mô hoạt động chuyên môn, doanh thu hợp nhất năm 2025 đạt 509.536 tỷ đồng, thể hiện sự tăng trưởng tích cực và hiệu quả trong công tác quản trị, khai thác dịch vụ cũng như nâng cao chất lượng khám chữa bệnh toàn hệ thống.

543 nghìn
lượt khám chữa bệnh

509.536 tỷ đồng
doanh thu hợp nhất

Đây cũng là năm đánh dấu sự thay đổi về cơ cấu tổ chức của Tập đoàn, được xem là bước đi chiến lược nhằm nâng cao hiệu quả quản trị - điều hành, tăng tính chuyên môn hóa, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển mới. Song song với đó, công tác quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và minh bạch tài chính tiếp tục được nâng cao. Hội đồng Quản trị luôn theo sát các biến động của thị trường, chủ động điều chỉnh chiến lược phù hợp với từng giai đoạn, đảm bảo cân bằng giữa tăng trưởng và hiệu quả, giữa đầu tư mở rộng và tối ưu chi phí, giữa lợi ích cổ đông và trách nhiệm xã hội. Trên tinh thần đó, năm 2025, Tập đoàn xác định khẩu hiệu hành động là **"Gắn kết - Đổi mới - Thành công"**. Đây không chỉ là định hướng điều hành mà còn là cam kết của toàn hệ thống trong việc tăng cường sức mạnh nội bộ, thúc đẩy tư duy đổi mới sáng tạo và hướng tới những mục tiêu tăng trưởng hiệu quả, bền vững.

Bước sang năm 2026, Tập đoàn định hướng tập trung vào ba trụ cột chiến lược:

01 Nâng cao chất lượng chuyên môn và trải nghiệm khách hàng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và vận hành.

02 Tối ưu hiệu quả hoạt động và cơ cấu chi phí, nâng cao năng lực quản trị, kiểm soát chặt chẽ định mức sử dụng thuốc, vật tư và các nguồn lực.

03 Phát triển bền vững và mở rộng hệ sinh thái y tế TNH, từng bước gia tăng giá trị cho cổ đông, đối tác và cộng đồng.

Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng với nền tảng đã được xây dựng, cùng sự đồng lòng của Ban Điều hành và toàn thể Cán bộ nhân viên, Tập đoàn Bệnh viện TNH sẽ tiếp tục phát triển vững chắc, khẳng định vị thế là hệ thống bệnh viện tư nhân uy tín, chất lượng cao tại khu vực phía Bắc và từng bước mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên toàn quốc. Với tầm nhìn chiến lược đến năm 2030, TNH hướng đến việc phát triển mạng lưới y tế phủ khắp cả nước, TNH đã không ngừng nỗ lực cải tiến và nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng với các dự án như Bệnh viện TNH Lạng Sơn, Bệnh viện TNH Hà Nội và Bệnh viện TNH Đà Nẵng,...

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc tới Quý Cổ đông đã luôn tin tưởng và đồng hành; cảm ơn Quý Đối tác, Khách hàng đã lựa chọn và hợp tác cùng TNH; đặc biệt ghi nhận những nỗ lực bền bỉ của toàn thể đội ngũ y bác sĩ và người lao động trong toàn hệ thống.

Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục hành động với tinh thần trách nhiệm cao nhất, vì sự phát triển bền vững của Tập đoàn và vì sứ mệnh chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

Trân trọng cảm ơn Quý vị.

Thay mặt HĐQT
Chủ tịch HĐQT

Một số
Chỉ tiêu chính

01 Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Doanh thu	Tỷ đồng	412,4	463,2	531,9	440,2	509,5
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	412,4	463,2	531,9	440,2	509,5
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	142,7	140,6	139,2	45,1	(93,2)

02 Các chỉ tiêu Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng tài sản	Tỷ đồng	1.285,92	1.394,1	2.130,6	2.544,1	2.873,4
Nợ phải trả	Tỷ đồng	415	518,7	958,7	1.441,8	1.658
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	780,2	920,8	1.723,5	1.848,9	1.755,3

03 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị	2021	2022	2023	2024	2025
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	%	20,13	16,53	10,53	2,52	(5,17)
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	%	11,68	10,49	7,90	1,93	(3,44)

Tầm nhìn

- Đến năm 2030, TNH sẽ trở thành Tập đoàn y tế có độ phủ rộng khắp nhiều vùng miền trên cả nước, cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao, giá phù hợp với nhiều khách hàng đảm bảo tiếp cận được dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất. Đồng thời trở thành hệ thống y tế đa dạng, linh hoạt, bao gồm các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, và trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi kết hợp bệnh viện của tập đoàn tại một số địa phương mà TNH có lợi thế tiên phong, có trường đào tạo chuyên ngành chăm sóc sức khỏe, với trung tâm điều hành và hoạt động chính của Tập đoàn tại Hà Nội.
- Tôn chỉ mục đích của tập đoàn luôn lấy sự hài lòng của khách hàng làm trung tâm. Có hệ thống bệnh viện tạo sự khác biệt vượt trội với các cơ sở y tế địa phương thông qua các phương thức tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tinh thần thái độ phục vụ tốt; đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, trang thiết bị y tế tiên tiến, ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc sức khỏe y tế, duy trì sự minh bạch trong các hoạt động khám chữa bệnh và tài chính.
- Tập đoàn có bản sắc văn hóa riêng với đội ngũ người lao động có đạo đức nghề nghiệp tốt, chuyên môn cao, năng động sáng tạo có tính đột phá trong công việc. Môi trường làm việc chuyên nghiệp, đoàn kết, trung thực.

Sứ mệnh

Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH cam kết chăm sóc sức khỏe cho nhân dân bằng trình độ chuyên môn, y đức thỏa mãn ước vọng vì một cuộc sống khỏe đẹp hơn.



01

Thông tin chung

Thông tin chung	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	22
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	26
Giới thiệu BLĐ	46
Vị thế	53
Định hướng phát triển	54
Rủi ro	62



01 Thông tin chung

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

Ra đời năm 2014, tiền thân là Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Tập đoàn Bệnh viện TNH được thành lập với khát vọng mang dịch vụ y tế chất lượng quốc tế đến gần hơn với người dân địa phương, để mỗi người Việt đều có thể tiếp cận y tế tiên tiến mà không cần phải đi xa.

Với tôn chỉ "Lấy người bệnh làm trung tâm", TNH không ngừng phát triển hệ thống bệnh viện hiện đại, xây dựng đội ngũ chuyên gia, y bác sĩ tận tâm, giỏi nghề, giàu y đức, tiên phong định hình tiêu chuẩn mới cho y tế tư nhân Việt Nam.



Thông tin khái quát

Tên doanh nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

Tên tiếng Anh

TNH HOSPITAL GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt

TNH.,JSC

Địa chỉ trụ sở chính

Số 328 đường Lương Ngọc Quyến,
phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2025

1.657.999.430.000 đồng

(Một nghìn sáu trăm năm mươi bảy tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

Vốn đầu tư của chủ sở hữu tại ngày 31/12/2025

1.657.999.430.000 đồng

(Một nghìn sáu trăm năm mươi bảy tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng)

Điện thoại
(84.208) 628 5658

Fax
(84.208) 628 5658

Website
https://tnh.com.vn/

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần thứ 16 ngày 20/10/2025

Mã cổ phiếu

TNH

Sàn đăng ký giao dịch

HOSE



01 Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển

2013

Thành lập "Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên" với số vốn điều lệ ban đầu 27.748.000.000 VNĐ, quy mô 300 giường bệnh.

2014



Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động số 134/BYT ngày 27/01/2014. Tháng 02/2014, Bệnh viện bắt đầu đi vào hoạt động.

2016

Công ty tăng vốn điều lệ lên 69.464.000.000 VNĐ.

2017



- Công ty tăng vốn từ 69.464.000.000 VNĐ đến 150.000.000.000 VNĐ và từ 150.000.000.000 VNĐ đến 270.000.000.000 VNĐ.
- **Đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện TNH Phổ Yên tại Khu công nghiệp Yên Bình, thị xã Phổ Yên.**

2018

Công ty tăng vốn từ 270.000.000.000 VNĐ đến 350.000.000.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

2019



- Công ty tăng vốn từ 350.000.000.000 VNĐ đến 415.000.000.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.
- **Bệnh viện TNH Phổ Yên chính thức đi vào hoạt động ngày 13/12/2019.**

08/2020

Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn II chính thức đi vào hoạt động.

12/2020 - 01/2021

Niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngày giao dịch đầu tiên: 06/01/2021.

01/2022

Công ty tăng vốn từ 415.000.000.000 VNĐ lên 518.749.980.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ cổ tức 25%.

02/2023



Khởi công xây dựng Bệnh viện TNH Việt Yên - là Bệnh viện thứ 3 của Tập đoàn; xây dựng trên diện tích hơn 5 nghìn m2, chiều cao 15 tầng, tổng diện tích sàn gần 30.000m2, quy mô 300 giường bệnh chia làm 2 giai đoạn, tổng mức đầu tư 752 tỷ đồng.

05/2023

Công ty tăng vốn từ 518.749.980.000 VNĐ lên 674.371.110.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ cổ tức 30%

09/2021

Tăng quy mô giường bệnh tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên từ 200 giường bệnh lên 400 giường bệnh; phê duyệt thêm 267 danh mục kỹ thuật mới tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên.

01 Thông tin chung

Quá trình hình thành và phát triển (tiếp theo)

06/2023

Công ty tăng vốn từ 674.371.110.000 VNĐ lên 958.746.100.000 VNĐ bằng việc chào bán thành công 25.937.499 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành 2.500.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty.

09/2023

Góp vốn thành lập pháp nhân để chuẩn bị thực hiện dự án Bệnh viện TNH Hà Nội tại Khu đô thị Nam Thăng Long (Ciputra) Hà Nội, quy mô khoảng 500 giường bệnh.

01/2024

Công ty tăng vốn từ 958.746.100.000 VNĐ lên 1.102.445.800.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ cổ tức 15%.

02/2024



Khởi công xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn - là Bệnh viện thứ 4 của Tập đoàn; xây dựng trên diện tích đất gần 1ha, chiều cao 10 tầng, tổng diện tích sàn 33.000m2, quy mô 300 giường bệnh, tổng mức đầu tư trên 700 tỷ đồng.

06/2024

- Triển khai đầu tư thực hiện Dự án Bệnh viện đa khoa chuyên sâu về Ung bướu - TNH tại TP Đà Nẵng theo phương thức PPP (đối tác công tư).
- Đổi tên từ CTCP Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên thành CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH, tăng tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 49% lên 70% và công bố tầm nhìn đến năm 2030 của Tập đoàn.

10/2024

- Công ty tăng vốn từ 1.101.745.800.000 VNĐ lên 1.253.765.800.000 VNĐ bằng việc chào bán thành công 15.202.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ chào bán 13,8%.
- Thành lập Văn phòng đại diện tại tầng 16 tòa nhà Việt Tower, số 1 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, TP Hà Nội vào tháng 10/2024.

11/2024



Bệnh viện TNH Việt Yên với diện tích sàn gần 30.000 m2, quy mô 15 tầng và 300 giường bệnh, tổng mức đầu tư điều chỉnh là 752 tỷ đồng chính thức đi vào hoạt động.

12/2024

- Công ty tăng vốn từ 1.253.765.800.000 VNĐ lên 1.441.812.700.000 VNĐ bằng việc chia cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ cổ tức 15%.
- Bổ sung lĩnh vực hoạt động liên quan đến xây dựng; đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp.

08/2025

Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên phê duyệt việc điều chỉnh, bổ sung quy mô giường bệnh đối với Bệnh viện TNH Phổ Yên từ 150 giường bệnh lên 200 giường bệnh

09/2025

Công ty tăng vốn từ 1.441.812.700.000 VNĐ lên 1.657.999.430.000 VNĐ do phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

01 Thông tin chung

Sự kiện nổi bật trong năm 2025



01 Hội thao chào mừng Kỷ niệm 70 năm ngày Thầy thuốc Việt Nam (27/2/1955 -27/02/2025).



02 ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đã bầu các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 -2030.



03 Triển khai thành công đề án Bệnh án Điện tử tại cả 3 bệnh viện trực thuộc.



04 Lãnh đạo CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH tham dự Hội nghị Trí tuệ Nhân tạo Thế giới – WAIC 2025 tại Thượng Hải, Trung Quốc.



05 Tập đoàn TNH tham dự Đại hội Đại biểu Hiệp hội Bệnh viện Tư nhân Việt Nam - nhiệm kỳ 2025-2030. Tại Đại hội, ông Hoàng Tuyên đã được tín nhiệm bầu vào Ban Chấp hành Hiệp hội Bệnh viện Tư nhân Việt Nam nhiệm kỳ 2025-2030, ghi nhận những nỗ lực và đóng góp trong công tác phát triển mô hình bệnh viện tư nhân chuẩn mực, hiện đại và nhân văn.

01 Thông tin chung

Giải thưởng, chứng nhận trong năm 2025



Giấy khen
của Cục thuế Khu vực VII

★★★

đối với CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH vì đã có thành tích tuân thủ chính sách, pháp luật thuế năm 2024.



Giấy khen
của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên

★★★

đối với Công ty do đã có thành tích trong thực hiện Nghị quyết só 57/NQ- TW ngày 22/12/2024 và chương trình Bình dân học AI ngành y tế năm 2025.





Giấy khen của
Hiệp Hội Bệnh viện tư nhân Việt Nam

★★★

đối với Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Bệnh viện TNH Phổ Yên và Khoa Nhi Bệnh viện TNH Việt Yên vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2025.



Giấy khen
của Đảng ủy phường Phan Đình Phùng

★★★



Giấy chứng nhận đơn vị tài trợ Vàng
của Trường Đại học Y Dược Thái Bình

★★★

02 Ngành nghề & Địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh



Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8610 (Chính)
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Dịch vụ xếp chỗ ở khách sạn (CPC 64110)	5510
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ cung cấp thức ăn (CPC 642) và đồ uống (CPC 643)	5610
Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: Dịch vụ bệnh viện (CPC 9311); Các dịch vụ nha khoa và khám bệnh (CPC 9312)	8620

Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
Hoạt động y tế dự phòng Chi tiết: Hoạt động tiêm chủng; Dịch vụ tiêm (chích) vacxin phòng bệnh	8691
Xây dựng nhà không để ở Chi tiết: Thi công xây dựng nhà cao tầng (CPC 512)	4102
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Thi công xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng (CPC 513)	4299
Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (cho các hoạt động xây dựng chuyên dụng) - Các công tác thi công khác (CPC 511, 515, 518)	4390
Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống điện)	4321
Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Công tác lắp dựng và lắp đặt (CPC 514, 516) (hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí)	4322
Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Công tác hoàn thiện công trình nhà cao tầng (CPC 517)	4330
Đào tạo Đại học Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Chỉ thành lập và hoạt động khi được thủ tướng chính phủ cho phép) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	8541
Đào tạo cao đẳng Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	8533
Đào tạo trung cấp Chi tiết - Thực hiện trong các lĩnh vực đào tạo về y tế, kỹ thuật, khoa học tự nhiên và công nghệ, quản trị kinh doanh và khoa học kinh doanh, kinh tế học, kế toán, luật quốc tế và đào tạo ngôn ngữ trong các dịch vụ giáo dục bao gồm: Giáo dục bậc cao (CPC 923), Giáo dục cho người lớn (CPC 924), Các dịch vụ giáo dục khác (CPC 929 bao gồm đào tạo ngoại ngữ) (Trừ cung cấp dịch vụ giáo dục trong các môn học sau: an ninh, quốc phòng, chính trị, tôn giáo, văn hóa Việt Nam và các môn học khác cần thiết để bảo vệ đạo đức xã hội Việt Nam).	8532

02 Ngành nghề & Địa bàn kinh doanh

Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

01 Khoa Chẩn đoán hình ảnh
02 Khoa Thăm dò chức năng
03 Khoa Xét nghiệm
04 Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
05 Khoa Dược - Vật tư y tế
06 Khoa Khám bệnh
07 Khoa Hồi sức cấp cứu
08 Khoa Nội
09 Khoa Nhi
10 Khoa Ngoại
11 Khoa Phụ sản
12 Khoa Mắt
13 Khoa Tai mũi họng
14 Khoa Răng hàm mặt
15 Khoa Da liễu
16 Khoa Gây mê hồi sức
17 Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng

Địa bàn kinh doanh





Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên.



Bệnh viện TNH Lạng Sơn

Khối 10, đường Nhị Thanh, Phường Tam Thanh, Tỉnh Lạng Sơn.

Bệnh viện TNH Phổ Yên

Đường Trần Nguyên Hãn, Tổ dân phố Chùa, phường Vạn Xuân, Thái Nguyên.

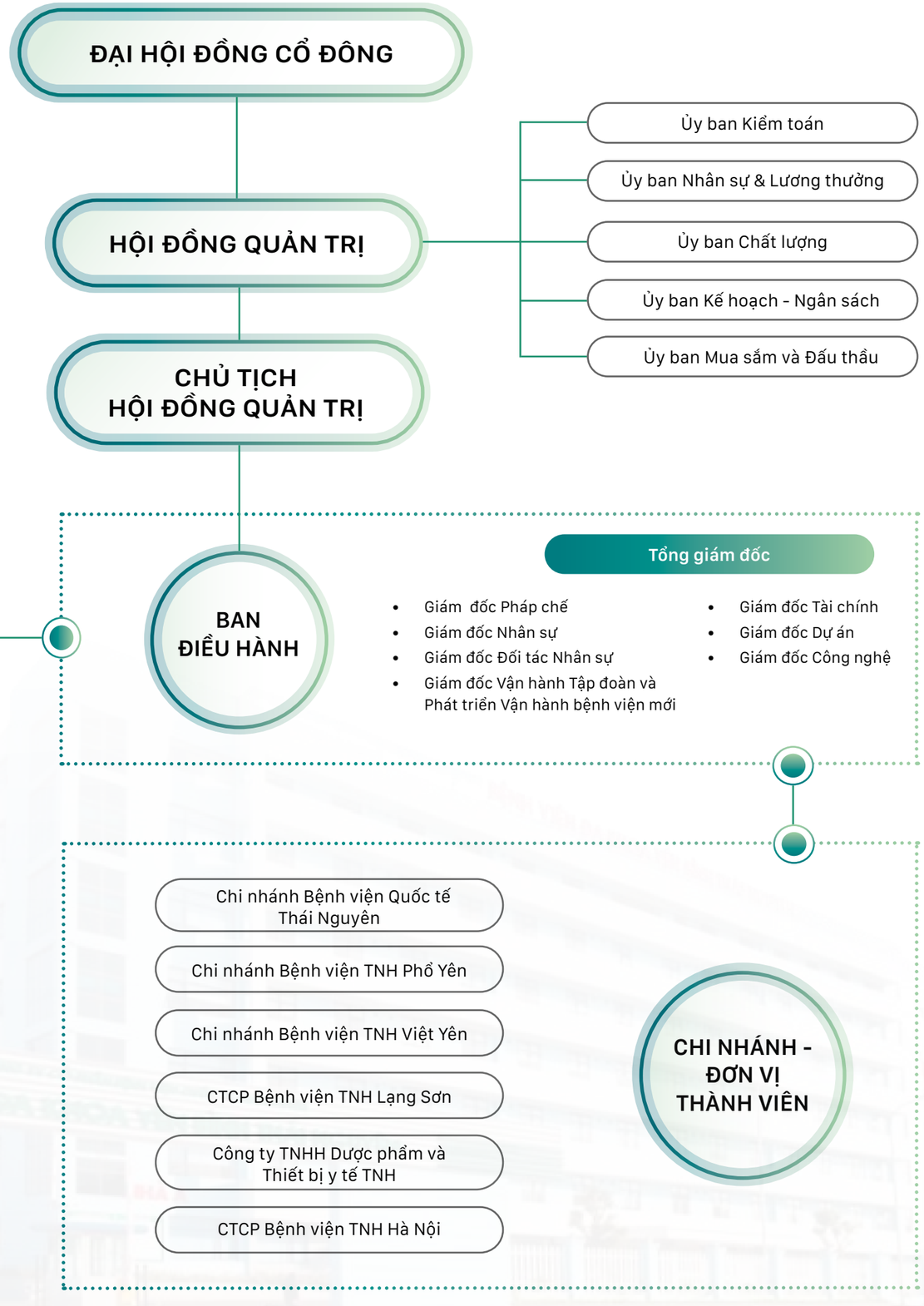


Bệnh viện TNH Việt Yên

Lô đất Y tế, đường Nguyễn Thế Nho, phường Việt Yên, Bắc Ninh.

03 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý

Sơ đồ bộ máy quản lý Công ty



03 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý

Các phòng ban chức năng

01 Phòng Tài chính

- Tham mưu và giúp Ban Điều hành công ty quản lý chiến lược tài chính, kế hoạch tài chính, nguồn vốn, dòng tiền và hiệu quả đầu tư của Tập đoàn và các bệnh viện trực thuộc nhằm đảm bảo nguồn lực tài chính phục vụ hoạt động khám chữa bệnh và phát triển hệ thống bệnh viện.
- Tổng hợp tình hình, số liệu cụ thể, phân tích kết quả hoạt động của bệnh viện.
- Xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch ngân sách hàng năm của Tập đoàn và các bệnh viện trực thuộc.
- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện kế hoạch tài chính và đề xuất các giải pháp điều chỉnh khi cần thiết.
- Phân tích hiệu quả hoạt động tài chính của các bệnh viện, các chuyên khoa, dịch vụ kỹ thuật.
- Đánh giá các chỉ tiêu như doanh thu khám chữa bệnh, chi phí vận hành, hiệu quả sử dụng trang thiết bị y tế.
- Xây dựng định mức chi phí, khung ngân sách cho các bệnh viện.
- Theo dõi và phân tích việc sử dụng ngân sách của các đơn vị.

02 Phòng Kế toán

- Phòng có chức năng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm;
- Tổ chức công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty;
- Thực hiện thu tiền bán hàng, quản lý kho quỹ;
- Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán; hướng dẫn, tổng hợp báo cáo thống kê;

- Phòng Tài chính - Kế toán các bệnh viện có trách nhiệm căn cứ vào chế độ chính sách hiện hành và kế hoạch công tác của bệnh viện lập dự toán ngân sách, kế hoạch thu chi của bệnh viện và tổ chức thực hiện kế hoạch được phê duyệt;
- Theo định hướng hạch toán kinh tế trong công tác khám, chữa bệnh, tổ chức và quản lý chặt chẽ việc thu viện phí theo quy định;
- Theo kế hoạch thu hàng năm và các nguồn thu khác tổ chức xây dựng định mức chi tiêu cho từng hoạt động cụ thể của bệnh viện;
- Tổ chức công tác kế toán trong bệnh viện theo đúng quy định hiện hành. Thực hiện các nghiệp vụ kế toán lao động tiền lương, chế độ chính sách, vật tư tài sản,... chính xác kịp thời;
- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác kế toán, chế độ thu chi của bệnh viện.
- Định kỳ thực hiện báo cáo quyết toán, tổng kết tài sản, kiểm kê tài sản;
- Tổ chức bảo quản lưu trữ các chứng từ, sổ sách kế toán theo đúng quy định;

03 Phòng dịch vụ khách hàng

Phòng Dịch vụ Khách hàng (DVKH) là bộ phận chuyên trách trong việc quản lý, nâng cao trải nghiệm của người bệnh và người nhà người bệnh khi sử dụng dịch vụ tại bệnh viện. Phòng DVKH chịu trách nhiệm kết nối - đồng bộ - nâng cao chất lượng dịch vụ hướng tới mục tiêu "Lấy người bệnh làm trung tâm", đảm bảo sự hài lòng, trung thành và niềm tin của khách hàng đối với thương hiệu TNH.

Phòng Dịch vụ khách hàng thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

a. Tham mưu chiến lược và quy trình dịch vụ: Xây dựng, cải tiến và chuẩn hóa các quy trình, tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng; đề xuất chính sách, công cụ và giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ và trải nghiệm người bệnh.

b. Tổ chức chăm sóc và hỗ trợ khách hàng đa kênh: Quản lý và vận hành các kênh giao tiếp với khách hàng (Tổng đài, Zalo, Messenger, Fanpage, Google, TikTok, Website, Ứng dụng bệnh viện); tiếp nhận, giải đáp, hướng dẫn, đặt lịch và theo dõi chăm sóc khách hàng trước – trong - sau khám chữa bệnh.

c. Tư vấn dịch vụ: Xây dựng và triển khai chiến lược telesales, tư vấn trực tiếp, kịch bản tư vấn và chăm sóc khách hàng nhằm phát triển doanh thu dịch vụ, khai thác khách hàng tiềm năng, chăm sóc khách hàng cũ và mở rộng mạng lưới đối tác giới thiệu.

d. Phối hợp với Trung tâm Đào tạo và các đơn vị liên quan xây dựng nội dung, tiêu chuẩn và tham gia tổ chức đào tạo, tập huấn về diện mạo - tác phong - giao tiếp, văn hóa phục vụ và trải nghiệm khách hàng cho cán bộ nhân viên trong Bệnh viện; đồng thời tham gia đánh giá, đề xuất cải tiến chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và hình ảnh thương hiệu TNH.

đ. Theo dõi và giám sát chất lượng dịch vụ: Kiểm tra, giám sát tuân thủ các tiêu chuẩn "Diện mạo - Tác phong - Giao tiếp", "Vệ sinh quang cảnh" và chất lượng phục vụ tại các điểm chạm dịch vụ; phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề ảnh hưởng đến trải nghiệm khách hàng.

e. Phân tích phản hồi và cải tiến trải nghiệm: Thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu phản hồi khách hàng từ các kênh; đánh giá mức độ hài lòng (CSI, NPS), xác định điểm cần cải thiện và đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ.

f. Báo cáo, thống kê và đánh giá hiệu quả: Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác CSKH, kết quả telesales, chất lượng dịch vụ và phản hồi khách hàng, giới thiệu bệnh nhân.

03 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý

Các phòng ban chức năng (tiếp theo)

04 Phòng Truyền thông - Marketing

Phòng Truyền thông- Marketing là phòng nghiệp vụ trực thuộc công ty, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban lãnh đạo công ty. Phòng thực hiện chức năng tham mưu cho Ban lãnh đạo công ty về lĩnh vực truyền thông - marketing, nghiên cứu hoạch định, tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông marketing.

- Tham mưu Ban Lãnh đạo Công ty về công tác truyền thông, marketing, quảng bá thương hiệu và quan hệ công chúng của Tập đoàn; làm đầu mối làm việc với các cơ quan báo chí, truyền thông; quản lý, lưu trữ và khai thác các tư liệu truyền thông của Công ty.
- Tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông theo kế hoạch; quản lý, phát triển các kênh truyền thông của Công ty (Website, mạng xã hội, Youtube...); xây dựng các sản phẩm truyền thông quảng bá hình ảnh, theo dõi và xử lý các vấn đề liên quan đến khủng hoảng truyền thông.
- Nghiên cứu thị trường, phát triển thị trường và đề xuất chiến lược marketing phù hợp với hoạt động khám chữa bệnh của Công ty và các Bệnh viện trực thuộc.
- Xây dựng và triển khai các chương trình marketing, chăm sóc khách hàng; thu thập, phân tích thông tin về dịch vụ y tế, giá dịch vụ và đối thủ cạnh tranh để tham mưu cho Ban Lãnh đạo trong việc điều chỉnh chính sách và mở rộng thị trường.

05 Phòng Kinh doanh

Phòng Kinh doanh là phòng nghiệp vụ trực thuộc công ty, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban lãnh đạo công ty, Ban Giám đốc bệnh viện. Phòng Kinh doanh có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo về công tác nghiên cứu và phát triển thị trường; công tác xây dựng và phát triển mối quan hệ khách hàng.

Chức năng, nhiệm vụ của phòng Kinh doanh:

- Phát triển và thực hiện các chiến lược kinh doanh để tăng số lượng bệnh nhân và doanh thu công ty.
- Xác định các cơ hội tăng trưởng, phân tích xu hướng thị trường, hiểu biết sâu về nhu cầu hành vi của từng phân khúc bệnh nhân và chiến lược của đối thủ cạnh tranh để đưa ra quyết định kinh doanh.
- Thiết lập và duy trì mối quan hệ với các đối tác, khách hàng.
- Đàm phán hợp đồng với các công ty bảo hiểm, các đối tác xét nghiệm, và các đối tác bên ngoài khác.
- Xây dựng và thực hiện các chiến lược tiếp thị để quảng bá dịch vụ của bệnh viện.
- Tăng cường khả năng hiển thị của bệnh viện thông qua quảng cáo, tiếp thị kỹ thuật số và quan hệ công chúng.
- Tổ chức các chiến dịch nâng cao nhận thức về sức khỏe, các sự kiện cộng đồng và quan hệ đối tác để xây dựng danh tiếng của bệnh viện.
- Đảm bảo rằng hoạt động kinh doanh ưu tiên mục tiêu tạo trải nghiệm tích cực cho bệnh nhân.
- Nghiên cứu và thực hiện các công việc tiếp cận thị trường.
- Đưa ra các chiến lược giới thiệu sản phẩm và việc mở rộng phát triển thị trường.
- Lên kế hoạch tổ chức và thực hiện các hoạt động kinh doanh cũng như tính toán báo cáo về giá thành để tạo hợp đồng với khách.
- Thực hiện việc theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các chiến lược kinh doanh của các phòng ban trong công ty, để đảm bảo được thực hiện đúng quy trình và tiến độ sản xuất sản phẩm với các hợp đồng của khách hàng.
- Đưa ra chiến lược về marketing, đồng thời đưa ra biện pháp nâng cao tính hiệu quả kinh doanh trong thời điểm cụ thể.
- Chịu trách nhiệm trước các giám đốc về hoạt động phát triển của doanh nghiệp theo thẩm quyền và nhiệm vụ đã được giao.

06 Phòng Đầu tư - Xây dựng

- Tham mưu Ban Lãnh đạo Công ty xây dựng chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, mở rộng hệ thống bệnh viện và các dự án xây dựng của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Chủ trì lập, đề xuất chủ trương đầu tư; tham gia nghiên cứu, chuẩn bị hồ sơ, thủ tục pháp lý liên quan đến các dự án đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.
- Tổ chức triển khai, quản lý và giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, công trình và hạ tầng kỹ thuật của Công ty và các Bệnh viện trực thuộc, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng, theo dõi quá trình thi công xây dựng theo quy định.
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ, khối lượng, chất lượng thi công; phối hợp nghiệm thu, bàn giao, đưa công trình vào sử dụng theo quy định.
- Phối hợp với các phòng ban liên quan trong việc lập kế hoạch đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động khám chữa bệnh của các Bệnh viện.
- Tham gia công tác quyết toán dự án hoàn thành; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện các dự án đầu tư xây dựng theo yêu cầu của Ban Lãnh đạo Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác đầu tư, xây dựng theo phân công của Ban Lãnh đạo Công ty.

03 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý

Các phòng ban chức năng (tiếp theo)

07 Phòng Nhân sự

Là phòng nghiệp vụ trực thuộc công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban lãnh đạo công ty. Phòng nhân sự có chức năng tham mưu, giúp Ban Điều hành công ty, Ban Giám đốc bệnh viện quản lý về tổ chức bộ máy; vị trí việc làm, cơ cấu lao động theo vị trí việc làm và số lượng người làm việc; công tác quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ; tiền lương đối với người lao động; đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động; cải cách hành chính; thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

- Tham mưu Ban Lãnh đạo Công ty về công tác tổ chức bộ máy, quản lý và phát triển nguồn nhân lực của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Chủ trì xây dựng, rà soát và đề xuất ban hành các quy chế, quy định, quy trình liên quan đến công tác tổ chức nhân sự, tiền lương, đánh giá người lao động, thi đua khen thưởng và kỷ luật.
- Tổ chức thực hiện các công tác về nhân sự như: tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, nghỉ việc, nghỉ hưu và quản lý hồ sơ nhân sự theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực; tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo và quản lý người lao động trong quá trình đào tạo.
- Thực hiện chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội và các chế độ, chính sách khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật và của Công ty.
- Chủ trì công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; theo dõi, kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế của người lao động.
- Phối hợp với các phòng ban, đơn vị trực thuộc trong việc đánh giá hiệu quả công việc của người lao động làm cơ sở cho công tác quản lý nhân sự, tiền lương và khen thưởng.
- Thực hiện công tác quản lý hồ sơ nhân sự, thống kê, báo cáo và giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động theo quy định.
- Là đầu mối tổng hợp các đề xuất, kiến nghị của các đơn vị liên quan đến công tác tổ chức nhân sự; tham mưu Ban Lãnh đạo xem xét, quyết định.

08 Phòng Công nghệ thông tin

Là phòng nghiệp vụ trực thuộc Công ty, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban lãnh đạo Công ty. Phòng có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban lãnh đạo trong việc xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổ chức triển khai, quản lý, vận hành và bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Công ty và các bệnh viện trực thuộc; hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, khám chữa bệnh và dịch vụ y tế nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và chất lượng phục vụ.

Nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch, giải pháp phát triển hệ thống công nghệ thông tin phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty và các bệnh viện trực thuộc.
- Quản lý, vận hành, bảo trì và nâng cấp hệ thống hạ tầng mạng, máy chủ, phần mềm, cơ sở dữ liệu và các thiết bị công nghệ thông tin của Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và phòng chống các nguy cơ, sự cố an ninh mạng; xây dựng và triển khai các phương án khắc phục khi xảy ra sự cố.
- Hỗ trợ các khoa, phòng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành, khám chữa bệnh, lưu trữ hồ sơ và chăm sóc khách hàng.
- Triển khai, quản lý và duy trì các phần mềm quản lý bệnh viện (HIS, LIS, PACS...) và các hệ thống ứng dụng khác phục vụ hoạt động của Công ty và bệnh viện.
- Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tối ưu quy trình làm việc và nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn cán bộ, nhân viên sử dụng hiệu quả các phần mềm, thiết bị và ứng dụng công nghệ thông tin.
- Phối hợp với các đơn vị liên quan để kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về sử dụng hệ thống công nghệ thông tin và bảo mật dữ liệu.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban lãnh đạo Công ty phân công.

09 Phòng Hành chính – Quản trị

Là phòng nghiệp vụ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Điều hành công ty và Ban Giám đốc bệnh viện về toàn bộ công tác quản trị hành chính, quản lý cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị, công tác lễ tân, văn thư - lưu trữ, hậu cần và các công việc hành chính khác, nhằm bảo đảm điều kiện phục vụ tốt nhất cho hoạt động của Công ty và bệnh viện.

Thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Là đầu mối tổng hợp nhu cầu, lập kế hoạch và phối hợp cung ứng vật tư, văn phòng phẩm, trang thiết bị thông dụng phục vụ hoạt động của bệnh viện, đảm bảo đúng chủng loại, định mức và quy định tài chính.
- Tổ chức thực hiện công tác hành chính, văn thư – lưu trữ; quản lý, kiểm soát văn bản đi/đến; đảm bảo hệ thống thông tin liên lạc thông suốt.
- Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị và phương tiện vận chuyển; tổ chức điều phối phục vụ công tác và cấp cứu theo quy định.
- Tổ chức sửa chữa, bảo trì, duy tu cơ sở hạ tầng, máy móc thiết bị; đảm bảo cung cấp điện, nước, môi trường, vệ sinh ngoại cảnh và xử lý chất thải.
- Đảm bảo công tác hậu cần phục vụ hội họp, hội nghị, tiếp khách.

03 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý

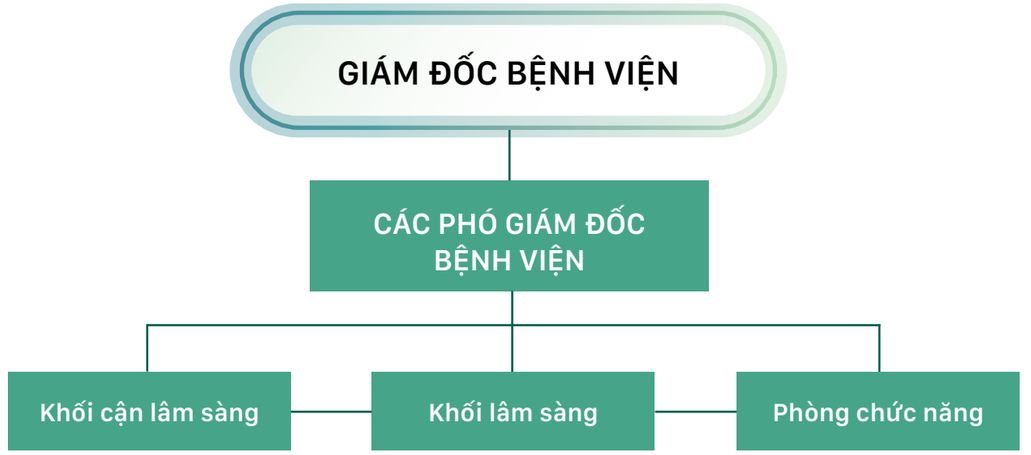
Các phòng ban chức năng (tiếp theo)

09 Phòng Hành chính – Quản trị

- Thực hiện công tác an ninh, trật tự, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và phòng chống thiên tai.
- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vật tư, tài sản; xây dựng định mức tiêu hao, chống lãng phí; định kỳ báo cáo và đề xuất khen thưởng, kỷ luật.
- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị triển khai nhiệm vụ; quản lý, phân công công việc và chịu trách nhiệm trong phạm vi được giao.



Sơ đồ Cơ cấu tổ chức Bệnh viện



- Khoa Chẩn đoán hình ảnh
- Khoa Khám bệnh
- Khoa Mắt
- P. Tài chính Kế toán
- Khoa Thăm dò chức năng
- Khoa Hồi sức cấp cứu
- Khoa Tai mũi họng
- P. Tổ chức hành chính
- Khoa Xét nghiệm
- Khoa Nội
- Khoa Răng hàm mặt
- P. Điều dưỡng
- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
- Khoa Nhi
- Khoa Da liễu
- P. Kế hoạch tổng hợp
- Khoa Dược - Vật tư y tế
- Khoa Ngoại
- Khoa Gây mê hồi sức
- Khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng
- Khoa Phụ sản

03 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý

Chức năng nhiệm vụ các khoa/phòng Bệnh viện

01 Phòng Tài chính - Kế toán

Thực hiện các nhiệm vụ tương tự như phòng Tài chính kế toán ở cấp độ Công ty nhưng ở cấp độ báo cáo chi nhánh (từng Bệnh viện).

02 Phòng Tổ chức hành chính

- Đảm nhận và chịu trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ;
- Lập kế hoạch đào tạo và tuyển dụng lao động, xây dựng định mức lao động và đơn giá tiền lương hàng năm;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc xây dựng quy chế trả lương, thưởng;
- Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty;
- Theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, nội quy, quy chế của Công ty và thực hiện c ông tác kỷ luật;
- Thực hiện các nhiệm vụ của công tác hành chính, văn thư lưu trữ, quản lý xe ô tô, vệ sinh môi trường, ngoại cảnh.

03 Phòng Kế hoạch tổng hợp

Là phòng nghiệp vụ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về:

- Kế hoạch hoạt động của các Khoa/phòng;
- Đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy chế bệnh viện; kiểm tra giám sát hồ sơ bệnh án xuất viện các khoa nộp hàng ngày;
- Đảm bảo việc lưu trữ, thống kê, khai thác hồ sơ bệnh án theo quy định;
- Tổng kết đánh giá công tác chuyên môn, triển khai công tác nghiên cứu khoa học trong toàn viện;

- Lập kế hoạch công tác khám sức khỏe nội viện/ngoại viện với các đối tác và nhân viên bệnh viện.
- Xây dựng quy hoạch phát triển chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện để trình giám đốc bệnh viện xét duyệt và báo cáo cấp trên.
- Chuẩn bị các phương án phòng chống thiên tai, thảm họa và các trường hợp khác để trình giám đốc và các tổ chức thực hiện.

04 Phòng Điều dưỡng

- Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Bệnh viện về tổ chức điều hành và giám sát công tác chăm sóc người bệnh toàn diện trong Bệnh viện.
- Tổ chức chỉ đạo Điều dưỡng, nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên, Hộ lý chăm sóc người bệnh toàn diện theo quy định;
- Đôn đốc kiểm tra, giám sát Điều dưỡng, Nữ hộ sinh, Kỹ thuật viên, Hộ lý tực hiện đúng các quy định, quy trình kỹ thuật chuyên môn theo đúng các quy định kỹ thuật của bệnh viện và quy chế của Bệnh viện;
- Lập kế hoạch mua sắm dụng cụ, vật tư cho công tác chăm sóc và phục vụ người bệnh; kiểm tra việc sử dụng và bảo quản theo quy định;
- Kiểm tra công tác vệ sinh, chống nhiễm khuẩn tại các buồng bệnh và các khoa;
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kiểm tra định kỳ cho Điều dưỡng, Kỹ thuật viện, Hộ lý trong toàn viện;
- Phối hợp với phòng Tổ chức hành chính bố trí và điều động Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, nữ hộ sinh, hộ lý;
- Tham gia công tác nghiên cứu khoa học và chỉ đạo tuyến;
- Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác Điều dưỡng, chăm sóc sức khỏe người bệnh và báo cáo Ban Giám đốc Bệnh viện;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc Bệnh viện phân công.



03 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý

Chức năng nhiệm vụ các khoa/phòng Bệnh viện (tiếp theo)



Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Khoa chẩn đoán hình ảnh là khoa cận lâm sàng có chức năng: Thực hiện các kỹ thuật tạo ảnh y học bằng các thiết bị X-Quang, siêu âm, cắt lớp, cộng hưởng từ...và thực hiện các kỹ thuật nội soi, thăm dò chức năng,...



Khoa Thăm dò chức năng

Sử dụng các thiết bị y tế để đánh giá các hình thái, chức năng các cơ quan trong cơ thể. Quản lý và sử dụng thiết bị y tế theo đúng quy chế quản lý và sử dụng vật tư trang thiết bị. Tổ chức, triển khai các kỹ thuật thăm dò chức năng để khám và điều trị bệnh.



Khoa Xét nghiệm

Khoa Xét nghiệm là khoa cận lâm sàng, có chức năng: Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm về huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng, sinh học phân tử, miễn dịch... phục vụ cho việc chẩn đoán, xác định nguyên nhân gây bệnh, theo dõi diễn tiến của bệnh nhân trong quá trình điều trị.



Khoa Dược – Vật tư y tế

Khoa Dược – Vật tư y tế là khoa cận lâm sàng có chức năng: Cung ứng kịp thời, đầy đủ thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế tiêu hao phục vụ điều trị nội, ngoại trú, phòng chống dịch và chi viện cho tuyến dưới theo yêu cầu của Bộ Y tế. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng thuốc hợp lý an toàn theo quy chế dược chính của Bộ Y tế.



Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn là khoa cận lâm sàng có chức năng: Thực hiện khử khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, trang thiết bị y tế, buồng bệnh và chất thải; Giám sát, kiểm tra đôn đốc các khoa, phòng thực hiện quy chế chống nhiễm khuẩn và xử lý chất thải bệnh viện. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Bệnh viện phân công.



Khoa Khám bệnh

Khoa Khám bệnh là khoa cận lâm sàng có chức năng: Tiếp đón, khám chữa bệnh ngoại trú, chọn lọc bệnh nhân vào điều trị nội trú, hướng dẫn chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người bệnh.

03 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý

Chức năng nhiệm vụ các khoa/phòng Bệnh viện (tiếp theo)



Khoa Hồi sức cấp cứu

Tiếp nhận khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc toàn diện bệnh nhân cấp cứu nặng có chức năng sống bị đe dọa cần thiết phải hỗ trợ bằng các thiết bị kỹ thuật y tế đặc biệt thuộc lĩnh vực các bệnh Truyền nhiễm và Nhiệt đới; có nhiệm vụ thực hiện quy chế của khoa Lâm sàng, Hồi sức cấp cứu trong Quy chế bệnh viện do Bộ Y tế ban hành. Cán bộ, nhân viên của Khoa phải có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất của người cán bộ y tế.



Khoa Nội

Khám và điều trị tất cả các bệnh lý về tim mạch, tiêu hóa, nội tiết, tiết niệu, cơ xương khớp.



Khoa Nhi

Khám và điều trị tất cả các bệnh lý nội nhi từ 01 tháng tuổi đến 15 tuổi. Bệnh nhi sau phẫu thuật cần phải chăm sóc đặc biệt.



Khoa Phụ sản

Khám quản lý thai nghén và điều trị các bệnh lý sản khoa, phụ khoa, vô sinh, Phẫu thuật mổ mở trong sản phụ khoa, Phẫu thuật nội soi, Đẻ giảm đau.



Khoa Ngoại

Khoa ngoại tổng hợp là khoa lâm sàng có chức năng thực hiện thủ tục khám và điều trị bằng phẫu thuật, cho bệnh nhân trong toàn tỉnh và một số địa bàn của tỉnh bạn như Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Kạn, Lạng Sơn...



Khoa Mắt

Khoa tiếp nhận khám và điều trị các bệnh lý về mắt, thực hiện các thủ thuật, phẫu thuật chuyên sâu về mắt như: phẫu thuật mắt phaco, chụp cắt lớp võng mạc (OCT)...

03 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý

Chức năng nhiệm vụ các khoa/phòng Bệnh viện (tiếp theo)



Khoa Tai – Mũi – Họng

Khám, tư vấn, điều trị phẫu thuật các bệnh lý về tai, mũi, họng và đầu mặt cổ. Phát hiện, sàng lọc sớm ung thư tai, mũi, họng, đầu, mặt, cổ.



Khoa Răng – Hàm – Mặt

Khoa tiếp nhận và điều trị các bệnh nhân gặp các vấn đề về răng miệng như: viêm loét niêm mạc miệng, sâu răng, các trường hợp chấn thương vùng hàm mặt, các bệnh lý khối hàm mặt...



Khoa Da liễu

Khám và điều trị các bệnh lý về da, triển khai áp dụng các phương pháp mới trong điều trị bệnh về da như: Thẩm mỹ, Laser, plasma.



Khoa Gây mê hồi sức

Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức là khoa lâm sàng, gồm hệ thống các buồng phẫu thuật để thực hiện các phẫu thuật, thủ thuật theo chương trình và cấp cứu, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Giám đốc bệnh viện và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về tổ chức thực hiện các hoạt động tại khoa.



Y học cổ truyền – Vật lý trị liệu – Phục hồi chức năng

Là Khoa Lâm sàng thực hiện khám chữa bệnh bằng các kỹ thuật đặc thù của y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại, bao gồm các phương pháp dùng thuốc và không dùng thuốc, với các ứng dụng vật lý trị liệu, hoạt động trị liệu, trong điều trị và phục hồi tốt các mặt bệnh về cơ xương khớp nói chung ...

03 Thông tin về Mô hình quản trị, Tổ chức kinh doanh & Bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết

1 Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn - Công ty con

- Địa chỉ trụ sở chính : Khối 10, đường Nhị Thanh, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam
- Vốn điều lệ : 325.000.000.000 VNĐ
- Hoạt động kinh doanh chính : Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế
- Tỷ lệ sở hữu của TNH tại công ty (tại thời điểm 31/12/2025) : 84,5%

2 Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị y tế TNH - Công ty con

- Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 1, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Số 328, Đường Lương Ngọc Quyến, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên
- Vốn điều lệ : 6.800.000.000 VNĐ
- Hoạt động kinh doanh chính : Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế
- Tỷ lệ sở hữu của TNH tại công ty (tại thời điểm 31/12/2025) : 100%

3 Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Hà Nội - Công ty liên kết

- Địa chỉ trụ sở chính : Số 134 Nguyễn Hoàng Tôn, phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
- Vốn điều lệ : 225.000.000.000 VNĐ
- Hoạt động kinh doanh chính : Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế
- Tỷ lệ sở hữu của TNH tại công ty (tại thời điểm 31/12/2025) : 0,01%

04 Giới thiệu
Ban lãnh đạo

Hội đồng quản trị

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	
2	Ông Lê Xuân Tân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
3	Bà Nguyễn Thị Thuỳ Giang	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	
4	Ông Romeo Fernandez Lledo	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	
5	Ông Trần Ngọc Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	
6	Ông Chris Freundtopher E. Freund	Thành viên HĐQT không điều hành	
7	Ông Nguyễn Hữu Điệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	Từ nhiệm Phó Tổng Giám đốc ngày 25/08/2025



Ông **Hoàng Tuyên**

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Bác sĩ đa khoa
Sinh năm: 1965
Tỷ lệ sở hữu: 3,2%

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác: Chủ tịch HĐQT CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn, Chủ tịch HĐQT, GĐ CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội

Quá trình công tác:

- **1995 - 1999:** Giám định viên BHYT - Bảo hiểm tỉnh Thái Nguyên
- **1999 - 2003:** Nhân viên Ban tổ chức cán bộ bảo hiểm y tế Việt Nam
- **2003 - 2009:** Nhân viên Ban kiểm tra bảo hiểm xã hội Việt Nam
- **2009 - 2013:** Chủ tịch HĐQT CTCP Bệnh viện Đa khoa trung tâm Thái Nguyên
- **2013 - nay:** Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH
- **12/2022 - 11/2025:** Giám đốc CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn
- **07/2023 - nay:** Giám đốc CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội



Ông **Lê Xuân Tân**

Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Tổng giám đốc

Bác sĩ chuyên khoa II Ngoại khoa
Sinh năm: 1951
Tỷ lệ sở hữu: 1,81%

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác:

- **06/1972 - 08/1975:** Bộ đội Bệnh viện C18 quân khu 5
- **01/1978 - 05/1992:** Bí thư Đảng ủy; Trưởng khoa Ngoại Sản Bệnh viện Công ty Than 3 - Bộ Năng Lượng
- **06/1992 - 12/1997:** Bí thư chi bộ; Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phổ Yên - Tỉnh Thái Nguyên
- **01/1998 - 10/2011:** Bí thư Đảng ủy; Giám đốc Bệnh viện C tỉnh Thái Nguyên
- **11/2011 - 2013:** Giám đốc Trung tâm trị liệu ung thư Bệnh viện C Thái Nguyên - Gammastar
- **2013 - 06/2025:** Phó chủ tịch HĐQT; Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH
- **2013 - nay:** Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH



Bà **Nguyễn Thị Thùy Giang**

Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Độc lập - Không điều hành

Cử nhân Ngân hàng Tài chính
Sinh năm: 1984
Tỷ lệ sở hữu: 0%

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác: Giám đốc đầu tư - Trưởng Văn phòng đại diện KENNO PTE.LTD

Quá trình công tác:

- **2006 - 2010:** Chuyên viên cấp cao Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- **2010 - 2011:** Chuyên viên cấp cao - Phân tích cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
- **2011 - 2019:** Phó Giám đốc - Phân tích cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
- **09/2019 - 05/2021:** Giám đốc đầu tư, Việt Nam - Kenno Asset Management Pte.Ltd (Singapore)
- **2019 - nay:** Giám đốc đầu tư - Trưởng Văn phòng Đại diện KENNO PTE. LTD. tại thành phố Hà Nội
- **06/2024 - nay:** Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

04 Giới thiệu
Ban lãnh đạo

Hội đồng quản trị (tiếp theo)



Ông **Romeo Fernandez Lledo**

Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Độc lập - Không điều hành

Cử nhân Tài chính kế toán
Sinh năm: 1955
Tỷ lệ sở hữu: 0%

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác: Giám đốc Công ty PROSPECT INNOVATIONS AND CONSULTING SERVICES tại Canada

Quá trình công tác:

- **1977 - 1988:** Quản lý kiểm toán, Quản lý chi nhánh, Kiểm toán viên tại SyCip, Gorres, Velayo & Co. (SGV& Co), Erst & Young, Philippines
- **1988 - 1992:** Tổng giám đốc và Giám đốc điều hành tại Nonwoven Fabric Philippines, Inc.
- **1992 - 04/1999:** Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, Bộ phận Kiểm toán nội bộ II tại Tập đoàn Salim, Hoạt động quốc tế, Indonesia
- **1998 - 2007:** Giám đốc & Giám đốc điều hành tại PT Matahari Lintas Cakrawala (Indovision) | Tập đoàn Salim, Indonesia
- **2007 - 2010:** Thành viên Ủy ban chỉ đạo & Cố vấn tại PT Sarana Tani Indonesia Makmur | Tập đoàn Salim, Indonesia
- **2008 - 2010:** Chủ tịch công ty tại PT Mitra Kreasidharma & PT Inti Everspring Indonesia | Tập đoàn Salim, Indonesia
- **06/2008 - 06/2010:** Ủy viên Chủ tịch tại PT Unggul Indah Cahaya Tbk | Tập đoàn Salim, Indonesia
- **10/2010 - 04/2014:** Tổng giám đốc điều hành & Giám đốc tài chính tại PT Siloam International Hospitals, Tbk, Indonesia
- **04/2014 - 3/2017:** Tổng giám đốc Tập đoàn tại PT Siloam International Hospitals, Tbk, Indonesia
- **4/2017 - 3/2019:** Chủ tịch Ủy viên (Phó chủ tịch điều hành) tại PT Siloam International Hospitals, Tbk, Indonesia
- **1/2018 - nay:** Nhà sáng lập & Đối tác tại PT Koko Yashi Utama (Kokoyashi), Indonesia
- **2019 - nay:** Nhà sáng lập & Cố vấn cấp cao tại Prospect Innovations & Consulting Services, Canada; Cố vấn tại Borderless Healthcare Group (BHG), Singapore
- **5/2019 - 8/2024:** Tư vấn điều hành Tập đoàn tại Metro Hospitals Group (MHG), Indonesia
- **2021 - 2022:** Cố vấn (Hoạt động tại Indonesia) tại Zafyre Pte Ltd
- **12/2024 - nay:** Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH



Ông **Trần Ngọc Minh**

Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Không điều hành

Cử nhân Tài chính
Sinh năm: 1982
Tỷ lệ sở hữu: 0%

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác: Giám đốc Điều hành Công ty TNHH Endurance Capital Advisors Việt Nam

Quá trình công tác:

- **04/2005 - 03/2007:** Chuyên viên phân tích cao cấp - Dragon Capital Group
- **04/2007 - 10/2008:** Chuyên viên phân tích - JPMorgan Securities
- **10/2008 - 10/2010:** Phó Giám đốc cao cấp Ngân hàng Đầu tư - JPMorgan Indochina
- **12/2012 - 07/2014:** Giám đốc M&A Ernst & Young Việt Nam
- **07/2014 - 07/2018:** Giám đốc điều hành - Trưởng bộ phận Ngân hàng Đầu tư VNDIRECT Securities Corporation
- **09/2018 - nay:** Giám đốc điều hành Công ty TNHH Endurance Capital Advisors Việt Nam
- **06/2025 - nay:** Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH



Ông **Christopher E. Freund**

Thành viên Hội Đồng Quản Trị
Không điều hành

Cử nhân Xã hội nhân văn
Sinh năm: 1972
Tỷ lệ sở hữu: 0%

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác: Chủ tịch Công ty TNHH Tư vấn Mekong Capital

Quá trình công tác:

- **1995 - 1998:** Phó Chủ Tịch kiêm Quản Lý Danh Mục Đầu Tư Quỹ Templeton Việt Nam
- **1998 - 2001:** Phó Chủ Tịch kiêm Quản Lý Danh Mục Đầu Tư Quỹ Templeton Singapore và Công ty Quản lý Tài sản Templeton
- **2002 - nay:** Nhà Sáng Lập kiêm Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Tư vấn Mekong Cap ital
- **2002 - nay:** Thành viên HĐQT CTCP Đầu tư F88
- **2023 - 2025:** Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Mutosi
- **2021 - nay:** Thành viên HĐQT CTCP Giải pháp Gene
- **2023 - 2025:** Thành viên HĐQT CTCP Giải pháp Thương mại ABA6
- **06/2025 - nay:** Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH

04

Giới thiệu
Ban lãnh đạo

Hội đồng quản trị (tiếp theo)



Ông **Nguyễn Hữu Điệp**

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Tiến sỹ Kinh tế, Bác sỹ đa khoa
Sinh năm: 1955
Tỷ lệ sở hữu: 0%

Chức vụ nắm giữ tại Công ty khác: Không có

Quá trình công tác:

- **1988 - 1995:** Giám đốc Bệnh viện Điều dưỡng Lâm Nghiệp - Bộ Lâm Nghiệp
- **1995 - 2000:** Giám đốc Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp & PTNT
- **2000 - 2009:** Phó chánh văn phòng Bộ Nông nghiệp & PTNT
- **2009 - 2016:** Vụ Trưởng, Trưởng ban đổi mới và quản lý doanh nghiệp Bộ Nông nghiệp & PTNT
- **2009 - 2016:** Chủ tịch HĐTV Tổng Công ty vật tư Nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp & PTNT
- **2016 - 02/2022:** Phó chủ tịch Tập đoàn GFS; Viện trưởng Viện công nghệ GFS; Viện trưởng Viện công nghệ và y dược thuộc liên hiệp Hội khoa học và kĩ thuật Việt Nam
- **02/2022 - 08/2025:** Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH
- **06/2025 - nay:** Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH



05 Vị thế

Công ty cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (TNH) là đơn vị có hệ thống các bệnh viện ngoài công lập có quy mô tương đối lớn ở các tỉnh vùng Đông Bắc. Chính thức đi vào hoạt động từ năm 2014, sau hơn một thập kỷ đi vào hoạt động, đến nay Công ty đã từng bước tạo dựng được uy tín và thương hiệu, trở thành địa chỉ tin cậy về chăm sóc sức khỏe.

Với mô hình quản trị chuyên nghiệp, định hướng phát triển bền vững và lấy người bệnh làm trung tâm, TNH không ngừng mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao chất lượng chuyên môn và đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại. Ngoài 3 cơ sở y tế đặt trên địa bàn các tỉnh Thái Nguyên và Bắc Ninh là Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện TNH Phổ Yên đã đi vào hoạt động ổn định thì hiện nay Công ty đang tiếp tục mở rộng quy mô ra các tỉnh lân cận như Lạng Sơn, Hà Nội, Đà Nẵng,...

Sự tăng trưởng ổn định về số lượng bệnh nhân, doanh thu và năng lực chuyên môn trong những năm gần đây là minh chứng cho vị thế ngày càng vững chắc của TNH trên thị trường y tế. Hệ thống bệnh viện của TNH không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu khám chữa bệnh của người dân trên địa bàn mà còn thu hút bệnh nhân từ các tỉnh lân cận, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh với các cơ sở y tế tuyến trên. So với các cơ sở y tế tư nhân trên cùng địa bàn tỉnh Thái Nguyên, hiện nay cả hai bệnh viện của TNH đều là những bệnh viện có sự đầu tư, trang bị kỹ lưỡng về cơ sở hạ tầng và chuyên môn thuộc top đầu của tỉnh Thái Nguyên. Đây cũng là điểm mạnh của TNH giúp các bệnh viện trực thuộc mở rộng thị phần của mình trong ngành và thu hút được những khách hàng tiềm năng.

Các bệnh viện của TNH đều được khách hàng đánh giá là các cơ sở y tế có khu khám, chữa bệnh hiện đại, tiện nghi và được trang bị hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn tối ưu, cung cấp được các dịch vụ y tế toàn diện và hoàn hảo, phù hợp với mọi nhu cầu của bệnh nhân từ đó người bệnh yên tâm điều trị và tin tưởng vào chuyên môn của các y, bác sỹ.

TNH luôn hướng tới và đặt mục tiêu phát triển các bệnh viện trong hệ thống trở thành bệnh viện có chất lượng dịch vụ chăm sóc y tế cao cấp và chuyên nghiệp, luôn đổi mới, làm hài lòng khách hàng bằng chất lượng khám chữa bệnh và dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, với giá trị cốt lõi là tính chuyên nghiệp, hiệu quả công việc, tính trung thực, tinh thần đồng đội và thái độ tích cực. Hiện nay các bệnh viện của TNH đều triển khai thực hiện việc khám, chữa bệnh có sử dụng thẻ BHYT cả kể ngày thứ 7 và Chủ nhật, đáp ứng được nhu cầu của phần đông người bệnh, qua đó giúp người bệnh tiếp cận được các dịch vụ y tế với chi phí hợp lý hơn.



Bên cạnh đó, TNH chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đẩy mạnh hợp tác chuyên môn với các bệnh viện trung ương, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý – điều hành, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động và trải nghiệm người bệnh. Với định hướng chiến lược rõ ràng và hệ thống quản trị ngày càng hoàn thiện, TNH đang từng bước củng cố vị thế là đơn vị y tế tư nhân phát triển bền vững, có năng lực cạnh tranh và tiềm năng mở rộng trong giai đoạn tới.

06 Định hướng phát triển

Các mục tiêu phát triển cụ thể trong năm 2026

01 Tiếp tục duy trì sự hoạt động ổn định của 3 bệnh viện; củng cố tổ chức và phát triển đội ngũ lãnh đạo.

02 Hoàn thiện và đưa vào hoạt động các dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn, Trung tâm hỗ trợ sinh sản và điều trị chất lượng cao (dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3),...; đảm bảo thực hiện các dự án theo đúng tiến độ đề ra.

03 Triển khai nhiều dịch vụ kỹ thuật mới và chuyên sâu tại cả 3 bệnh viện.

01 **Về quy mô**



Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn

Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn được đầu tư xây dựng tại phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn quy mô dự kiến 300 giường bệnh. Bệnh viện được thiết kế với mô hình bệnh viện đa khoa, trang bị máy móc hiện đại, triển khai nhiều kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị bệnh nhằm đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh đa dạng, chất lượng cao của nhân dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Dự kiến, công trình dự kiến đi vào hoạt động trong quý 2/2026.



Bệnh viện TNH Hà Nội

Bệnh viện TNH Hà Nội với tổng vốn đầu tư dự kiến trên 1.500 tỷ đồng, quy mô dự kiến khoảng 500 giường bệnh để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cư dân khu đô thị Ciputra và các khu vực lân cận. Bên cạnh đó sẽ thu hút và tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển bệnh viện vệ tinh của TNH. Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người.



Dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3

Hiện tại cả 2 giai đoạn của Dự án với quy mô 400 giường bệnh đều đã đi vào hoạt động ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao. Dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 với tổng mức đầu tư dự kiến 145 tỷ đồng được đầu tư để tập trung phát triển các chuyên khoa, trung tâm dịch vụ chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, góp phần phục vụ nhu cầu kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Ngày 09/4/2025 UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Đối với Trung tâm hỗ trợ sinh sản và Điều trị chất lượng cao thuộc giai đoạn 3 của dự án dự kiến sẽ đi vào vận hành trong quý 4/2026.

06 Định hướng phát triển

Các mục tiêu phát triển cụ thể trong năm 2026 (tiếp theo)



02 Về nhân sự

Bước sang năm 2026 - năm bản lề trong giai đoạn phát triển (2025 -2030) Công ty Cổ phần tập đoàn Bệnh viện TNH tiếp tục kiên định mục tiêu trở thành một trong những hệ thống y tế tư nhân hàng đầu Việt Nam. Để thực hiện hóa chến lược này, HĐQT Công ty xác định nguồn nhân lực chất lượng cao và năng lực quản trị hiện đại là hai trụ cột then chốt. Do đó Công ty tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị điều hành, chuẩn hóa đội ngũ lãnh đạo các cấp thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản trị bệnh viện, quản trị tài chính và quản trị nhân sự trong môi trường y tế.

Trong năm 2026, TNH tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyển dụng, thu hút nhân sự có trình độ cao, kinh nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển chuyên khoa mũi nhọn và mở rộng quy mô hoạt động. Cùng với đó, Công ty có kế hoạch tổ chức hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho cán bộ nhân viên. Tổ chức nhiều Hội thảo, Hội nghị Khoa học hội tụ nhiều nhà khoa học uy tín, các chuyên gia trong lĩnh vực y tế để nhân viên y tế của Công ty có cơ hội trao đổi kinh nghiệm học thuật, chia sẻ, cập nhật kiến thức mới.

Với mong muốn xây dựng môi trường y tế ngày càng thân thiện và chuyên nghiệp, TNH luôn chú trọng đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự. Việc thực hiện nghiêm túc văn hóa công ty không chỉ giúp tăng cường sự hài lòng của khách hàng mà còn tạo động lực tích cực, truyền cảm hứng cho nhân viên toàn thể công ty. Chú trọng bồi dưỡng năng lực chuyên môn và nâng cao nhận thức về y đức cho nhân viên trong hệ thống bệnh viện để nâng cao chất lượng dịch vụ luôn là mục tiêu hướng đến của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH. Từ cuối năm 2024, công ty đã triển khai chương trình tập huấn ***"Diện mạo – Tác phong – Giao tiếp"*** dành cho toàn thể bộ cán bộ nhân viên của các bệnh viện trực thuộc Tập đoàn.

Diện mạo

Tác phong

Giao tiếp



TNH tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo về văn hóa doanh nghiệp, kỹ năng giao tiếp, chăm sóc khách hàng và chuẩn mực y đức, hướng tới xây dựng đội ngũ nhân sự không chỉ giỏi chuyên môn mà còn chuyên nghiệp trong tác phong và ứng xử. Việc duy trì và nâng cao chương trình ***"Diện mạo – Tác phong – Giao tiếp"*** được xem là một trong những nội dung trọng tâm nhằm xây dựng hình ảnh đội ngũ nhân viên y tế TNH chuẩn mực, tận tâm và nhân văn.



Bên cạnh đó, Công ty tăng cường liên kết chuyên môn với các bệnh viện đầu ngành, đẩy mạnh hội chẩn từ xa, chuyển giao kỹ thuật và ứng dụng các tiến bộ y học hiện đại vào công tác khám chữa bệnh. Chính sách luân chuyển, điều động nhân sự giữa các đơn vị thành viên tiếp tục được thực hiện linh hoạt nhằm tối ưu nguồn lực, đảm bảo ổn định tổ chức và nâng cao hiệu quả vận hành tại các bệnh viện trong hệ thống.

Với định hướng phát triển bền vững, TNH tiếp tục đảm bảo đầy đủ nguồn nhân lực chất lượng cao tại các bệnh viện đang hoạt động ổn định, đồng thời củng cố tổ chức tại các đơn vị mới, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, gia tăng sự hài lòng của người bệnh và tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng doanh thu toàn hệ thống trong năm 2026 và các năm tiếp theo.





06 Định hướng phát triển

Các mục tiêu phát triển cụ thể trong năm 2026 (tiếp theo)

03 Về dịch vụ khám chữa bệnh, đầu tư cơ cơ vật chất

Trong năm 2026, TNH định hướng phát triển dịch vụ khám chữa bệnh theo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm và bám sát nhu cầu thực tế của người dân trên địa bàn hoạt động. Thay vì đầu tư dàn trải, Công ty tập trung nguồn lực vào các chuyên khoa có nhu cầu cao, tỷ lệ sử dụng lớn và khả năng sinh lời ổn định; đồng thời tối ưu hóa công suất sử dụng giường bệnh, phòng mổ và hệ thống cận lâm sàng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác tài sản hiện có.

Hoạt động đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế được thực hiện có trọng điểm, ưu tiên nâng cấp, bổ sung các thiết bị thiết yếu phục vụ chẩn đoán và điều trị các bệnh lý phổ biến, hạn chế đầu tư vượt quá nhu cầu thực tiễn. Công ty đẩy mạnh công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ để kéo dài tuổi thọ thiết bị, giảm chi phí sửa chữa đột xuất và kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu tư mới.





Bên cạnh đó, TNH tiếp tục cải tiến quy trình khám chữa bệnh theo hướng tinh gọn, giảm thời gian chờ đợi, tăng năng suất lao động và nâng cao trải nghiệm khách hàng. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, hồ sơ bệnh án điện tử và quản lý dữ liệu tập trung giúp giảm chi phí vận hành, tiết kiệm nguồn lực hành chính và nâng cao tính minh bạch trong quản lý. Đồng thời tăng cường hợp tác, liên kết với các cơ sở y tế uy tín trong cả nước nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn và mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ.

Định hướng năm 2026 là phát triển dịch vụ trên cơ sở cân đối giữa chất lượng chuyên môn, hiệu quả tài chính và khả năng chi trả của người bệnh, đảm bảo tính khả thi cao, phù hợp với điều kiện thị trường và tạo nền tảng tăng trưởng bền vững cho toàn hệ thống.

> *Với sứ mệnh mang đến cho khách hàng, đối tác những dịch vụ tiện ích nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu của khách hàng qua dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao, để người dân được thụ hưởng những dịch vụ y tế tiện ích, hoàn hảo, chất lượng ngay trong nước với sự tin cậy chất lượng và giá cả hợp lý góp phần nâng tầm chất lượng cuộc sống người Việt.*

06 Định hướng phát triển

Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty



01 Về quy mô

TNH định hướng mở rộng hệ thống bệnh viện theo lộ trình phù hợp với năng lực tài chính và khả năng quản trị, ưu tiên các khu vực có tốc độ đô thị hóa cao, nhu cầu khám chữa bệnh lớn và còn thiếu hụt dịch vụ y tế chất lượng cao. Duy trì hoạt động ổn định tại các bệnh viện hiện hữu

Mở rộng mô hình bệnh viện tư nhân ra các thành phố trung tâm và các tỉnh lân cận như: thủ đô Hà Nội, tỉnh Lạng Sơn, Đà Nẵng... để phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh của hầu hết người dân các tỉnh vùng trung du miền núi Đông Bắc Bộ.

Doanh nghiệp hướng tới trở thành tập đoàn y tế có độ phủ rộng khắp nhiều vùng miền trên cả nước, cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao, giá phù hợp với nhiều khách hàng đảm bảo tiếp cận được dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất. Đồng thời trở thành hệ thống y tế đa dạng, linh hoạt, bao gồm các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, và trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi kết hợp bệnh viện của tập đoàn tại một số địa phương mà TNH có lợi thế tiên phong, có trường đào tạo chuyên ngành chăm sóc sức khỏe, với trung tâm điều hành và hoạt động chính của tập đoàn tại Hà Nội.

02 Về nhân sự

TNH xác định phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố cốt lõi quyết định năng lực cạnh tranh. Nhằm góp phần nâng cao năng lực điều hành, tăng tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong công tác quản trị, đáp ứng yêu cầu phát triển của Tập đoàn trong giai đoạn mới, trong năm 2025 TNH đã thực hiện tái cấu trúc, đưa vào vận hành bộ máy Ban Điều hành với đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm quản lý và chuyên môn sâu trong lĩnh vực y tế và quản trị doanh nghiệp . Song song với đó, trong công tác chuyên môn, TNH tiếp tục tập trung thu hút đội ngũ bác sĩ, chuyên gia đầu ngành, đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực quản trị và y đức cho cán bộ nhân viên. Đánh giá hiệu quả công việc được hoàn thiện theo hướng minh bạch, gắn thu nhập với năng suất và chất lượng dịch vụ, nhằm tạo động lực phát triển bền vững cho đội ngũ nhân sự.

03 Về dịch vụ khám chữa bệnh, đầu tư cơ cơ vật chất

Công ty tập trung nâng cao chất lượng chuyên môn, chuẩn hóa quy trình điều trị, ứng dụng công nghệ số trong quản lý hồ sơ bệnh án, chăm sóc khách hàng và theo dõi sau điều trị; theo định hướng phát triển các chuyên khoa mũi nhọn, mở rộng danh mục kỹ thuật cao, đồng thời đa dạng hóa các gói dịch vụ theo nhu cầu thực tế của khách hàng như khám sức khỏe định kỳ, tầm soát chuyên sâu, dịch vụ theo yêu cầu. Mục tiêu là gia tăng sự hài lòng, tăng tỷ lệ khách hàng quay lại và nâng giá trị trung bình trên mỗi lượt khám.

Trong trung và dài hạn, TNH định hướng xây dựng hệ thống cơ sở vật chất hiện đại, đồng bộ, đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng ngày càng cao trong lĩnh vực y tế.Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị y tế hiện đại, nhập khẩu từ các nhà thầu, nhà cung cấp uy tín giàu kinh nghiệm.



Như vậy, định hướng phát triển của TNH hoàn toàn phù hợp với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.

07 Rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Rủi ro kinh tế là loại rủi ro có tính hệ thống, chịu tác động từ các điều kiện kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, tỷ giá hối đoái, lãi suất và xu hướng dịch chuyển dòng vốn. Những yếu tố này có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói chung và của Công ty nói riêng.

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ y tế trên lãnh thổ Việt Nam, do đó kết quả hoạt động kinh doanh và tốc độ tăng trưởng phụ thuộc đáng kể vào diễn biến chung của nền kinh tế trong nước. Trong năm 2025, mặc dù kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và thể hiện khả năng chống chịu tương đối tốt, song bối cảnh kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, bao gồm nguy cơ suy giảm tăng trưởng tại một số nền kinh tế lớn, biến động địa chính trị, căng thẳng thương mại và sự dịch chuyển chính sách tiền tệ toàn cầu.

Với độ mở lớn của nền kinh tế, Việt Nam chịu tác động đan xen từ các yếu tố bên ngoài, đặc biệt thông qua kênh thương mại, đầu tư và tài chính. Những biến động bất lợi của kinh tế vĩ mô có thể ảnh hưởng đến thu nhập và khả năng chi trả của người dân, từ đó tác động tiêu cực đến nhu cầu sử dụng dịch vụ y tế, đặc biệt là các dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu. Công ty không thể tránh khỏi những ảnh hưởng từ các yếu tố này, và trong trường hợp bất lợi, hoạt động kinh doanh và kết quả tài chính của Công ty có thể bị suy giảm.



Rủi ro về tỷ giá, lạm phát

- Biến động tỷ giá có ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí nhập khẩu trang thiết bị y tế, máy móc và dược phẩm của Công ty, do phần lớn các thiết bị và nhiều loại thuốc, vật tư y tế vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài. Việc đồng Việt Nam mất giá so với các ngoại tệ mạnh có thể làm gia tăng chi phí đầu tư, bảo trì, sửa chữa trang thiết bị cũng như chi phí thuốc và vật tư tiêu hao.
- Lạm phát tiếp tục là yếu tố rủi ro đáng lưu ý đối với hoạt động của Công ty trong năm 2025. Áp lực lạm phát làm gia tăng chi phí đầu vào, bao gồm chi phí nhân công, chi phí vật tư y tế, chi phí năng lượng và chi phí dịch vụ thuê ngoài. Đối với lĩnh vực y tế, nhiều khoản chi phí không thể điều chỉnh linh hoạt theo giá bán dịch vụ trong ngắn hạn, do chịu sự quản lý và giám sát của cơ quan nhà nước, từ đó có thể ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của Công ty.

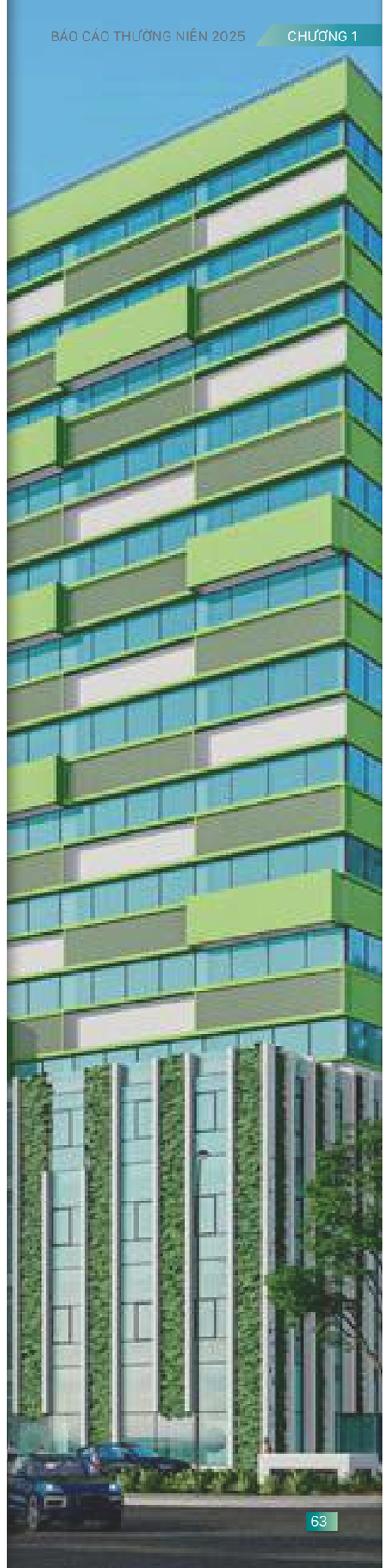
  Mặc dù Chính phủ tiếp tục triển khai các giải pháp điều hành nhằm ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát, rủi ro lạm phát vẫn là rủi ro khách quan, khó dự báo và có thể phát sinh trong bối cảnh giá cả hàng hóa thế giới, chi phí logistics và biến động địa chính trị còn tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường.

Rủi ro về lãi suất

Lãi suất là yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động đầu tư, mở rộng quy mô và chi phí tài chính của doanh nghiệp. Trong bối cảnh mặt bằng lãi suất toàn cầu vẫn duy trì ở mức cao và chính sách tiền tệ quốc tế chưa hoàn toàn nới lỏng, thị trường tài chính trong nước tiếp tục chịu áp lực nhất định.

Biến động lãi suất có thể làm gia tăng chi phí vay vốn, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng đòn bẩy tài chính và khả năng triển khai các dự án đầu tư mới của Công ty, đặc biệt là các dự án đầu tư xây dựng, mở rộng bệnh viện và đầu tư trang thiết bị y tế có quy mô vốn lớn và thời gian thu hồi vốn dài.

Ngoài ra, khi lãi suất biến động theo hướng tăng, khả năng tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn của Công ty có thể bị hạn chế, từ đó ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các kế hoạch phát triển chiến lược. Mặc dù Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng linh hoạt, thận trọng và phối hợp đồng bộ các công cụ, rủi ro lãi suất vẫn là yếu tố mà Công ty cần theo dõi chặt chẽ trong năm 2025.



07 Rủi ro

Rủi ro về luật pháp

Rủi ro pháp luật là sự thay đổi trong luật pháp hay các quy định mới mà chính phủ đưa ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng một hay một số hoạt động kinh doanh, ngành hay một thị trường.

Việc thay đổi luật hay các qui định do chính phủ hoặc cơ quan quản lí đưa ra có thể làm tăng chi phí vận hành của các công ty, giảm sức hấp dẫn của khoản đầu tư hoặc thay đổi một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến điều chỉnh các hoạt động của công ty và những chiến lược phát triển trong ngành y tế. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật đầu tư, Luật khám bệnh, chữa bệnh, và các văn bản hướng dẫn thi hành cùng các văn bản liên quan khác.

Năm 2025, ngành y tế Việt Nam tiếp tục có sự thay đổi và hoàn thiện về hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế. Một số văn bản mới hoặc sửa đổi như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2024 (có hiệu lực từ 01/7/2025), Nghị định 02/2025/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 146/2018/NĐ-CP về bảo hiểm y tế và Thông tư 01/2025/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn đăng ký và chuyển tuyến khám chữa bệnh bảo hiểm y tế có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các cơ sở y tế. Những thay đổi này có thể yêu cầu doanh nghiệp điều chỉnh quy trình chuyên môn, quản lý và thanh toán bảo hiểm y tế, từ đó có thể tác động đến hoạt động và chi phí tuân thủ của doanh nghiệp.

Để giảm thiểu tác động tiêu cực đến hoạt động của Công ty, Công ty luôn chủ động theo dõi, cập nhật kịp thời các thay đổi của hệ thống pháp luật liên quan đến lĩnh vực y tế và hoạt động của doanh nghiệp, từ đó điều chỉnh quy trình quản lý và hoạt động cho phù hợp với các quy định hiện hành.



Rủi ro từ hoạt động chuyên môn

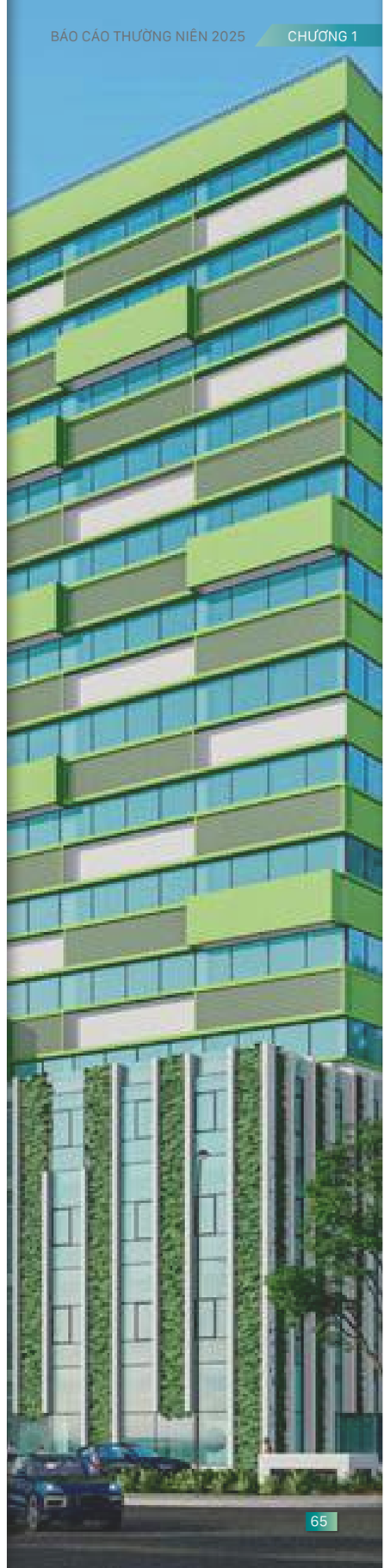
Hoạt động khám chữa bệnh là lĩnh vực đặc thù, liên quan trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của người bệnh nên luôn tiềm ẩn các rủi ro nhất định trong quá trình cung cấp dịch vụ y tế. Các rủi ro này có thể phát sinh từ sai sót chuyên môn trong quá trình chẩn đoán, điều trị, phẫu thuật, chăm sóc người bệnh hoặc từ các biến chứng y khoa ngoài ý muốn trong quá trình khám chữa bệnh. Bên cạnh đó, sự gia tăng số lượng bệnh nhân, áp lực công việc đối với đội ngũ y bác sĩ, cũng như sự khác biệt về tình trạng bệnh lý của từng bệnh nhân cũng có thể làm gia tăng nguy cơ xảy ra các sự cố chuyên môn. Những rủi ro này không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe và quyền lợi của người bệnh mà còn có thể ảnh hưởng đến uy tín, thương hiệu và hoạt động của cơ sở y tế.

Rủi ro từ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện không chỉ ảnh hưởng đến lợi ích của chính Bệnh viện mà còn ảnh hưởng đến sức khoẻ, tinh thần của bệnh nhân và phát sinh những vấn đề khác có liên quan. Trong quá trình hoạt động, rủi ro đối với Bệnh viện là điều không thể tránh khỏi.

Bệnh viện là một trong những môi trường có nguy cơ cao về việc lây nhiễm dịch bệnh, xuất phát từ nguyên nhân chủ quan do việc không làm tốt công tác kiểm soát nhiễm khuẩn nội bộ, hoặc do nguyên nhân khách quan từ các tác nhân bên ngoài xâm nhập.

Việc lây nhiễm dịch bệnh trong phạm vi nội bộ Bệnh viện là rủi ro rất lớn, mặc dù ít có khả năng xảy ra và không thường xuyên nhưng nếu đã xảy ra thì chắc chắn sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Bởi nếu dịch bệnh không được ngăn chặn và kiểm soát ngay từ ban đầu, thì chắc chắn đây sẽ là một nguy cơ lớn dẫn đến việc Bệnh viện phải tạm dừng hoạt động cho đến khi kiểm soát được dịch bệnh.





07 Rủi ro

Rủi ro từ hoạt động chuyên môn

Trong công tác khám chữa bệnh, do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan, sự cố tai biến y khoa luôn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, đối với bất cứ bệnh viện nào, kể cả các bệnh viện công lập. Đây cũng là rủi ro lớn nhất và thường xảy ra, không như dịch bệnh lây nhiễm nhiều năm mới xảy ra một lần và gây ảnh hưởng lớn như dịch Covid-19 vừa qua.

Khi có sự cố, tai biến y khoa, Bệnh viện sẽ bị thiệt hại nhiều mặt. Đầu tiên phải kể đến là thiệt hại do việc bị ảnh hưởng đến uy tín, giảm số lượng bệnh nhân đến khám bệnh, chữa bệnh tuỳ theo mức độ và thời gian ảnh hưởng từ đó dẫn đến giảm doanh thu. Thứ hai, tùy từng trường hợp và hoàn cảnh, điều kiện, Bệnh viện sẽ tiến hành hỗ trợ, đền bù kinh phí cho người bệnh hoặc gia đình tuỳ theo mức độ tai biến, đòi hỏi của người bệnh và gia đình. Nhiều trường hợp phải hỗ trợ, đền bù số tiền lớn hoặc kéo dài; và thường mức bồi thường, hỗ trợ của Bệnh viện tư nhân cũng sẽ cao hơn nhiều các bệnh viện công lập khi cùng xảy ra tai biến y khoa như nhau.

Ngoài ra các bệnh viện phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về trong việc cung cấp dịch vụ y tế và phẫu thuật; chưa kể tới sự ảnh hưởng của các điều kiện như: nhu cầu dịch vụ, năng lực quản lý, tình hình kinh tế, biến động tỷ giá hối đoái,...

Vì vậy, Công ty luôn chú trọng đào tạo, thường xuyên trao đổi, nâng cao trình độ y bác sỹ; kiểm soát chặt chẽ, đầy đủ và cẩn thận quy trình khám chữa bệnh; xây dựng cơ bản các phòng kỹ thuật, phòng điều trị khang trang hiện đại cùng với các trang thiết bị y tế hiện đại, đồng bộ nhằm giảm thiểu các rủi ro trong hoạt động. Tuy nhiên, như các vấn đề đã nêu trên, với những sự chuẩn bị tốt nhất, Công ty vẫn đối mặt với những rủi ro không thể tránh khỏi như rủi ro về dịch bệnh và rủi ro về hoạt động chuyên môn. Những rủi ro này khi xảy ra sẽ ảnh hưởng lớn đến uy tín và tác động tiêu cực tới tình hình tài chính của Công ty.

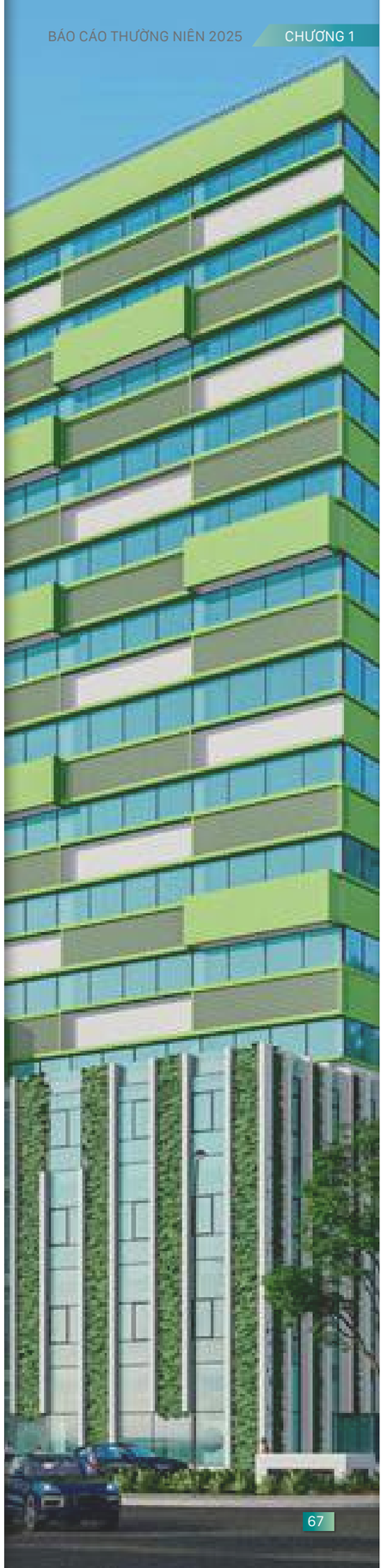


Rủi ro nguồn nhân lực



Đối với lĩnh vực Y tế, uy tín và hoạt động của Bệnh viện dựa trên đội ngũ các y, bác sĩ và điều dưỡng viên có kinh nghiệm và chuyên môn cao. Gần đây, việc xuất hiện và mở rộng của các bệnh viện tư nhân làm cho sự cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh của cả bệnh viện tư và bệnh viện công trở nên gay gắt hơn, dẫn đến tình trạng thiếu nguồn nhân lực y tế có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Để duy trì đội ngũ y, bác sĩ và điều dưỡng viên chuyên nghiệp luôn tận tâm phục vụ, nhằm mang đến cho khách hàng những dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt nhất, Bệnh viện đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao thu nhập và tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với Bệnh viện. Ngoài ra, Bệnh viện thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên tham gia các chương trình đào tạo tại các nước có ngành y tế phát triển nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn và góp phần đưa những kỹ thuật y học tiên tiến thế giới đến với người bệnh Việt Nam.

Mặc dù đã có nhiều chủ trương nhằm giữ chân người lao động nhưng Công ty vẫn đối mặt rủi ro về nguồn nhân lực đặc biệt trong hoàn cảnh dịch bệnh vừa qua. Khi nhân viên y tế phải kiêm nhiệm nhiều công việc dưới áp lực lớn, số lượng bệnh nhân đông trong khi pháp luật chưa có những chế tài đủ mạnh nhằm bảo vệ chuyên môn và bảo vệ sức khỏe cho bác sĩ và nhân viên y tế; đặc biệt là tại bệnh viện tư. Việc này ảnh hưởng đến tinh thần và môi trường làm việc của các bác sĩ và nhân viên y tế. Vì vậy, rủi ro nguồn nhân lực có thể ảnh hưởng lớn tới hoạt động liên tục của Công ty.



07 Rủi ro

Rủi ro tăng giá dược phẩm, trang thiết bị y tế

Hiện nay, trên 90% nguyên liệu sản xuất thuốc được nhập từ nước ngoài, sử dụng khoảng 400/1.000 hoạt chất. Đặc biệt, các loại tân dược đặc trị hầu hết đều phải nhập khẩu. Do đó, sự tăng giá nguyên vật liệu sản xuất dược phẩm sẽ phần nào dẫn đến sự tăng giá các loại dược phẩm, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty.

Mặt khác, các trang thiết bị y tế của Công ty được đầu tư đồng bộ, cập nhật các công nghệ cũng như kỹ thuật hiện đại nhất hiện nay nên hầu hết đ ược nhập khẩu từ nước ngoài. Vì vậy, việc bảo quản, bảo trì hay thay thế các bộ phận của các thiết bị trên khá khó khăn.

Đối với trang thiết bị y tế, hàng năm bệnh viện kí hợp đồng với các đơn vị thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ như bảo dưỡng máy X-quang, MRI, cắt lớp vi tính, hệ thống máy xét nghiệm,... và thực hiện kiểm định các loại máy móc và trang thiết bị theo định kỳ như: máy đo huyết áp, cân bàn, đo an toàn bức xạ phòng, ẩm kế, nhiệt kế, kiểm định máy Xquang, cắt lớp vi tính, máy điện não, điện tim, cũng như thực hiện việc hiệu chuẩn hệ thống máy xét nghiệm hàng năm.

Hiện nay, những cơ chế, chính sách về quản lý, nhập khẩu dược phẩm và trang thiết bị y tế còn đang được Nhà nước nghiên cứu và hoàn thiện. Công ty hoạt động trong lĩnh vực y tế sẽ ảnh hưởng trực tiếp từ những rủi ro của việc tăng giá dược phẩm, trang thiết bị y tế cũng như những khó khăn trong cơ chế quản lý này. Việc này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty trong việc triển khai công tác khám chữa bệnh, cùng với đó, lợi nhuận của Công ty cũng ảnh hưởng do chi phí tăng lên khi máy móc, trang thiết bị y tế và các loại dược phẩm có thể chậm thông quan để đưa vào sử dụng.



Rủi ro từ cạnh tranh

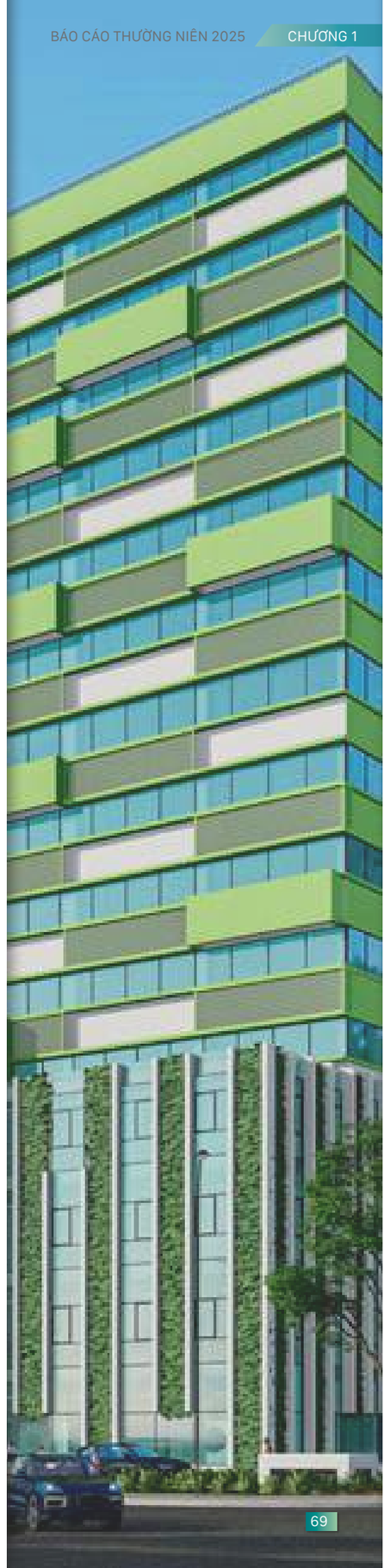
Công ty đối mặt với sự cạnh tranh giữa các bệnh viện tư nhân và nằm ở khu vực tập trung nhiều bệnh viện công lập, nếu không có chiến lược phát triển bệnh viện về mọi mặt thì Công ty sẽ bị các bệnh viện tư nhân khác cạnh tranh vượt lên hoặc không thu hút được nhiều bệnh nhân so với các bệnh viên công đã có uy tín. Việc này có thể dẫn tới giảm sút lượt người đến khám bệnh, chữa bệnh, gián tiếp làm giảm sút doanh thu của Công ty.

So với các bệnh viện tư nhân khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, hệ thống bệnh viện TNH luôn đứng đầu về hệ thống y tế, trang thiết bị hiện đại, nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn tốt, nhiều kinh nghiệm. Tuy nhiên, tâm lý, thói quen của người dân về việc chọn nơi khám, chữa bệnh vẫn luôn hướng đến bệnh viện công lập, nên đòi hỏi TNH phải có sự khác biệt, chiến lược phát triển để có thể cạnh tranh được với các cơ sở y tế khác trên địa bàn.

Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh trong khu vực và trên thế giới đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Các bất ổn về kinh tế, xã hội trong khu vực cũng như trên thế giới cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro, Công ty thường thu thập, nắm bắt kịp thời thông tin về những diễn biến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội và thời tiết của Việt Nam cũng như các nước lân cận để lên kế hoạch điều hành Công ty một cách tối ưu, cơ cấu lại quy mô đầu tư của các sản phẩm, dịch vụ mà Công ty đang cung cấp cho phù hợp với nhu cầu của thị trường.





02

Tình hình hoạt động trong năm

Tình hình hoạt động SXKD	72
Tổ chức và nhân sự	78
Tình hình đầu tư và thực hiện dự án	84
Tình hình tài chính	92
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư CSH	96



01 Tình hình hoạt động Sản xuất kinh doanh

Thông tin ngành

Năm 2025, bối cảnh kinh tế – xã hội trong nước và quốc tế tiếp tục có những diễn biến phức tạp; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh truyền nhiễm mới nổi và các yếu tố bất ổn toàn cầu tiếp tục tác động đến nhiều lĩnh vực, trong đó có ngành y tế. Hệ thống y tế vẫn phải đối mặt với áp lực về bảo đảm nguồn cung thuốc, vật tư, trang thiết bị y tế cũng như yêu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Tuy nhiên, với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ và Bộ Y tế, cùng nỗ lực của toàn ngành, nhiều nhiệm vụ trọng tâm đã được triển khai hiệu quả, góp phần ổn định hoạt động khám chữa bệnh và bảo đảm an sinh xã hội.



Lượt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế

Thái Nguyên	Bắc Ninh
2,9 triệu lượt	7,12 triệu lượt

Lĩnh vực y tế tiếp tục được Đảng và Nhà nước quan tâm ưu tiên. Trong năm 2025, các chính sách về tài chính y tế, bảo hiểm y tế toàn dân và phát triển y tế cơ sở tiếp tục được đẩy mạnh. Ngành y tế duy trì mục tiêu tăng cường đầu tư cho y tế dự phòng, nâng cao năng lực hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu. Chuyển đổi số tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm với việc mở rộng triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, liên thông dữ liệu khám chữa bệnh và kết quả xét nghiệm; từng bước hoàn thiện hạ tầng và nền tảng số phục vụ quản lý và điều hành.

Bên cạnh những kết quả đạt được, ngành y tế vẫn còn đối mặt với một số khó khăn như: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực đấu thầu, mua sắm trang thiết bị y tế tiếp tục được hoàn thiện nhưng cần thời gian để đi vào thực tiễn; áp lực về nhân lực y tế chất lượng cao; yêu cầu cân đối quỹ bảo hiểm y tế trong bối cảnh chi phí khám chữa bệnh gia tăng; cùng với đó là thách thức trong việc duy trì tỷ lệ tiêm chủng và phòng chống dịch bệnh một cách bền vững.

Giai đoạn 2023-2025 đánh dấu bước ngoặt quan trọng khi ngành Y tế đặc biệt tại tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Bắc Ninh đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện. 100% bệnh viện công lập của tỉnh đã triển khai hồ sơ bệnh án điện tử; 100% cơ sở khám, chữa bệnh kết nối dữ liệu liên thông với hệ thống quốc gia, với hơn 1,23 triệu hồ sơ sức khỏe điện tử được đồng bộ.



Năm 2025, ngành y tế tỉnh Thái Nguyên đã tích cực duy trì tốt công tác khám, chữa bệnh, khắc phục mọi khó khăn, cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm tỷ lệ chuyển tuyến, giảm chi phí của người bệnh và giảm tải cho tuyến Trung ương.



Công tác khám, chữa bệnh có nhiều chuyển biến tích cực. Toàn tỉnh Thái Nguyên ghi nhận trên 2,9 triệu lượt khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, với tổng chi phí hơn 2.489 tỷ đồng. Công suất sử dụng giường bệnh bình quân đạt trên 103%. Các bệnh viện tiếp tục đầu tư phát triển kỹ thuật chuyên sâu, mở rộng hội chẩn từ xa với tuyến Trung ương, từng bước triển khai mô hình bệnh viện số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý, chẩn đoán, điều trị.

Tại tỉnh Bắc Ninh kết thúc năm 2025, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế của tỉnh đạt 95,38% dân số, duy trì ở mức cao so với mặt bằng chung cả nước. Trong năm, các cơ sở y tế đã tiếp nhận hơn 7,12 triệu lượt khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tăng 3,1% so với năm 2024. Tổng chi phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế đề nghị thanh toán ước đạt hơn 4,6 nghìn tỷ đồng, tăng 13,7% so với năm trước và dự kiến vượt dự toán khoảng 2,3%. Tỉnh Bắc Ninh đã hoàn thành 100% cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế thực hiện ký số và liên thông dữ liệu khám chữa bệnh; từng bước triển khai các nền tảng y tế thông minh, hồ sơ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Trong lĩnh vực chuyển đổi số, Thái Nguyên tiếp tục là địa phương đi đầu. 100% cơ sở khám, chữa bệnh triển khai tiếp nhận người bệnh qua căn cước công dân và ứng dụng VNeID. Tỉnh đã hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo đúng lộ trình của Bộ Y tế và xếp thứ 2 toàn quốc về số lượng người dân có sổ sức khỏe điện tử trên VNeID. Mô hình "Bệnh viện số" đang được thí điểm tại Bệnh viện A, tạo nền tảng cho quản lý y tế hiện đại, minh bạch, hiệu quả.N gành Y tế tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều bước tiến rõ rệt cả về quy mô, chất lượng dịch vụ lẫn công tác quản lý và chuyển đổi số.



01 Tình hình hoạt động Sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	TH 2025/KH 2025(%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	620.000	509.536	82
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.359	(93.224)	(297)

01

Doanh thu thuần của Công ty năm 2025 đạt 509,5 tỉ đồng, đạt 82% so với kế hoạch đặt ra, dù hoạt động kinh doanh vẫn được duy trì ổn định nhưng chưa đạt kỳ vọng đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2025 tại các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Ninh chịu ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, bão lũ, đặc biệt là cơn bão số 11 vào tháng 10/2025 diễn ra dài ngày nên số lượng bệnh nhân đến thăm khám và điều trị nội trú giảm cũng ảnh hưởng đến doanh thu trong năm.

02

Với kết quả kinh doanh này, lợi nhuận sau thuế của công ty ghi nhận âm khoảng 93,2 tỷ đồng, về đích không đạt kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty tập trung đầu tư mở rộng hệ thống, kiện toàn bộ máy tổ chức, gia tăng chi phí nhân sự chất lượng cao, cũng như chi phí vận hành và khấu hao trong giai đoạn đầu. Bệnh viện TNH Việt Yên đang trong giai đoạn đầu đi vào vận hành, với đặc thù chi phí cố định lớn trong khi công suất khai thác chưa đạt mức tối ưu, dẫn đến hiệu quả tài chính chưa cao. Cùng với đó, CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn – công ty con của TNH đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng và chuẩn bị vận hành, bao gồm việc đẩy mạnh tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực, do đó phát sinh chi phí lớn trong khi chưa ghi nhận doanh thu, ảnh hưởng đến kết quả tài chính hợp nhất trong kỳ.

Bên cạnh đó, việc đẩy mạnh cải tiến quy trình, ứng dụng công nghệ và nâng cao chất lượng dịch vụ tuy mang lại hiệu quả dài hạn nhưng trong ngắn hạn đã làm gia tăng chi phí, ảnh hưởng đến kết quả lợi nhuận.

Nhìn chung, năm 2025 là giai đoạn bản lề, Công ty tập trung đầu tư nền tảng cho phát triển bền vững, do đó kết quả lợi nhuận chưa phản ánh đầy đủ tiềm năng tăng trưởng trong các năm tiếp theo.

Các chỉ tiêu chuyên môn đã thực hiện năm 2025

543 nghìn
lượt khám chữa bệnh

Năm 2025, tổng số lượt khám bệnh của TNH 543.143 lượt, trong đó ngoại trú chiếm 500.974 lượt và nội trú chiếm 42.169 lượt. Cụ thể, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên có 307.309 lượt khám ngoại trú, và 22.773 lượt khám nội trú. Con số này tại Bệnh viện TNH Phổ Yên là 115.828 lượt khám ngoại trú và 12.765 lượt khám nội trú, tại Bệnh viện TNH Việt là 77.837 lượt và 6.631 lượt khám nội trú.

		Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Bệnh viện TNH Phổ Yên	Bệnh viện TNH Việt Yên	Tổng
Ngoại trú (lượt)		307.309	115.828	77.837	**500.974**
Nội trú (người)		22.773	12.765	6.631	**42.169**
Phục hồi chức năng	Nội trú	840	569	138	**1.547**
	Điều trị ngoại trú	1.916	764	1.078	**3.758**
Hồi sức cấp cứu		2.259	2.181	672	**5.112**
Khoa Sản		1.940	1.275	634	**3.849**
Khoa Nhi		4.433	2.517	954	**7.904**
Khoa TMH		1.453	636	254	**2.343**
Khoa Mắt		636	139	62	**837**
Khoa RHM		186	55	10	**251**
Khoa Nội		3.843	2.428	1.585	**7.856**
Khoa Ngoại		4.673	2.136	1.122	**7.931**
Khoa Da liễu		594	65	122	**781**

01 Tình hình hoạt động Sản xuất kinh doanh

Kết quả kinh doanh

509,54 tỷ đồng ▲ 16%

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 tăng 16%, phản ánh quy mô hoạt động và năng lực cung ứng dịch vụ y tế của Tập đoàn tiếp tục được mở rộng. Mức tăng này có sự đóng góp từ việc Bệnh viện TNH Việt Yên đi vào hoạt động ổn định và từ việc hệ thống Công ty dược - đảm nhận vai trò bán lẻ thuốc của toàn Tập đoàn đi vào hoạt động ổn định (từ tháng 08/2025), qua đó bổ sung nguồn thu mới cho toàn hệ thống. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng doanh thu chưa đạt kỳ vọng do hoạt động khám chữa bệnh trong năm chịu ảnh hưởng bởi yếu tố thời tiết bất lợi, thiên tai và bối cảnh kinh tế còn khó khăn, làm giảm lưu lượng bệnh nhân tại một số thời điểm.

8,93 tỷ đồng ▲ 51%

Giá vốn hàng bán năm 2025 tăng 51%, cao hơn nhiều so với mức tăng doanh thu. Nguyên nhân chính là do phát sinh chi phí khấu hao lớn từ Bệnh viện TNH Việt Yên trong giai đoạn đầu vận hành khi công suất khai thác chưa đạt mức tối ưu. Đồng thời, Công ty tiếp tục đầu tư mạnh cho hoạt động chuyên môn, bao gồm trang thiết bị y tế hiện đại và đào tạo nhân sự triển khai kỹ thuật mới; đây là các khoản chi mang tính chiến lược nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng năng lực cung ứng trong dài hạn, nhưng làm gia tăng chi phí trong ngắn hạn.

Chỉ tiêu	Đơn vị	2024	2025	(%) tăng/giảm
Doanh thu thuần	Triệu VND	440.227	509.536	16
Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu VND	81	8.928	10.923
Giá vốn hàng bán	Triệu VND	319.236	481.586	51
Lợi nhuận gộp	Triệu VND	120.991	27.951	(77)
Lợi nhuận trước thuế	Triệu VND	51.436	(91.154)	(277)
Lợi nhuận sau thuế	Triệu VND	45.060	(93.224)	(307)

Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận

01 Cơ cấu doanh thu theo nhóm dịch vụ

Doanh thu thuần theo nhóm dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	437.042	99,28	483.163	94,82
Dịch vụ thầu	1.616	0,37		-
Bất động sản đầu tư	1.237	0,28	2.233	0,44
Hợp tác đầu tư	-	-	23.231	0,18
Dịch vụ khác	332	0,08	909	4,56
Tổng cộng	**440.227**	**100**	**509.536**	**100**

Trong năm 2025, hoạt động cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh tiếp tục là nguồn thu chủ lực của Công ty, chiếm gần 95% trong tổng doanh thu. Đáng chú ý, năm 2025 ghi nhận thêm nguồn thu mới từ mảng dược (hệ thống nhà thuốc tại các bệnh viện do công ty con vận hành) với giá trị hơn 23,2 tỷ đồng, góp phần mở rộng hệ sinh thái dịch vụ y tế.

02 Cơ cấu lợi nhuận theo nhóm dịch vụ

Lợi nhuận theo nhóm dịch vụ	Năm 2024		Năm 2025	
	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng (%)
Dịch vụ khám chữa bệnh	118.477	97,92	22.835	81,70
Dịch vụ thầu	945	0,78		-
Bất động sản đầu tư	1.237	1,02	2.233	7,99
Hợp tác đầu tư	-	-	1.974	7,06
Dịch vụ khác	332	0,27	909	3,25
Tổng cộng	**120.991**	**100**	**27.951**	**100**

02 Tổ chức và nhân sự



Danh sách Ban điều hành

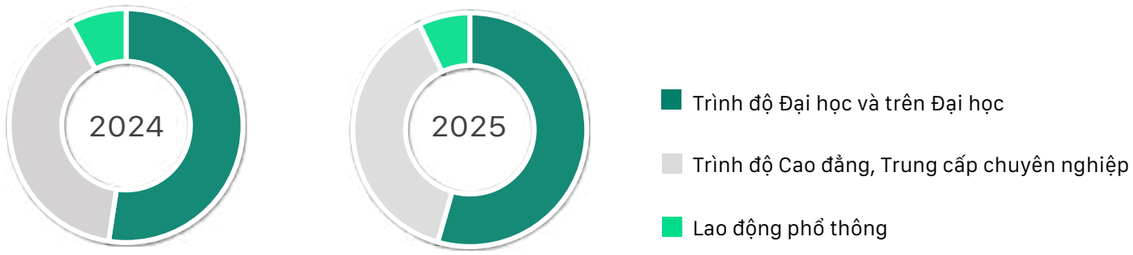
STT	Họ và Tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Lê Xuân Tân	Tổng Giám đốc	1,81
2	Ngô Minh Trường	Giám đốc Tài chính	0,26
3	Lê Thị Thuý An	Giám đốc vận hành Tập đoàn và Phát triển Vận hành Bệnh viện mới	-
4	Nguyễn Anh Đĩnh	Giám đốc Dự án	3,7
5	Vũ Vinh Quang	Giám đốc Pháp chế	0,01
6	Trương Văn Quý	Giám đốc Nhân sự	-
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Giám đốc Đối tác Nhân sự	-
8	Trần Cao Vỹ	Giám đốc Công nghệ thông tin	-

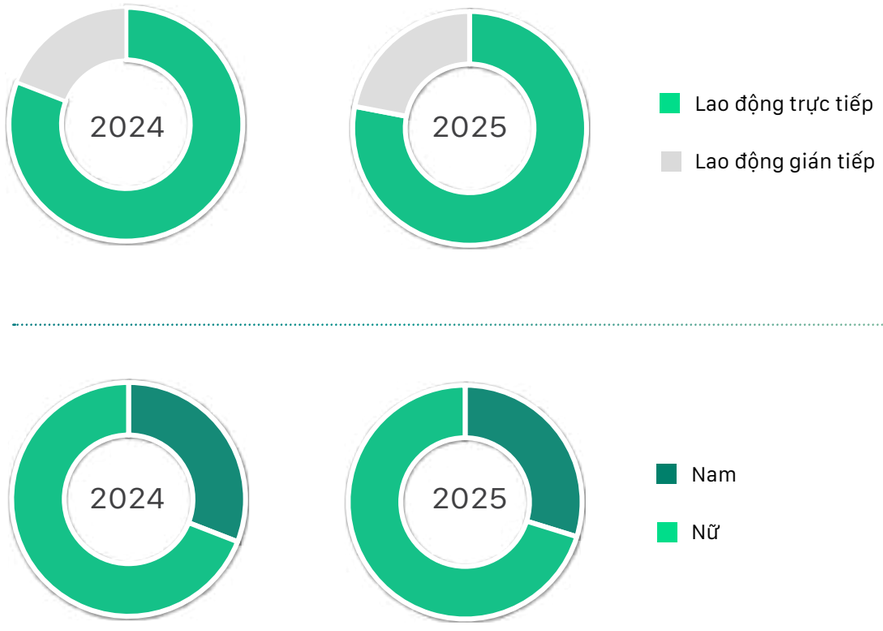
Những thay đổi của Ban điều hành trong năm

STT	Tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Xuân Tân	Tổng Giám đốc	06/03/2017	
2	Lê Thị Thuý An	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc điều hành	02/5/2024	25/08/2025
		Giám đốc vận hành Tập đoàn và Phát triển Vận hành Bệnh viện mới	25/08/2025	
3	Nguyễn Anh Đĩnh	Phó Tổng Giám đốc kiêm trợ lý Chủ tịch HĐQT	28/06/2024	25/08/2025
		Giám đốc Dự án	25/08/2025	
4	Vũ Vinh Quang	Giám đốc Pháp chế	01/04/2025	
5	Trương Văn Quý	Giám đốc Nhân sự	25/08/2025	
6	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Giám đốc Đối tác Nhân sự	02/10/2025	09/2/2026
7	Trần Cao Vỹ	Giám đốc Công nghệ thông tin	25/08/2025	
8	Ngô Minh Trường	Giám đốc Tài chính	25/08/2025	31/12/2025
		Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính	28/06/2024	25/08/2025
9	Đào Mạnh Duy	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính - Quản trị kiêm GĐ Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	16/11/2021	25/08/2025
10	Trần Thiện Sách	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Dự án - Dược - Vật tư - Thiết bị y tế kiêm Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên	26/01/2022	25/08/2025
11	Nguyễn Hữu Điệp	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh tế và Đầu tư	07/03/2022	25/08/2025

02 Tổ chức và nhân sự

Nhân sự và chính sách nhân sự





STT	Tiêu chí	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
I	**Theo trình độ lao động**			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	Người	417	552
2	Trình độ Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	Người	316	390
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	Người	0	0
4	Lao động phổ thông	Người	63	72
II	**Theo đối tượng lao động**			
1	Lao động trực tiếp	Người	644	791
2	Lao động gián tiếp	Người	152	223
III	**Theo giới tính**			
1	Nam	Người	246	302
2	Nữ	Người	550	712
	Tổng cộng	**Người**	**796**	**1.014**

01 Chính sách tuyển dụng

Trong năm 2025, TNH tiếp tục triển khai chính sách tuyển dụng theo định hướng thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động và nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh tại các bệnh viện trong hệ thống. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty. TNH ưu tiên thu hút đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và nhân sự quản lý có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, đồng thời chú trọng tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực trẻ có tiềm năng.

Cùng với việc mở rộng quy mô các dự án, công ty tăng cường công tác tuyển dụng nhân sự để đáp ứng yêu cầu tổ chức nhân sự tại bệnh viện mới. Tuy nhiên để đảm bảo hoạt động hiệu quả, chú trọng chất lượng hơn số lượng. Trong năm, Công ty đã tổ chức nhiều đợt tuyển dụng trong đó chú trọng việc tuyển chọn người có kinh nghiệm, năng lực chuyên môn. Công tác tuyển dụng được thực hiện theo quy trình rõ ràng và nghiêm ngặt, nên đội ngũ nhân sự được tuyển dụng có đủ kỹ năng, trình độ và kiến thức chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, Công ty đã có sự chuẩn hóa về đề án vị trí việc làm gắn với năng lực trách nhiệm nên việc sắp xếp, bố trí nhân sự đã có sự cải tiến, khoa học và hiệu quả hơn các năm trước.

02 Tổ chức và nhân sự

Nhân sự và chính sách nhân sự (tiếp theo)

01 Chính sách tuyển dụng

Bên cạnh đó, Công ty tăng cường hợp tác với các trường đại học, cơ sở đào tạo y khoa, các tổ chức nghề nghiệp và các kênh tuyển dụng uy tín nhằm mở rộng nguồn ứng viên, đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực phục vụ hoạt động chuyên môn và vận hành của các bệnh viện.



CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH đồng hành cùng "Ngày hội việc làm năm 2025" tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình

TNH cũng chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, chế độ đãi ngộ cạnh tranh và lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng, qua đó thu hút và giữ chân nhân sự có năng lực, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh của hệ thống bệnh viện.

02 Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là một trong các công tác ưu tiên của Công ty. Chính sách đào tạo của Công ty là nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên thành thạo về nghiệp vụ, có đạo đức trong kinh doanh, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và nhiệt tình phục vụ khách hàng.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh doanh của Công ty và kế hoạch hàng năm, chính sách đào tạo của Công ty được triển khai theo các loại hình đào tạo sau:

1. **Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ:** dựa vào yêu cầu công việc và kết quả đánh giá, Công ty phân tích nhu cầu đào tạo và thiết kế các chương trình đào tạo chuyên môn, kết hợp với các chuyên gia bên trong và bên ngoài (tổ chức đào tạo) để thực hiện;
2. **Đào tạo về quản lý:** tương tự như đào tạo chuyên môn nghiệp vụ nhưng đặc biệt chú trọng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch và cán bộ được đề bạt lên vị trí cao hơn hoặc luân chuyển. Trong năm 2024, công ty đã tổ chức thành công chương trình đào tạo "Thành công bền vững, vì lợi ích chung" qua đó bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản trị cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo công ty, khóa học "Chiến lược giá" nhằm áp dụng các phương pháp chiến lược giá tối ưu hóa giá trị và lợi nhuận, tăng cường khả năng cạnh tranh trên thị trường.
3. **Kèm cặp trong công việc:** thực hiện thường xuyên, do các Phòng ban/Bộ phận trực tiếp thực hiện, người có kinh nghiệm được giao kèm cặp nhân viên mới;
1. **Thường xuyên đưa cán bộ công nhân viên đi dự các cuộc hội thảo ở trong và ngoài nước,** tham dự các khoá đào tạo về kỹ thuật bằng kinh phí của Công ty hoặc nguồn hỗ trợ của các đối tác và nhà cung cấp.

03 Chế độ khen thưởng

Công ty xây dựng riêng bộ quy chế khen thưởng cho người lao động. Mức độ khen thưởng dựa trên sự đóng góp của người lao động cho Công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết,....Công ty còn có chính sách khen thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật, thành tích xuất sắc, đóng góp ý tưởng, sáng kiến và các giải pháp kỹ thuật mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm. Hàng năm Công ty còn tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát,... khuyến học cho con em người lao động. Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ, tết, sinh nhật...., kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

04 Chế độ phụ cấp, bảo hiểm xã hội

Tất cả nhân viên chính thức của Công ty đều được hưởng các phụ cấp và bảo hiểm xã hội phù hợp với Luật Lao động. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được các loại phụ cấp khác. Đồng thời, Công ty cũng thường xuyên nâng cao chính sách phúc lợi cho CBCNV bằng các trợ cấp đối với các nhân viên cưới hỏi, ốm đau – nằm viện, thai sản, nghỉ hưu, mất sức, chế độ tang chế... Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo cùng Công đoàn Công ty luôn chú tâm phát triển phong trào văn thể mỹ và duy trì các hoạt động ngoại khóa như các giải thể thao, văn nghệ, sinh hoạt tập thể, tổ chức từ thiện giúp đỡ người nghèo.

> ***Nhìn chung các chính sách đối với người lao động của TNH đã đem lại hiệu quả cao, tạo sự cạnh tranh, thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin của người lao động để họ tiếp tục cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty.***

03 Tình hình đầu tư Và thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện dự án

01 Bệnh viện TNH Phổ Yên





Nội dung đầu tư

Giai đoạn 1 của dự án Bệnh viện TNH Phổ Yên đã đi vào hoạt động ổn định với quy mô 150 giường bệnh, hiện nay dự án đã đáp ứng được cơ bản nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn khu vực Phổ Yên, Phú Bình và các tỉnh lân cận. Dự án đầu tư Bệnh viện TNH Phổ Yên giai đoạn 2 được thực hiện theo Quyết định số 3170/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Bệnh viện TNH Phổ Yên. Ngày 30/06/2025, UBND tỉnh Thái Nguyên đã cấp Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư giai đoạn 2 của dự án.



Tổng mức đầu tư

498,48

tỷ đồng

Trong đó giai đoạn 1 đã đầu tư 270,82 tỷ đồng và giai đoạn 2 sẽ được đầu tư với số vốn 227,66 tỷ đồng.

Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay

Giai đoạn I của Dự án Bệnh viện TNH Phổ Yên đã hoàn công và đi vào hoạt động từ tháng 12/2019. Kể từ thời điểm đi vào hoạt động, Bệnh viện TNH Phổ Yên đã nhận được sự tin tưởng, hài lòng của người bệnh với kết quả kinh doanh tương đối ổn định. Hiện tại, công suất phục vụ của giai đoạn I cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong khu vực. Sau khi được UBND tỉnh Thái Nguyên chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư giai đoạn 2 ngày 30/06/2026, Công ty đã thực hiện việc đầu tư chuẩn bị các điều kiện để đáp ứng quy mô tăng thêm 50 giường bệnh. Đến ngày 11/8/2025, Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên đã cấp quyết định điều chỉnh giấy phép hoạt động, tăng quy mô giường bệnh từ 150 giường lên 200 giường bệnh.

03 Tình hình đầu tư Và thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện dự án (tiếp theo)

02 Bệnh viện TNH Việt Yên

Nội dung đầu tư

- **Về vị trí:** Dự án thuộc Lô đất Y tế (YT), thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Quy mô xây dựng gồm 15 tầng nổi và 01 tầng hầm.

- **Về diện tích:**

+ Tổng diện tích lô đất: 5.486,5m2

+ Tổng diện tích xây dựng: 2.136m2

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 29.445m2

+ Diện tích xây dựng sử dụng bình quân 01 giường bệnh: 98,15m2

+ Mật độ xây dựng: 38,93%

+ Hệ số sử dụng đất: 5,37 lần







Nguồn vốn thực hiện

- **Nguồn vốn:** Nguồn vốn ngoài ngân sách;
- **Cơ cấu vốn:**

+ Vốn chủ sở hữu tối thiểu: 60% tương ứng 370,504 tỷ đồng

+ Vốn vay thương mại: 40% tương ứng: 247 tỷ đồng

- **Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh:**

752,597

tỷ đồng

Tiến độ triển khai đến thời điểm hiện nay

Được khởi công xây dựng từ đầu tháng 2/2023. Sau hơn 1 năm triển khai thi công, ngày 01/11/2024 Bệnh viện đã được Bộ Y tế cấp phép hoạt động và tổ chức khám, chữa bệnh với quy mô 150 giường bệnh từ ngày 06/11/2024 đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và khu vực lân cận. Sau thời gian ngắn đi vào hoạt động, số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị đã tăng đều, đến ngày 01/3/2025 bệnh viện đã triển khai khám chữa bệnh bảo hiểm y tế. Sau một năm hoạt động, quy mô tiếp nhận và điều trị bệnh nhân tiếp tục gia tăng, công suất sử dụng giường bệnh được cải thiện rõ rệt, từng bước khẳng định vị thế và vai trò của bệnh viện trong hệ thống y tế địa phương

03 Tình hình đầu tư Và thực hiện dự án

Tiến độ thực hiện dự án (tiếp theo)

03 Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên

Tổng mức đầu tư dự kiến

145

tỷ đồng

Hiện tại cả 2 giai đoạn của Dự án với quy mô 400 giường bệnh đều đã đi vào hoạt động ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cao. Dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 với tổng mức đầu tư dự kiến 145 tỷ đồng được đầu tư để tập trung phát triển các chuyên khoa, trung tâm dịch vụ chất lượng cao nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, góp phần phục vụ nhu cầu kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương. Ngày 09/4/2025 UBND tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án. Đối với Trung tâm hỗ trợ sinh sản và Điều trị chất lượng cao thuộc giai đoạn 3 của dự án dự kiến sẽ đi vào vận hành trong quý 4/2026.





04 Dự án Bệnh viện Mắt

Tổng mức đầu tư dự kiến

240

tỷ đồng

- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Bệnh viện chuyên khoa Mắt có quy mô 60 giường bệnh.
- Ngay từ đầu quý II.2024 Công ty đã lập đề án và trình xin ý kiến UBND tỉnh và Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên về chủ trương thành lập Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao TNH tại phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên.
- Đến nay đa số các Sở, Ban, ngành đều nhất trí với đề án và chủ trương thành lập Bệnh viện Mắt của TNH nhằm đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên tiếp cận và điều trị chất lượng cao các bệnh về mắt.
- Hiện nay Công ty đang tiếp tục bám sát sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn để nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ pháp lý và triển khai thực hiện dự án.

05 Dự án Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng

Tổng mức đầu tư dự kiến

trên 2000

tỷ đồng



- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Hòa Minh, Quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.
- Quy mô dự án: 600 giường bệnh
- Tiến độ triển khai:

+ Hiện nay Công ty đã thực hiện lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án và nộp hồ sơ tại UBND Tp. Đà Nẵng và Sở KH & ĐT TP. Đà Nẵng.

+ Ngày 23/12/2024 Dự án đã được phê duyệt kế hoạch thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi và đang trong thời gian chờ thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án từ các cơ quan chuyên môn.

03 Tình hình đầu tư Và thực hiện dự án

Các công ty con, công ty liên kết

01 Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn



Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn chính thức trở thành công ty con của CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH từ cuối tháng 12/2023 sau khi CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH tăng tỷ lệ sở hữu từ 48% lên 62,5%. Đây là pháp nhân được thành lập để triển khai đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn được khởi công xây dựng ngày 29/2/2024. Ngay sau khi khởi công, dự án đã bắt đầu được triển khai xây dựng. Ngày 27/3/2024, TNH tăng tỷ lệ sở hữu tại TNH Lạng Sơn từ 62,5% lên 84,5%. Đây là dự án do Công ty con TNH Lạng Sơn trực tiếp là chủ đầu tư. Tính đến ngày 31/12/2024 dự án đã được UBND thành phố điều chỉnh quy hoạch từ 05 tầng lên 09 tầng nổi và 01 tầng hầm. Tính đến ngày 31/12/2025, dự án đã hoàn thành hạng mục xây dựng cơ bản, đang triển khai thi công hoàn thiện và lắp đặt nội thất, trang thiết bị. Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn thiện xây dựng nên chưa phát sinh doanh thu.



02 Bệnh viện TNH Hà Nội

TNH đã thực hiện góp vốn thành lập pháp nhân liên kết là CTCP Bệnh viện TNH Hà Nội để thực hiện đầu tư thực hiện dự án tại khu Khu đô thị Nam Thăng Long (Ciputra) Hà Nội. Quy mô dự án khoảng 500 giường bệnh để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cư dân khu đô thị nói riêng và các khu vực lân cận cũng như để tiếp tục thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để phát triển ra các bệnh viện vệ tinh của TNH. Hiện nay các thủ tục về pháp lý của Dự án cũng đang được TNH Hà Nội và đại diện Ciputra phối hợp tích cực để triển khai thực hiện.

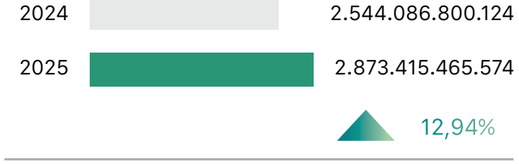
03 Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH

Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH chính thức trở thành công ty con của CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH từ tháng 5/2025 do TNH sở hữu 100% vốn điều lệ. Đây là pháp nhân được thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu cung ứng thuốc, vật tư tiêu hao và trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh trong hệ thống các bệnh viện thuộc của công ty. Ngay sau khi được thành lập và chính thức đi vào hoạt động, Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH đã nhanh chóng ổn định mô hình vận hành, từng bước ghi nhận doanh thu và lợi nhuận, đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty. Sự tham gia của Công ty trong chuỗi cung ứng nội bộ không chỉ gia tăng nguồn thu mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý chi phí, bảo đảm tính chủ động và ổn định trong hoạt động chuyên môn của toàn hệ thống.

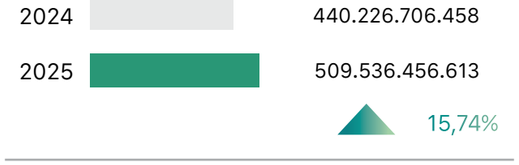
04 Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

Tổng giá trị tài sản (VND)



Doanh thu thuần (VND)



Tổng tài sản của Công ty trong năm 2025 đạt hơn 2.873 tỷ đồng tăng 12,94% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2025 đạt hơn 509 tỷ đồng, tăng 15,74% so với năm 2024. Vốn chủ sở hữu của công ty tại ngày 31/12/2025 đạt 1.755 tỷ đồng giảm hơn 93 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái tương ứng với tỷ lệ giảm là 5,07%.

Mặt khác chi phí khấu hao tài sản, chi phí lãi vay và chi phí nhân sự của Bệnh viện TNH Việt Yên cao hơn so với doanh thu đạt được nên ảnh hưởng đến lợi nhuận chung của toàn công ty. Thêm vào đó, Bệnh viện TNH Lạng Sơn do Công ty cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn - công ty con của TNH là chủ đầu tư đang trong quá trình triển khai xây dựng nên chưa phát sinh doanh thu và đóng góp vào lợi nhuận của nhóm công ty.

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	2024	2025	Tăng giảm (%)
Tổng giá trị tài sản	2.544.086.800.124	2.873.415.465.574	12,94
Doanh thu thuần	440.226.706.458	509.536.456.613	15,74
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	55.172.360.013	(90.147.690.768)	(263,39)
Vốn chủ sở hữu	1.848.998.416.998	1.755.294.872.303	(5,07)
Lỗ khác	(3.735.862.813)	(1.006.941.509)	(73,05)
Lợi nhuận trước thuế	51.436.497.200	(91.154.632.277)	(277,22)
Lợi nhuận sau thuế	45.059.598.480	(93.223.544.697)	(306,89)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	2024	2025
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,84	0,9
- Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,75	0,79
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,32	38,92
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,59	63,71
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,19	0,19
- Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	0,96	1,87
- Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	22,38	22,01
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	10,24	(18,30)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	1,93	(3,44)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	2,52	(5,17)
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	12,53	(17,69)
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	346	(562)

04 Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tiếp theo)

• Hệ số khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn của Doanh nghiệp năm 2025 đạt mức 0,9 lần. Hệ số thanh toán nhanh đạt mức 0,79 lần.

• Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu đều tăng và tăng lần lượt lên 38,92% và 63,71%. Trong năm, Công ty đã thực hiện vay thêm các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn để đầu tư vào tài sản cố định, mua sắm trang thiết bị và phục vụ công tác xây dựng. Tổng nợ phải trả của công ty là 1.118 tỷ, tăng 423 tỷ đồng so với năm 2024. Mức độ vay nợ của Doanh nghiệp để tài trợ cho tài sản vẫn nằm trong ngưỡng an toàn và được Công ty kiểm soát hợp lý đảm bảo sự ổn định tài chính trong quá trình mở rộng đầu tư

• Hệ số năng lực hoạt động

Vòng quay hàng tồn kho giảm nhẹ từ 22,38 xuống 22,01. Nguyên nhân là do giá vốn hàng bán tăng 50,86%. Vòng quay tổng tài sản giữ nguyên ở mức 0,19. Tổng tài sản trong năm 2025 đã tăng 12,94% lên 2.873 tỷ. Việc tăng tài sản sẽ là tiền đề để Doanh nghiệp tiếp tục mở rộng quy mô, tăng lượng khách hàng đến khám chữa bệnh, từ đó gia tăng doanh thu vào các năm tiếp theo.



05

Cơ cấu cổ đông, **Thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu**

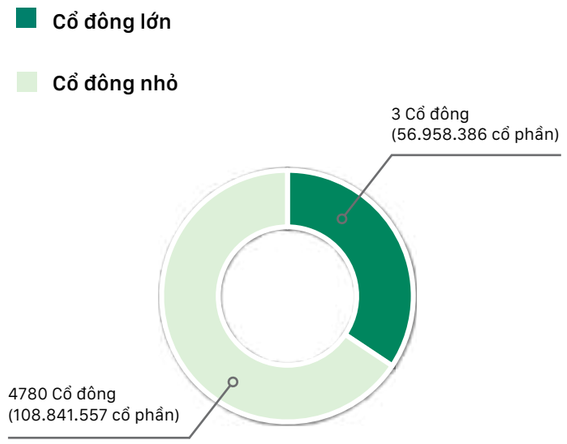
Cổ phần Công ty tại ngày 31/12/2025

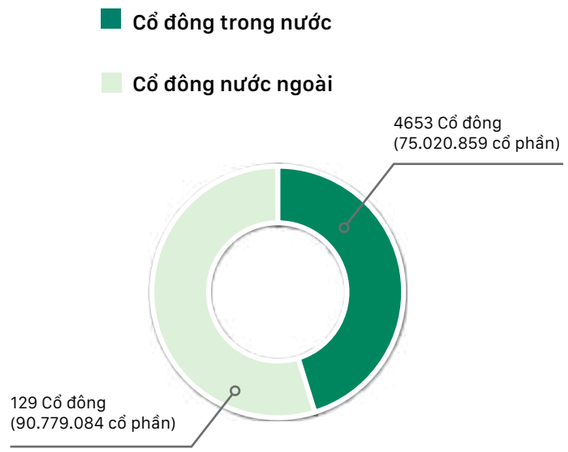
- **Tổng số cổ phần đã phát hành** : 165.799.943 cổ phần
- **Loại cổ phần đang lưu hành** : Phổ thông
- **Mệnh giá cổ phần** : 10.000 đồng/cổ phần
- **Cổ phiếu quỹ** : 48.000 cổ phần
- **Số lượng cổ phần đang lưu hành** : 165.799.943 cổ phần
- **Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng** : 1.231.000 cổ phần (*)

(*) Trong đó:
Hạn chế chuyển nhượng trong vòng 04 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động đã được Đại hội đồng cổ đông TNH thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 số 110/NQ-ĐHĐCĐ ngày 10/10/2022; và được giải tỏa dần theo tỷ lệ: 625.000 cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; 625.000 cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; 625.000 cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 03 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành; 625.000 cổ phiếu ESOP sẽ được tự do chuyển nhượng sau 04 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. (Kể từ ngày 16/06/2023)

- **Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng** : 164.568.943 cổ phần

Cơ cấu cổ đông





STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (người)	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I	**Cổ đông lớn**	3	56.958.386	569.583.860.000	34,35
II	**Cổ đông nhỏ**	4780	108.841.557	1.088.415.570.000	65,65
III	**Trong nước**	4653	75.020.859	750.208.590.000	45,25
1	Tổ chức	11	1.668.805	16.688.050.000	1,01
2	Cá nhân	4642	73.352.054	733.520.540.000	44,24
IV	**Nước ngoài**	129	90.779.084	907.790.840.000	54,75
1	Tổ chức	33	89.653.683	896.536.830.000	54,07
2	Cá nhân	96	1.125.401	11.254.010.000	0,68
V	**Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ**	0	0	0	0,00
VI	**Cổ phiếu quỹ**	1	48.000	480.000.000	0,03
	Tổng cộng	4783	165.799.943	1.657.999.430.000	100

Dựa trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày 25/09/2025 của TNH do VSDC cung cấp

05

Cơ cấu cổ đông, Thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty:

70%

Danh sách cổ đông lớn

Danh sách cổ đông lớn tính đến ngày 28/11/2025 của TNH:

Tên tổ chức/cá nhân		Quốc tịch	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL
ACCESS S.A., SICAV-SIF - ASIA TOP PICKS		USA	16.746.645	10,10%
KWE Beteiligungen AG		Switzerland	17.430.148	10,51%
BLOOMING EARTH PTE. LTD.		Singapore	22.781.593	13,74%
Nhóm cổ đông lớn:	**Endurance Capital Vietnam I Limited**	British Virgin Islands	5.908.164	3,56%
	Endurance Capital Vietnam II S.A. SICAV-RAIF	Luxembourg	4.947.567	2,98%
Nhóm cổ đông lớn:	**Nguyễn Anh Đĩnh**	Việt Nam	6.150.497	3,71%
	Nguyễn Văn Thuỷ	Việt Nam	3.932.075	2,37%
	Triệu Xuân Hưng	Việt Nam	96.918	0,06%



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

01 **Các đợt tăng vốn trong năm**

Thời điểm thay đổi vốn	:	09/2025
Hình thức tăng vốn	:	Công ty phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
Số vốn sau khi tăng	:	1.657.999.430.000 VNĐ
Đơn vị cấp	:	Đại hội đồng cổ đông Công ty, Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên, UBCKNN

05 Cơ cấu cổ đông, Thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tiếp theo)

02 Lịch sử thay đổi vốn

Thời điểm tăng/giảm vốn	VĐL trước khi tăng/giảm (VND)	Giá trị VĐL tăng/giảm (VND)	VĐL sau khi tăng/giảm (VND)	Hình thức/ Đối tượng chào bán	Đơn vị cấp
• Lần 1: 02/2016	27.748.000.000	41.716.000.000	69.464.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên
• Lần 2: 02/2017	69.464.000.000	80.536.000.000	150.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên
• Lần 3: 12/2017	150.000.000.000	120.000.000.000	270.000.000.000	- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức - Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên
• Lần 4: 03/2018	270.000.000.000	80.000.000.000	350.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên
• Lần 5: 03/2019	350.000.000.000	65.000.000.000	415.000.000.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên
• Lần 6: 01/2022	415.000.000.000	103.749.980.000	518.749.980.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN
• Lần 7: 05/2023	518.749.980.000	155.621.130.000	674.371.110.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN
• Lần 8: 06/2023	674.371.110.000	284.374.990.000	958.746.100.000	- Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN
• Lần 9: 01/2024	958.746.100.000	143.699.700.000	1.102.445.800.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN
• Lần 10: 06/2024	1.102.445.800.000	700.000.000	1.101.745.800.000	Mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động làm cổ phiếu quỹ	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN
• Lần 11: 10/2024	1.101.745.800.000	152.020.000.000	1.253.765.800.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN
• Lần 12: 12/2024	1.253.765.800.000	188.046.900.000	1.441.812.700.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN
• Lần 13: 09/2025	1.441.812.700.000	216.186.730.000	1.657.999.430.000	Phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	- Đại hội đồng cổ đông Công ty - Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên - UBCKNN



03

Báo cáo của Ban Điều hành

Đánh giá tình hình sản xuất kinh	104
Tình hình tài chính	106
Những cái tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý	108
Phương hướng phát triển	114
Giải trình của Ban Điều hành đối với ý kiến kiểm toán	117



01 Đánh giá tình hình Sản xuất kinh doanh

Năm 2025, ngành y tế tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức trước những biến động của tình hình kinh tế - xã hội và yêu cầu ngày càng cao về chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Trong bối cảnh đó, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị, điều hành nhằm bảo đảm hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đề ra.



Các chỉ tiêu cơ bản về doanh thu, hiệu quả hoạt động từng bước được kiểm soát; đời sống, việc làm và thu nhập của người lao động được bảo đảm ổn định. Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; các chế độ liên quan đến người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện đúng quy định. Hoạt động cung ứng thuốc, vật tư y tế và hóa chất phục vụ khám, chữa bệnh được duy trì ổn định, đáp ứng kịp thời nhu cầu điều trị của người dân trên địa bàn và các khu vực lân cận.



Năm 2025, tình hình sản xuất kinh doanh của TNH đạt được cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	% kế hoạch
Doanh thu thuần	Triệu đồng	620.000	509.536	82%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	31.359	(93.224)	(297%)

Doanh thu thuần năm 2025 của Công ty đạt hơn 509 tỷ đồng, hoàn thành 82% kế hoạch đã đề ra. Lợi nhuận sau thuế Công ty âm 93 tỷ đồng. Nguyên nhân của sự chênh lệch này chủ yếu do chi phí vận hành đưa dự án Bệnh viện TNH Việt Yên vào hoạt động, chi phí đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn. Việc này kéo theo sự gia tăng đáng kể của chi phí đầu tư ban đầu và chi phí vận hành, làm ảnh hưởng nhất định đến biên lợi nhuận trong ngắn hạn, song được kỳ vọng sẽ mang lại hiệu quả bền vững trong các năm tiếp theo.

02 Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	2024		2025		% Tăng/ Giảm
	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng (%)	
A. Tài sản ngắn hạn	298.041	11,72	246.145	8,57	(17,41)
B. Tài sản dài hạn	2.246.046	88,28	2.627.270	91,43	16,97
Tổng cộng tài sản	**2.544.087**	**100**	**2.873.415**	**100**	**12,94**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và BCTC hợp nhất năm 2025 được kiểm toán của TNH

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	2024		2025		% Tăng/ Giảm
	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ trọng (%)	
A. Nợ ngắn hạn	161.939	23,3	274.235	24,53	69,34
B. Nợ dài hạn	533.149	76,7	843.886	75,47	58,28
Nợ phải trả	**695.088**	**100**	**1.118.121**	**100**	**60,86**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 và BCTC hợp nhất năm 2025 được kiểm toán của TNH

Tại thời điểm 31/12/2025, nợ phải trả là 1.118 tỉ đồng, chiếm 39% tổng nguồn vốn, vốn chủ sở hữu là 1.755 tỉ đồng, chiếm 61% tổng nguồn vốn.

So với cùng kì năm trước, nợ phải trả chỉ chiếm 27%, vốn chủ sở hữu chiếm 73%. Sự thay đổi về cơ cấu nguồn vốn trong năm 2025 là do tăng các khoản vay cho dự án bệnh viện TNH Lạng Sơn và dự án bệnh viện Quốc tế giai đoạn 3. Với việc đầu tư các dự xây bệnh viện trong năm 2025 thì việc vay nợ và cơ cấu nguồn vốn như tại thời điểm 31/12/2025 vẫn nằm trong khả năng kiểm soát của Công ty.

01 Nợ ngắn hạn

274 tỷ đồng

▲ 69,34%

Tại thời điểm 31/12/2025, nợ ngắn hạn của Công ty là 274 tỉ đồng, tăng 112 tỉ đồng, tương ứng tăng 69,34% so với cùng kì năm 2024. Nợ ngắn hạn tăng chủ yếu do tăng các khoản vay ngắn hạn phục vụ hoạt động kinh doanh và tăng các khoản phải trả người bán ngắn hạn.

02 Nợ dài hạn

310 tỷ đồng

▲ 58,28%

Nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2025 là 843 tỉ đồng, tăng 310 tỉ đồng, tương ứng tăng 58,28% so với thời điểm đầu năm chủ yếu do tăng các khoản vay dài hạn cho dự án bệnh viện TNH Lạng Sơn và dự án bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3.

Các khoản vay này đang được doanh nghiệp quản lý hiệu quả với tỷ lệ nợ vay nằm trong ngưỡng an toàn, đảm bảo không ảnh hưởng đến tình hình tài chính chung của Công ty.



03 Những cải tiến trong Cơ cấu lao động, chính sách, quản lý

Cải tiến trong cơ cấu lao động



Người lao động được đánh giá là nguồn lực và yếu tố quan trọng quyết định đến sự phát triển của doanh nghiệp. Chính vì vậy cơ cấu lao động của công ty luôn có sự dịch chuyển cho phù hợp với tình hình thực tế và tạo đà phát triển nhưng vẫn đảm bảo duy trì sự ổn định của Công ty.

Việc mở rộng quy mô hoạt động của Công ty đồng nghĩa với tổng số lao động không ngừng tăng lên qua các năm. Lao động của Công ty cũng được trẻ hóa trong thời gian gần đây, thể hiện qua độ tuổi lao động dưới 35 tuổi ngày càng cao chiếm trên 60% tổng nhân lực toàn công ty. Đây được đánh giá là nguồn lao động trẻ, năng động, nhiệt huyết, có sự tận tâm cống hiến hết mình cho sự phát triển của công ty cũng như có khả năng nghiên cứu, đóng góp sáng kiến phù hợp với đặc điểm của ngành y. Tuy nhiên đây cũng là nhóm lao động ít kinh nghiệm làm việc, cần được tập trung đầu tư đào tạo, bồi dưỡng nhiều nhất để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Những năm gần đây, TNH đã chi một nguồn kinh phí không nhỏ đối với công tác đào tạo, cử nhân viên đi học tại các cơ sở y tế hàng đầu trong và ngoài nước.



Số lượng lao động còn lại chủ yếu tập trung ở độ tuổi 35-45 tuổi, đây là nhóm lao động có tay nghề, có kinh nghiệm, trình độ tạo nên những ưu thế nhất định cho nguồn lực về con người của Công ty. Nhóm lao động ngoài 50 tuổi đang có xu hướng giảm dần trong cơ cấu lao động của doanh nghiệp bởi đây là đối tượng có nhiều kinh nghiệm làm việc, hiểu biết chuyên môn sâu rộng song vẫn có những hạn chế như có sức ỳ trong công việc, ngại thay đổi, làm việc theo lối mòn dẫn đến sự linh hoạt trong công việc không cao.

Trong thời đại nền kinh tế tri thức như hiện nay, để nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ thì buộc phải có tri thức mới có thể đảm bảo cạnh tranh và phát triển bền vững. việc sử dụng lao động có trình độ chuyên môn cao là xu thế tất yếu hiện nay. Để đảm bảo hoạt động hiệu quả, chú trọng chất lượng hơn số lượng, trong năm, Công ty đã thực hiện tinh gọn bộ máy nhân sự, chú trọng chất lượng hơn số lượng.

So với thời điểm năm 2024, năm 2025 nhân sự toàn TNH tăng lên 27% so với năm 2024 do đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực đưa Bệnh viện TNH Việt Yên đi vào hoạt động và tuyển dụng bổ sung nhân lực cho dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn chuẩn bị đi vào hoạt động. Trình độ lao động của người lao động tại TNH đã có những bước thay đổi rõ rệt, theo đó số lượng người lao động có trình độ đào tạo từ Đại học và sau Đại học tăng 32% so với cùng kỳ năm 2024. Đây là tín hiệu cho thấy chất lượng lao động tại TNH ngày càng được nâng cao, nguồn lực về con người là một trong những vấn đề được quan tâm hàng đầu, là yếu tố then chốt cho sự phát triển của Công ty cùng với nhịp độ phát triển kinh tế.

03 Những cải tiến trong Cơ cấu lao động, chính sách, quản lý

Cải tiến trong chính sách

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hệ thống chính sách quản trị theo hướng đồng bộ, minh bạch và lấy chất lượng chuyên môn làm trọng tâm. Nhằm đẩy mạnh các hoạt động chuyên môn, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh trong năm công ty đã tổ chức ký kết các biên bản hợp tác với nhiều cơ sở y tế, qua đó mở rộng hợp tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cập nhật các kỹ thuật mới, triển khai hội chẩn trực tuyến liên viện và từng bước phát triển các dịch vụ mũi nhọn, khắc phục những lĩnh vực còn hạn chế để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân.



Song song với đó, chính sách quản lý và đánh giá người lao động được thực hiện dựa trên năng suất và hiệu quả công việc, bảo đảm tính công bằng, minh bạch và tạo điều kiện để mỗi cá nhân phát huy tối đa năng lực. Công ty duy trì môi trường làm việc, cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại, đồng thời áp dụng chính sách tiền lương, thưởng cạnh tranh so với mặt bằng chung trong lĩnh vực y tế. Trong thời gian tới, hệ thống thang bảng lương và cơ chế thưởng sẽ tiếp tục được chuẩn hóa, tối ưu theo năng lực, hiệu quả và mức độ đóng góp, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật và tạo động lực nâng cao năng suất lao động. Đối với nhân sự giỏi, chuyên gia đầu ngành, Công ty áp dụng cơ chế đãi ngộ đặc biệt nhằm thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

Bên cạnh chính sách tiền lương, Công ty thường xuyên rà soát và bổ sung các chế độ phúc lợi như thăm hỏi, hỗ trợ khi ốm đau, hiếu hỉ, quà tặng dịp lễ, Tết; duy trì tổ chức sinh nhật tập thể, tham quan nghỉ mát cho cán bộ nhân viên và gia đình, khen thưởng con em đạt thành tích cao trong học tập. Chính sách khen thưởng – kỷ luật được xây dựng và áp dụng thống nhất toàn hệ thống, bảo đảm ghi nhận kịp thời các đóng góp tích cực và xử lý phù hợp các trường hợp vi phạm. Việc giải quyết chế độ, quyền lợi cho người lao động luôn được thực hiện đúng quy trình, tuân thủ quy định pháp luật, tạo điều kiện để cán bộ nhân viên yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với sự phát triển của Công ty.

Việc giải quyết các chế độ, chính sách cho người lao động luôn được công ty thực hiện đúng các quy trình thủ tục, bảo đảm quyền lợi của người lao động theo quy định của pháp luật, tạo thuận lợi và tiết kiệm thời gian để người lao động tập trung vào công tác chuyên môn.

TNH luôn xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là nhiệm vụ trọng tâm, mang tính chiến lược và bền vững trong quá trình phát triển hệ thống. Năm 2025, TNH tiếp tục chi hỗ trợ toàn bộ chi phí đào tạo cho cán bộ, nhân viên y tế tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở đào tạo có chất lượng trong ngành y tế như: Đại học Y Hà Nội, Đại học Y Thái Nguyên, các bệnh viện tuyến trung ương.... Đồng thời trong năm 2025, Công ty có chính sách thu hút đối với lao động trẻ, mới ra trường về làm việc tại các Bệnh viện để kèm cặp, đào tạo ngay từ đầu, tạo điều kiện để bác sĩ, điều dưỡng mới tốt nghiệp được kèm cặp, hướng dẫn thực hành trong môi trường chuyên môn bài bản và chuyên nghiệp.

Bên cạnh đó, TNH thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, sinh hoạt chuyên đề nhằm tạo điều kiện để các y, bác sỹ có cơ hội trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ những tình huống, cách xử lý các vấn đề y khoa phát sinh trong quá trình làm việc. Hiện nay TNH đang tiếp tục hoàn thiện chính sách thu hút đối nhân tài là các y, bác sỹ trẻ mới ra trường có có năng lực và tinh thần cầu tiến, thông qua quy trình tuyển dụng chuyên nghiệp, minh bạch, môi trường làm việc năng động, chính sách đãi ngộ công bằng và cơ hội được đào tạo liên tục. Qua đó, TNH từng bước xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển chuyên môn trong giai đoạn mới.

Cải tiến trong quản lý

Ban Lãnh đạo TNH xác định rõ quản lý và cải tiến chất lượng bệnh viện đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống khám, chữa bệnh của ngành Y tế hiện nay, giúp giảm thiểu rủi ro, ngăn ngừa sai sót y khoa, nâng cao kết quả điều trị, thúc đẩy văn hóa an toàn người bệnh và hỗ trợ phát triển chuyên môn cho đội ngũ nhân viên y tế.

Hiện nay Công ty đang quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam gồm 83 tiêu chí của Bộ Y tế. Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện của Công ty tiếp tục hoạt động hiệu quả, là đầu mối trung tâm quản lý việc thực hiện các quy định đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh theo đúng quy chuẩn của Bộ Y tế.

Trong năm 2025, các Bệnh viện của Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, kiểm tra, hội thi tay nghề điều dưỡng, từ đó nâng cao trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử, làm tăng sự hài lòng của người bệnh, hướng tới tính chuyên nghiệp trong thực hành và chăm sóc người bệnh.

03 Những cải tiến trong Cơ cấu lao động, chính sách, quản lý

Cải tiến trong quản lý (tiếp theo)

Nhằm xây dựng môi trường làm việc khoa học, an toàn và nâng cao hiệu quả vận hành, trong năm 2025 TNH tiếp tục hệ thống hóa và tăng cường triển khai mô hình 5S một cách đồng bộ, thực chất tại toàn bộ các cơ sở. Việc duy trì và nâng cao hiệu quả 5S đã góp phần chuẩn hóa không gian làm việc, hạn chế sai sót chuyên môn, giảm thiểu sự cố trong quá trình chăm sóc - điều trị và củng cố niềm tin của người bệnh đối với chất lượng dịch vụ y tế của TNH.



Bên cạnh đó, các bệnh viện đẩy mạnh triển khai các chuyên đề về an toàn người bệnh, đặc biệt là quy trình nhận diện người bệnh thông qua vòng đeo tay nhằm bảo đảm chính xác trong thực hiện y lệnh và can thiệp chuyên môn. Trong năm 2025, các bệnh viện của TNH đều triển khai thành công bệnh án điện tử thay thế bệnh án giấy, góp phần nâng cao tính chính xác, thuận tiện trong quản lý hồ sơ và tăng cường bảo mật thông tin. Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tiếp tục được siết chặt thông qua giám sát định kỳ, đào tạo và tuân thủ nghiêm các quy trình chuyên môn, từng bước nâng cao chất lượng điều trị và bảo đảm an toàn cho người bệnh.

Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật viên của Công ty chiếm đến 50% tổng số nhân lực toàn Công ty. Chính vì vậy đây là nguồn nhân lực hết sức được quan tâm. Trong năm 2025, các Bệnh viện của Công ty thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn, kiểm tra, hội thi tay nghề điều dưỡng. Cuộc thi góp phần tạo nên phong trào thi đua học tập sôi nổi, qua đó rèn đức, luyện tài từ đó nâng cao trách nhiệm, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa ứng xử, làm tăng sự hài lòng của người bệnh, hướng tới tính chuyên nghiệp trong thực hành và chăm sóc người bệnh.



Để cải tiến chất lượng bệnh viện đạt hiệu quả tốt hơn trong năm 2025, TNH hướng đến việc xây dựng bộ thương hiệu nhận dạng bệnh viện, tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh, thương hiệu bệnh viện thông qua trang website bệnh viện và phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, hệ thống truyền thông tại bệnh viện. Tiếp tục duy trì cơ sở y tế "xanh - sạch - đẹp - an toàn" để nâng cao sự hài lòng của khách hàng, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính, đặc biệt là thủ tục nhập - xuất viện, quản lý hồ sơ bệnh án có sự liên thông dữ liệu giữa các bộ phận với phần mềm quản lý khám, chữa bệnh của các bệnh viện; thực hiện tốt quản lý khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người bệnh. Công tác đào tạo liên tục về chuyên môn cho nhân viên y tế được chú trọng hơn để đưa vào triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới đáp ứng yêu cầu khám, chữa bệnh chất lượng cao của khách hàng.







Chú trọng bồi dưỡng năng lực chuyên môn và nâng cao nhận thức về y đức cho nhân viên trong hệ thống bệnh viện để nâng cao chất lượng dịch vụ luôn là mục tiêu hướng đến của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH. Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai chương trình tập huấn ***"Diện mạo - Tác phong - Giao tiếp"*** dành cho toàn thể bộ cán bộ nhân viên của các bệnh viện trực thuộc Tập đoàn. Trên cơ sở nền tảng vốn có của văn hóa Công ty, chương trình tập huấn hướng đến nâng cao cho các thành viên của Công ty thấm nhuần hơn văn hóa Công ty (trong đó có kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tác phong làm việc ...).

Thông qua chương trình, đội ngũ nhân viên Công ty không chỉ được rèn luyện phong thái chuyên nghiệp, chỉn chu mà còn được nâng cao kỹ năng giao tiếp với bệnh nhân, người nhà và đồng nghiệp. Với mong muốn xây dựng môi trường y tế ngày càng thân thiện và chuyên nghiệp, TNH luôn chú trọng đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự. Việc thực hiện nghiêm túc văn hóa công ty không chỉ giúp tăng cường sự hài lòng của khách hàng mà còn tạo động lực tích cực, truyền cảm hứng cho nhân viên toàn thể công ty.

Trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục nâng cao kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực của đội ngũ lãnh đạo Công ty, triển khai áp dụng triệt để tiến bộ khoa học công nghệ và các phần mềm quản lý vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm qua đó thiết lập môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích người lao động tiếp tục học tập, không ngừng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.



04 Phương hướng Phát triển

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được năm 2025, với những thuận lợi và khó khăn phải đối mặt trong năm 2025. Với nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng tăng cao của người dân các tỉnh Đông Bắc Bộ, TNH đã đưa ra mục tiêu là duy trì ổn định hoạt động của các bệnh viện. Đồng thời công ty tiếp tục đầu tư các dự án mới: Đưa dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 và Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn đi vào hoạt động. Các bệnh viện của TNH đều có vị trí thuận lợi, nằm tại địa bàn đông dân cư, khu công nghiệp lớn với lực lượng lao động lên tới hàng trăm nghìn người. Trong năm 2026, TNH tiếp tục công tác quản trị tốt doanh thu, chi phí để đảm bảo lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giữ vững ở mức ổn định.

Các giải pháp thực hiện kế hoạch

01 Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện hiện hữu như: Triển khai các phòng khám quản lý bệnh mãn tính; nâng cao chất lượng khám, chẩn đoán, kê đơn thuốc; Nâng cao hiệu quả sàng lọc, tư vấn cho bệnh nhân điều trị nội trú, không bỏ sót bệnh.

02 Triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu có giá trị cao và phù hợp với nhu cầu thị trường để gia tăng doanh thu và nâng cao uy tín thương hiệu. Tập trung xây dựng thương hiệu các chuyên khoa thế mạnh; đẩy mạnh hợp tác chuyên môn để chuyển giao kỹ thuật và hội chẩn từ xa.

03 Khám sức khỏe ngoại viện kết hợp quảng bá hình ảnh bệnh viện, tập đoàn như: Đẩy mạnh khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe bệnh nghề nghiệp tại các cơ quan, đơn vị, chất lượng, hiệu quả. Đồng thời xây dựng hệ thống quản lý sức khỏe cho các khách hàng, cơ quan đơn vị đã khám chữa bệnh tại hệ thống TNH.

04 Triển khai công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học đi vào thực chất và hiệu quả. Xây dựng kế hoạch và thực hiện đào tạo ngắn hạn và dài hạn.



05 Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các công tác kinh doanh của tập đoàn bằng việc xây dựng và thực hiện chính sách khuyến khích các hoạt động chuyên môn, tài chính có hiệu quả đồng thời xây dựng chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc (KPI) và trả lương, thưởng theo kết quả thực hiệnn. Đa dạng các hình thức thu viện phí, khám sức khỏe, bảo lãnh viện phí; Giảm chi, tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí.

07 Vận hành hiệu quả Trung tâm tiêm chủng, Trung tâm cấp cứu và hệ thống phòng VIP tại cả 3 bệnh viện. Đưa dự án Trung tâm hỗ trợ sinh sản và điều trị chất lượng cao (IVF) và dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn đi vào hoạt động đúng tiến độ góp phần tăng trưởng doanh thu chung toàn hệ thống.



04 Phương hướng Phát triển

Các giải pháp thực hiện kế hoạch (tiếp theo)

08 Phát triển Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị y tế TNH trở thành đơn vị nòng cốt trong chuỗi cung ứng thuốc và vật tư y tế, góp phần gia tăng doanh thu và tối ưu chi phí toàn hệ thống.

09 Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực thông qua nhiều hình thức:

1. Đào tạo và nghiên cứu khoa học
2. Xây dựng và thực hiện chính sách thu hút nhân tài.
3. Tuyển dụng theo nhu cầu.
4. Thông qua các hợp đồng, hợp tác, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật để có nguồn nhân lực chất lượng lượng cao, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật
5. Duy trì các bác sĩ, chuyên gia của các cơ sở y tế tuyến trên làm việc tại các bệnh viện (partime) các ngày thứ 7 và chủ nhật hoặc tất cả các ngày tại các bệnh viện của Tập đoàn.

10



Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm soát chi phí và minh bạch dữ liệu tài chính.

11 Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và xây dựng ngày càng hoàn chỉnh hệ thống các quy chế, quy trình, quy định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

12 Thực hiện tổ chức quản lý tài sản, đất đai, máy móc thiết bị y tế sử dụng và khai thác hiệu quả tài sản của Công ty.



13 Phối hợp công đoàn tổ chức các hoạt động văn hóa tinh thần, chăm sóc sức khỏe và cải thiện tốt nhất điều kiện ăn ở, sinh hoạt của CBCNV, phát động các phong trào thi đua có tổng kết đánh giá, khen thưởng kịp thời.

05 Giải trình của Ban Điều hành Đối với ý kiến kiểm toán

Không



Báo cáo của Hội đồng quản trị

Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty	120
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGĐ	121
Kế hoạch, định hướng của HĐQT	122



01

Đánh giá của HĐQT về **Mọi mặt hoạt động của Công ty**



01

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 với các chỉ tiêu và nhiệm vụ sát thực tế. HĐQT Công ty đã chỉ đạo quyết liệt, cùng sự nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, y sĩ, bác sĩ và sự ủng hộ của Quý cổ đông, năm 2025 Công ty đã vượt qua các khó khăn thách thức của nền kinh tế thị trường, hoàn thành tốt các chỉ tiêu chuyên môn, tiếp tục khẳng định uy tín của Bệnh viện và là tiền đề cho sự ổn định và phát triển cho năm 2025.

02

Trong năm 2025, HĐQT Công ty đã theo sát giá dịch vụ y tế theo quy định mới của ngành, diễn biến giá của thị trường, phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh và nhu cầu cầu khám chữa bệnh hợp lý của người dân cũng như phù hợp với cơ sở vật chất, trang thiết bị mà công ty mới đầu tư; đảm bảo doanh thu, lợi nhuận của Công ty sát với các kế hoạch đã đề ra. Để đảm bảo định hướng phát triển lâu dài, Công ty đa duy trì hiệu quả vận hành cơ sở y tế thứ 3 trong hệ thống Tập đoàn. Ngoài ra, Dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn do CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn (công ty con của CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH) hiện đang trong quá trình thi công hoàn thiện, dự kiến sẽ hoàn công và đi vào hoạt động khoảng quý 2/2026.

TNH đã tự đánh giá tình hình thực hiện thẻ điểm quản trị công ty theo khu vực Asean năm 2025 (chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm báo cáo này)

02

Đánh giá của HĐQT về **Hoạt động của Ban Điều hành**

Về cơ bản HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành đối với Ban Điều hành. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp của HĐQT hoặc của Ban Điều hành, thì Chủ tịch HĐQT hay các thành viên HĐQT đã thường xuyên trao đổi qua điện thoại, hoặc thảo luận riêng đối với từng thành viên của BGĐ để triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Công ty, cũng như nắm bắt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các mục tiêu của Công ty đã đề ra. Hàng quý đại diện thành viên HĐQT tổ chức các cuộc họp với BGĐ các bệnh viện để cung cấp phản hồi kịp thời và xây dựng đối thoại hai chiều với Ban Điều hành, Ban Giám đốc các bệnh viện và các cán bộ quản lý chủ chốt để hiểu rõ hơn về quan điểm, quyết sách cũng như kỳ vọng của HĐQT từ đó góp phần thúc đẩy sự phát triển chung của toàn công ty và đạt được mục tiêu kinh doanh.

Trong các cuộc họp, phiên làm việc riêng với Ban điều hành công ty, HĐQT đánh giá khách quan hiệu suất công việc và đưa ra khuyến nghị phù hợp hoặc chỉ đạo cần thiết trong công tác điều hành, quản lý.

Công tác giám sát của HĐQT được thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoạt động của công ty ổn định, thuận tiện, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Trong lĩnh vực công bố thông tin có sự giám sát chặt chẽ của HĐQT, đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Trong năm 2025, Ban Điều hành đã tổ chức điều hành hoạt động của Công ty ổn định, đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt và tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin, kể cả trong bối cảnh có những yếu tố khách quan bất lợi. Công tác quản trị, điều hành tiếp tục được nâng cao, nổi bật là việc triển khai hệ thống bệnh án điện tử tại các bệnh viện và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý.

Đồng thời, Ban Điều hành đã tích cực triển khai các dự án đầu tư, mở rộng hệ thống và kiện toàn bộ máy tổ chức nhằm tạo nền tảng cho sự phát triển dài hạn. Trong quá trình thực hiện, do đặc thù giai đoạn đầu tư và các yếu tố khách quan, một số chỉ tiêu kế hoạch và tiến độ triển khai chưa đạt như kỳ vọng; tuy nhiên, các yếu tố này mang tính ngắn hạn và không ảnh hưởng đến định hướng phát triển bền vững của Công ty trong các giai đoạn tiếp theo.



03 Kế hoạch, Định hướng của HĐQT

01 Tiếp tục hoàn thiện và tái cơ cấu mô hình quản trị theo hướng chuyên trách, tăng cường phân quyền gắn với trách nhiệm và quyền lợi, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, thúc đẩy chuyên môn hóa và xây dựng hệ thống quản trị chuyên nghiệp.

02 Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển phù hợp với quy mô và định hướng mở rộng địa bàn hoạt động của hệ thống TNH, đảm bảo các bệnh viện mới sớm đi vào vận hành ổn định và đạt hiệu quả tối ưu.

03 Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng dịch vụ, quản lý chi phí và hiệu quả kinh doanh; chủ động xây dựng các giải pháp, chiến lược ứng phó với khó khăn, thách thức và biến động của môi trường kinh tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của Tập đoàn.

04 Tiếp tục giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Điều hành nhằm đảm bảo triển khai hiệu quả các chiến lược và hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

05 Đẩy mạnh việc tìm kiếm, mở rộng và phát triển các cơ hội đầu tư, hợp tác; đồng thời phối hợp với Ban Điều hành hoạch định các chiến lược phát triển dài hạn, hướng tới mở rộng quy mô hệ thống bệnh viện một cách bền vững.



06 Tiếp tục duy trì và hoàn thiện chính sách nhân sự theo hướng thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng; đồng thời tăng cường đào tạo, phát triển năng lực chuyên môn và quản trị, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh.

07 Xây dựng và triển khai chiến lược định vị thương hiệu TNH theo hướng chuyên nghiệp, đồng bộ, nâng cao uy tín và vị thế của Tập đoàn trên thị trường.



05

Quản trị Công ty

Hội đồng quản trị	126
Ban kiểm soát	136
Ủy ban kiểm toán	138
Giao dịch và thù lao	142
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	149



01 Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định khác của Pháp luật. HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát hoạt động điều hành, quản lý công ty và triển khai các kế hoạch của Ban điều hành.



Trong năm 2025. Hội đồng quản trị duy trì chế độ họp định kỳ hàng tháng, đồng thời tổ chức các phiên họp chuyên đề khi cần thiết để xem xét, quyết định các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty. Việc họp với tần suất thường xuyên giúp Hội đồng quản trị chủ động nắm bắt tình hình tài chính, hoạt động đầu tư, quản trị rủi ro, tiến độ thực hiện các mục tiêu chiến lược và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo đối với Ban Điều hành.

Trong năm vừa qua, HĐQT đã tổ chức thành công buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên diễn ra vào ngày 16/06/2025 và 35 buổi họp HĐQT để thông qua về các nội dung về việc triển khai các kế hoạch, chiến lược nhằm xây dựng và phát triển kế hoạch kinh doanh của Công ty; các vấn đề về tài chính, đầu tư trang thiết bị và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ mục đích kinh doanh của Bệnh viện.



HĐQT đã triệu tập ĐHĐCĐ, dự thảo chương trình họp, thông báo và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 diễn ra vào ngày 16/06/2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, theo sát tình hình biến động về kinh tế, giá cả thị trường, tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình biến động của nền kinh tế và giá cả vật tư, dịch vụ.

HĐQT đã tổ chức họp theo các hình thức phù hợp để Ban Giám đốc các Bệnh viện báo cáo tình hình hoạt động chuyên môn và Ban Điều hành báo cáo báo cáo tình hình quản trị Công ty.

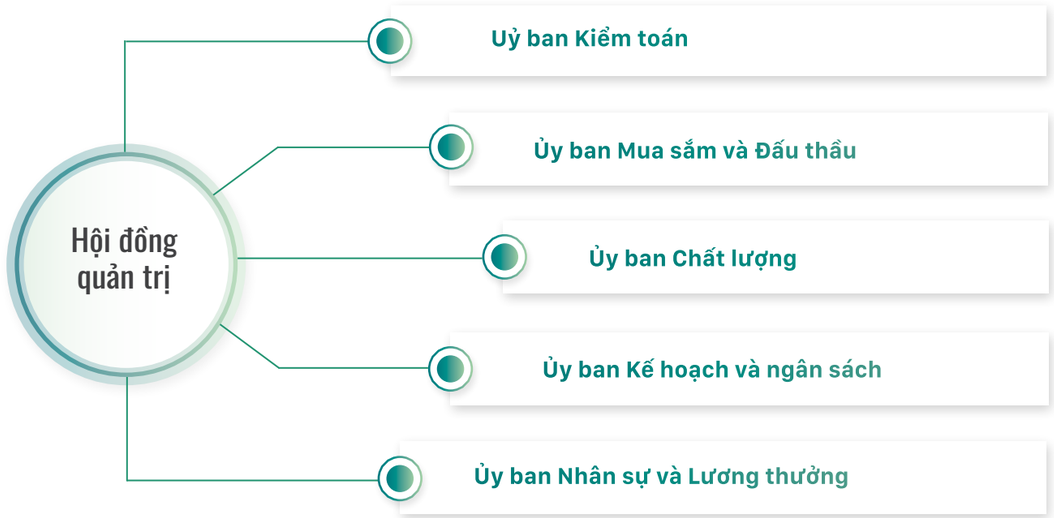
Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT (TV HĐQT không điều hành)	29/03/2017		32/32	100 %
2	Ông Lê Xuân Tân	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	29/03/2017		32/32	100 %
3	Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên HĐQT/ GĐ Chi nhánh Bệnh viện TNH Phổ Yên	29/03/2017	16/06/2025	20/20	100 %
4	Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên HĐQT (Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành)	24/06/2020	16/06/2025	20/20	100 %
5	Ông Trần Thiện Sách	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc - Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên	30/06/2021	16/06/2025	20/20	100 %
6	Ông Lý Thái Hải	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	20/05/2022	16/06/2025	11/20	55%
7	Ông Ngô Minh Trường	Thành viên HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc	28/06/2024	16/06/2025	20/20	100 %
8	Bà Nguyễn Thị Thuỳ Giang	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	28/06/2024		32/32	100 %
9	Ông Romeo Fernandez Lledo	Thành viên HĐQT độc lập, không điều hành	27/12/2024		31/32	97%
10	Ông Trần Ngọc Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	16/06/2025		12/12	100%
11	Ông Chris Freundtopher E. Freund	Thành viên HĐQT không điều hành	16/06/2025		7/12	58%
12	Ông Nguyễn Hữu Điệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	16/06/2025		12/12	100%

Tóm tắt sơ yếu lý lịch của các thành viên HĐQT đã được trình bày ở mục HĐQT

01 Hội đồng quản trị

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị



Nhằm tăng cường hiệu quả giám sát, nâng cao chất lượng quản trị và hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng định hướng chiến lược và kiểm soát hoạt động điều hành, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã thành lập và duy trì hoạt động của các tiểu ban chuyên trách trực thuộc Hội đồng quản trị. Việc tổ chức các tiểu ban theo từng lĩnh vực trọng yếu giúp Hội đồng quản trị phân tách rõ ràng chức năng quản trị và điều hành, đồng thời nâng cao chiều sâu chuyên môn trong quá trình xem xét, quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty.

** Ghi chú: Ngày 20 tháng 01 năm 2026 Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐQT về việc giải thể các ủy ban trực thuộc HĐQT gồm: Uỷ ban Kế hoạch và Ngân sách, Uỷ ban Mua sắm và Đấu thầu và Uỷ ban Nhân sự & Lương thưởng*

01 Uỷ ban Kiểm toán

Ủy ban kiểm toán là tiểu ban có vai trò trọng tâm trong hệ thống quản trị của Công ty, hỗ trợ Hội đồng quản trị thực hiện giám sát độc lập đối với báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ, hoạt động kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập. Thông qua các cuộc họp và hoạt động rà soát chuyên sâu, Ủy ban Kiểm toán xem xét tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính, giám sát việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và quy định pháp luật, đồng thời theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị của đơn vị kiểm toán nhằm nâng cao tính minh bạch và an toàn tài chính trong toàn hệ thống.

02 Ủy ban Mua sắm và Đấu thầu

Ủy ban Mua sắm và Đấu thầu là tiểu ban có chức năng hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc giám sát các hoạt động mua sắm, đấu thầu, đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị có giá trị lớn. Các cuộc họp của Ủy ban tập trung xem xét quy trình lựa chọn nhà thầu, đánh giá tính minh bạch, cạnh tranh và hiệu quả của các gói thầu, cũng như theo dõi việc thực hiện các hợp đồng mua sắm, đầu tư. Thông qua hoạt động của Ủy ban, Hội đồng quản trị có thêm cơ sở để kiểm soát rủi ro về chi phí, chất lượng, tiến độ và phòng ngừa xung đột lợi ích, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực của Công ty.

03 Ủy ban Chất lượng

Ủy ban Chất lượng là tiểu ban có chức năng hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc định hướng và giám sát các vấn đề liên quan đến chất lượng dịch vụ y tế, an toàn người bệnh và tiêu chuẩn chuyên môn trong toàn hệ thống. Thông qua các cuộc họp và hoạt động rà soát định kỳ, Ủy ban Chất lượng theo dõi việc xây dựng và triển khai các bộ tiêu chuẩn chất lượng, đánh giá việc tuân thủ các quy định chuyên môn, đồng thời kiến nghị các giải pháp cải tiến nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Hoạt động của Ủy ban Chất lượng góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững của hệ thống bệnh viện TNH, gắn chất lượng chuyên môn với chiến lược mở rộng và nâng cao uy tín thương hiệu.

04 Ủy ban Kế hoạch và Ngân sách

Ủy ban Kế hoạch và Ngân sách là tiểu ban có chức năng hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc xem xét, thẩm tra và giám sát kế hoạch sản xuất – kinh doanh, kế hoạch tài chính, ngân sách và các dự án đầu tư của Công ty. Thông qua các cuộc họp, Ủy ban phân tích các chỉ tiêu tài chính, mô hình dòng tiền, hiệu quả đầu tư và tiến độ thực hiện kế hoạch, từ đó kiến nghị Hội đồng quản trị các phương án điều chỉnh phù hợp. Hoạt động của Ủy ban giúp Hội đồng quản trị tăng cường kỷ luật tài chính, bảo đảm việc phân bổ nguồn lực gắn với mục tiêu chiến lược và khả năng tăng trưởng dài hạn của Công ty.

05 Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng

Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng là tiểu ban có chức năng hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác quản trị nhân sự cấp cao, xây dựng cơ cấu tổ chức, chính sách tiền lương, đãi ngộ và kế hoạch kế nhiệm. Thông qua các cuộc họp và hoạt động đánh giá, Ủy ban xem xét hiệu quả hoạt động của Ban điều hành, đề xuất các chính sách nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển và yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị. Hoạt động của Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng góp phần bảo đảm Công ty có đội ngũ lãnh đạo ổn định, đủ năng lực và kế thừa, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong dài hạn.

01 Hội đồng quản trị

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Đánh giá tổng quát:

Thông qua việc duy trì hoạt động của các tiểu ban chuyên trách và tổ chức các cuộc họp phù hợp với từng lĩnh vực, Hội đồng quản trị từng bước nâng cao hiệu quả giám sát, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động điều hành. Cơ chế này giúp các vấn đề quan trọng được nghiên cứu, đánh giá chuyên sâu trước khi trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định, qua đó hạn chế rủi ro, nâng cao chất lượng ra quyết định và tiệm cận các Nguyên tắc quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất.

Việc tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị thông qua cơ chế họp định kỳ và hệ thống các tiểu ban chuyên trách thể hiện định hướng nhất quán của Công ty trong việc từng bước hoàn thiện mô hình quản trị theo hướng minh bạch, hiệu quả và bền vững. Thông qua sự phân công rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và phạm vi giám sát, Hội đồng quản trị không chỉ tăng cường vai trò kiểm soát đối với hoạt động điều hành mà còn nâng cao chất lượng ra quyết định trên cơ sở phân tích chuyên sâu và trách nhiệm giải trình.

Mô hình quản trị với sự hỗ trợ của các tiểu ban giúp các vấn đề trọng yếu về tài chính, đầu tư, chất lượng dịch vụ y tế và nguồn nhân lực được xem xét một cách toàn diện, cân bằng giữa mục tiêu tăng trưởng và yêu cầu quản trị rủi ro, giữa hiệu quả kinh doanh và trách nhiệm xã hội. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, đồng thời tạo điều kiện cho Ban điều hành triển khai chiến lược phát triển trong khuôn khổ kiểm soát chặt chẽ và minh bạch.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị tiếp tục khẳng định cam kết nâng cao chất lượng quản trị công ty, tiệm cận các thông lệ quản trị tốt của doanh nghiệp niêm yết, gắn quản trị với phát triển bền vững và các yếu tố ESG, qua đó góp phần xây dựng Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH phát triển ổn định, hiệu quả và bền vững trong dài hạn.

Đánh giá của HĐQT trong năm 2025

01

HĐQT đã triệu tập ĐHĐCĐ, dự thảo chương trình họp, thông báo và tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 theo đúng Điều lệ Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp. Căn cứ nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đầy đủ các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời, theo sát tình hình biến động về kinh tế, giá cả thị trường, tổ chức nhiều phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình biến động của nền kinh tế và giá cả vật tư, dịch vụ.

02

HĐQT đã tổ chức họp theo các hình thức phù hợp để Giám đốc Bệnh viện báo cáo tình hình hoạt động và Ban Điều hành báo cáo tình hình quản trị Công ty.

03

Hoạt động quản trị Công ty theo đúng Quy chế Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và thường xuyên giám sát, đôn đốc, kiểm tra thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các Nghị quyết ban hành hay các cuộc họp HĐQT. Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Điều hành triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện. Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, hàng quý kết quả kinh doanh được cập nhật thường xuyên đến các nhà đầu tư, cổ đông công ty thông qua các buổi họp trực tiếp, họp online, email....và thực hiện giải đáp, hỗ trợ cung cấp thông tin, ghi nhận các ý kiến phản hồi từ phía cổ đông, nhà đầu tư.

01 Hội đồng quản trị

Nghị quyết của HĐQT năm 2025

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	33/2025/NQ-TNH	06/01/2025	Nghị quyết V/v bổ sung chính sách thu hút nhân sự là bác sỹ, thành lập 2 tiểu ban trực thuộc HĐQT và tăng hạn mức vay vốn tại Ngân hàng MB Thái Nguyên	100%
2	147/2025/NQHĐQT	10/02/2025	Nghị quyết V/v điều chỉnh giá viện phí của Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện đa khoa Yên Bình Thái Nguyên	100%
3	149/2025/NQ-HĐQT	10/02/2025	Nghị quyết V/v mua lại cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc	100%
4	209/2025/NQ-HĐQT	26/02/2025	Nghị quyết V/v thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
5	239/2025/NQ-HĐTQ	10/03/2025	Nghị quyết V/v mua lại cổ phiếu ESOP của người lao động nghỉ việc	100%
6	246/2025/NQ-HĐQT	10/03/2025	Nghị quyết V/v tạm chi thù lao đối với ông Romeo Fernandez Lledo - Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025	100%
7	253/2025/NQ-HĐQT	14/03/2025	Nghị quyết V/v thay đổi đăng ký hoạt động chi nhánh	100%
8	283/2025/NQ-HĐQT	24/03/2025	Nghị quyết V/v điều chỉnh giá viện phí của Bệnh viện TNH Việt Yên	100%
9	301/2025/NQ-TNH	28/03/2025	Nghị quyết V/v hoãn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và hủy danh sách người sở hữu chứng khoán tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
10	347/2025/NQ-HĐQT	18/04/2025	Nghị quyết V/v thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên và văn phòng đại diện của công ty	100%
11	358/2025/NQ-HĐQT	24/04/2025	Nghị quyết V/v thông qua thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
12	362/2025/NQ-HĐQT	24/04/2025	Nghị quyết V/v ghi nhận cam kết công khai của Tập đoàn đối với hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện, Thành lập Ban quản lý chất lượng TNH và bổ nhiệm nhân sự	100%
13	365/2025/NQ-HĐQT	24/04/2025	Nghị quyết V/v cập nhật và điều chỉnh nội dung Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 (ESOP 2022)	100%
14	408/2025/QĐ-TNH	21/05/2025	Quyết định về việc thành lập công ty con do TNH sở hữu 100% vốn	100%
15	438/2025/NQ-HĐQT	26/05/2025	Nghị quyết V/v thông qua thời gian, địa điểm, nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và tài liệu cuộc họp	100%
16	443/2025/NQ-HĐQT	27/05/2025	Nghị quyết V/v cập nhật tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
17	454/2025/NQ-HĐQT	07/06/2025	Nghị quyết V/v cập nhật, bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
18	464/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Nghị quyết V/v thông qua Phương án vay vốn tại NH TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN Thái nguyên	100%
19	466/2025/NQ-HĐQT	10/06/2025	Nghị quyết V/v thông qua việc thành lập Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, thông qua danh sách ứng viên được đề cử và giới thiệu ứng viên bầu cử thành viên HĐQT tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; thông qua Hợp đồng với đơn vị tư vấn xúc tiến đầu tư dự án Bệnh viện Ung bướu tại Đà Nẵng	100%
20	530/2025/NQ-HĐQT	19/06/2025	Nghị quyết V/v bầu Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Tổng Giám đốc công ty	100%
21	537/2025/NQ-HĐQT	08/07/2025	Nghị quyết V/v thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT và bổ nhiệm nhân sự của các Ủy ban	100%
22	539/2025/NQ-HĐQT	08/07/2025	Nghị quyết V/v phê duyệt phương án vay vốn tại NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – CN Thái Nguyên năm 2025-2026	100%
23	565/2025/NQ-HĐQT	21/08/2025	Nghị quyết V/v thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
24	2006/2025/QĐ-HĐQT	25/08/2025	Quyết định của HĐQT Về việc bổ nhiệm Giám đốc Tài chính của Công ty	100%
25	569/2025/NQ-HĐQT	25/08/2025	Nghị quyết V/v cơ cấu lại tổ chức bộ máy, nhân sự của Ban điều hành Tập đoàn	100%

01 Hội đồng quản trị

Nghị quyết của HĐQT năm 2025 (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	571/2025/NQ-HĐQT	25/08/2025	Nghị quyết V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán	100%
27	580/2025/NQ-HĐQT	11/09/2025	Nghị quyết V/v thông qua ngày đăng ký cuối cùng để nhận Cổ phần phát hành do thực hiện tăng vốn Cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
28	584/2025/NQ-HĐQT	16/09/2025	Quyết định V/v giải thể Ủy ban Quản trị rủi ro	100%
29	585/2025/NQ-HĐQT	16/09/2025	Nghị quyết V/v thông qua chính sách giao dịch với bên liên quan của Công ty	100%
30	593/2025/NQ-HĐQT	13/10/2025	Nghị quyết V/v thông qua việc sửa đổi Điều lệ, điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký và thay đổi đăng ký niêm yết cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
31	597/2025/NQ-HĐQT	15/10/2025	Nghị quyết V/v thông qua giao dịch cho vay với Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn	100%
32	606/2025/NQ-HĐQT	17/10/2025	Nghị quyết V/v thông qua Quy chế Kiểm toán Nội bộ	100%
33	705/2025/NQ-HĐQT	24/11/2025	Nghị quyết V/v thông qua thế chấp tài sản để bảo đảm cho khoản vay của CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn	100%
34	730/2025/NQ-HĐQT	19/12/2025	NQ HĐQT V/v cơ cấu lại mô hình tổ chức của Công ty Dược và việc mua sắm, phân phối thuốc, hoá chất, vật tư trang thiết bị y tế tại các Bệnh viện, Nhà thuốc bệnh viện của Tập đoàn	100%
35	739/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Quyết định V/v Ban hành Bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá thuốc, hóa chất, vật tư y tế sử dụng tại các Bệnh viện của Công ty	100%



02 Ban kiểm soát

Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Vũ Vinh Quang	Trưởng ban	16/06/2025	Cử nhân Luật
2	Nguyễn Văn Chuân	Thành viên	16/06/2025	Cử nhân Kinh tế
3	Phạm Vĩnh Hưng	Thành viên	16/06/2025	Thạc sĩ Luật

Cuộc họp của BKS

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Vinh Quang	1	100%	100%	
2	Nguyễn Văn Chuân	1	100%	100%	
3	Phạm Vĩnh Hưng	1	100%	100%	

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông

Trong thời gian còn hoạt động theo mô hình Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã thực hiện chức năng giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

Ban Kiểm soát thực hiện hoạt động giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo tài chính định kỳ, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất – kinh doanh, việc tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, cũng như việc chấp hành pháp luật trong hoạt động quản lý, điều hành của Công ty. Thông qua các hoạt động này, Ban Kiểm soát kịp thời phát hiện, kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban Điều hành các biện pháp nhằm bảo đảm tính minh bạch, trung thực và tuân thủ trong hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát cũng thực hiện giám sát việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty, việc thực hiện các giao dịch với người có liên quan, cũng như việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát duy trì trao đổi, phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các bộ phận chức năng để thu thập thông tin, làm rõ các vấn đề cần giám sát và đưa ra ý kiến độc lập theo thẩm quyền.

Ngày 16/06/2025, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm Ban Kiểm soát, chuyển đổi mô hình quản trị theo hướng phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán hiện hành, theo đó chức năng giám sát được chuyển sang thực hiện thông qua Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Việc chuyển đổi mô hình này nhằm tăng cường tính độc lập, chuyên môn hóa và hiệu quả trong công tác giám sát, đồng thời tiệm cận các thông lệ quản trị công ty tốt áp dụng đối với các doanh nghiệp niêm yết.

Trên cơ sở đó, các nội dung giám sát về tài chính, tuân thủ, kiểm soát nội bộ và bảo vệ quyền lợi cổ đông trước đây do Ban Kiểm soát thực hiện đã được kế thừa và tích hợp vào hoạt động của Ủy ban Kiểm toán, bảo đảm tính liên tục trong công tác giám sát và phù hợp với định hướng hoàn thiện mô hình quản trị của Công ty.



03 Uỷ ban kiểm toán

Thông tin về thành viên Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên UBKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Thùy Giang	Trưởng ban	08/07/2025	CN Tài chính DN
2	Romeo Fernandez Lledo	Thành viên	08/07/2025	Cử nhân Kinh tế
3	Christopher E.Freund	Thành viên	08/07/2025	Cử nhân Tâm lý

Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán

Stt	Thành viên UBKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thùy Giang	4	100%	100%	
2	Romeo Fernandez Lledo	4	100%	100%	
3	Christopher E.Freund	4	100%	100%	

Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông

01 **Thực hiện chủ trương chuyển đổi mô hình quản trị, sau khi Ban Kiểm soát được miễn nhiệm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông ngày 16/06/2025, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH đã thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.**

02 **Ngày 08/07/2025, Hội đồng quản trị đã thông qua việc thành lập Ủy ban Kiểm toán, phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và bổ nhiệm các thành viên của Ủy ban, chính thức đưa Ủy ban Kiểm toán vào hoạt động.**

Kể từ khi được thành lập, Ủy ban Kiểm toán đã triển khai hoạt động giám sát một cách chủ động và có trọng tâm thông qua các phiên họp định kỳ, họp trực tuyến kết hợp lấy ý kiến bằng văn bản, nhằm kịp thời xem xét các vấn đề liên quan đến chất lượng báo cáo tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác kiểm toán nội bộ của Công ty. Nội dung các cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán tập trung vào việc giám sát chất lượng báo cáo tài chính, đặc biệt là báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2025, qua đó Ủy ban đã làm việc và yêu cầu Ban Điều hành, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và bộ phận Tài chính – Kế toán rà soát, bổ sung và điều chỉnh một số nội dung nhằm nâng cao tính đầy đủ, minh bạch và nhất quán của thông tin tài chính.

Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện giám sát việc thực hiện các khuyến nghị của kiểm toán độc lập, đặc biệt là các khuyến nghị của Công ty Kiểm toán Deloitte cho các năm 2023 và 2024, đồng thời đôn đốc Ban Điều hành xây dựng kế hoạch khắc phục đối với các nội dung chưa được triển khai trong năm 2024. Hoạt động này thể hiện vai trò theo dõi liên tục của Ủy ban Kiểm toán đối với việc cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ tài chính của Công ty

Trong lĩnh vực kiểm toán nội bộ, Ủy ban Kiểm toán đã thảo luận, thống nhất và thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối năm 2025, định hướng phương pháp tiếp cận kiểm toán trên cơ sở rủi ro và mức độ trọng yếu. Trên cơ sở đó, Ủy ban Kiểm toán đã chỉ đạo triển khai công tác kiểm toán nội bộ tại các bệnh viện thuộc hệ thống TNH, tập trung vào các phần hành trọng yếu như doanh thu, mua sắm, tài sản, hàng tồn kho, các khoản phải thu, phải trả và các khoản vay, đồng thời theo dõi, thảo luận kết quả kiểm toán và phương án xử lý các kiến nghị với Ban Điều hành.

03 Uỷ ban kiểm toán

03 Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán

Đối với Hội đồng quản trị:

Ủy ban Kiểm toán thực hiện vai trò tham mưu và hỗ trợ giám sát thông qua việc rà soát, hoàn thiện các quy chế liên quan đến kiểm toán và kiểm soát nội bộ, trong đó có việc góp ý, hoàn thiện và trình Hội đồng quản trị phê duyệt Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán. Các báo cáo, kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán là cơ sở để Hội đồng quản trị xem xét, chỉ đạo và nâng cao hiệu quả quản trị trong lĩnh vực tài chính và kiểm soát.

Đối với Ban Điều hành:

Ủy ban Kiểm toán giám sát việc tổ chức thực hiện các chính sách tài chính, kế toán và công tác kiểm toán nội bộ, đồng thời duy trì trao đổi, làm việc trực tiếp với Ban Điều hành nhằm thống nhất phương án triển khai các khuyến nghị kiểm toán đã được hai bên đồng thuận. Thông qua cơ chế này, Ủy ban Kiểm toán góp phần nâng cao kỷ luật tài chính, tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động điều hành.

Đối với cổ đông:

Thông qua việc giám sát chất lượng báo cáo tài chính, việc tuân thủ các chuẩn mực kế toán và công bố thông tin, Ủy ban Kiểm toán góp phần bảo đảm các thông tin tài chính cung cấp cho cổ đông và thị trường được đầy đủ, trung thực và kịp thời, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và tăng cường niềm tin của nhà đầu tư đối với Công ty.

Ủy ban Kiểm toán cũng trình HĐQT thông qua chính sách về bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan và triển khai thực hiện Chính sách này từ tháng 10 năm 2025. Đồng thời, Ủy ban tiến hành rà soát độc lập một số bên và các giao dịch với các bên này để đánh giá khả năng là bên liên quan.

Việc đưa Ủy ban Kiểm toán vào hoạt động từ ngày 08/07/2025 với chương trình làm việc cụ thể, nội dung giám sát rõ ràng và cơ chế phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành đã bảo đảm tính kế thừa liên tục chức năng giám sát sau khi chuyển đổi mô hình quản trị, đồng thời từng bước nâng cao chất lượng quản trị công ty theo hướng chuyên môn hóa và tiệm cận các thông lệ quản trị tốt áp dụng đối với doanh nghiệp niêm yết.









04 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và BKS

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

01 Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)
Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2.882.100.000
Ông Lê Xuân Tân	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ ngày 16 tháng 6 năm 2025)/Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025) kiêm Tổng Giám đốc	2.608.100.000
Ông Trần Thiện Sách	Thành viên Hội đồng Quản trị (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025) kiêm Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25 tháng 8 năm 2025)	1.186.138.462
Ông Ngô Minh Trường	Thành viên Hội đồng Quản trị (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025) kiêm Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25 tháng 8 năm 2025)	1.380.700.000
Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	718.718.182
Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	96.000.000
Ông Lý Thái Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	96.000.000
Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên Hội đồng Quản trị (đến ngày ngày 28 tháng 6 năm 2024)	48.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Giang	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	48.000.000
Tổng		9.063.756.644

02 Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)
Ông Vũ Vinh Quang	Trưởng Ban kiểm soát (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	340.350.000
Ông Nguyễn Văn Chuân	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	161.586.364
Ông Đặng Đức Huấn	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 28 tháng 6 năm 2024)	48.000.000
Ông Phạm Vĩnh Hưng	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	48.000.000
Tổng		597.936.364

03 Ban Điều hành

Họ và tên	Chức danh	Thù lao (VNĐ)
Bà Lê Thị Thúy An	Giám đốc Vận hành Tập đoàn và Phát triển vận hành bệnh viện mới (từ ngày 25 tháng 8 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành (đến ngày 25 tháng 8 năm 2025)	1.507.076.923
Ông Nguyễn Anh Đĩnh	Giám đốc dự án (từ ngày 25 tháng 8 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25 tháng 8 năm 2025)	1.337.100.000
Ông Trần Cao Vỹ	Giám đốc Công nghệ thông tin (từ ngày 25 tháng 8 năm 2025)	400.300.000
Ông Đào Mạnh Duy	Phó Tổng Giám đốc (đến 25 tháng 8 năm 2025)	477.138.462
Ông Trương Văn Quý	Giám đốc Nhân sự (từ ngày 25 tháng 8 năm 2025)	320.500.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Giám đốc đối tác nhân sự (từ ngày 02 tháng 10 năm 2025)	405.600.000
Ông Vũ Vinh Quang	Giám đốc pháp chế (từ ngày 01 tháng 4 năm 2025)	378.900.000
Tổng		4.826.615.385

04

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và BKS



Giao dịch cổ phiếu của NNB và NLQ đến NNB

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Tuyên	Chủ tịch HĐQT	9.618.782	6,67%	5.311.599	3,2%	- Bán 5.000.000 CP - Cổ tức 692.817 CP
2	Ngô Minh Trường	Thành viên HĐQT, Phó TGĐ, GĐ Tài chính	283.596	0,2%	433.085	0,26%	- Mua 93.000 CP - Cổ tức 56.489 CP
3	Lê Xuân Tân	Thành viên HĐQT kiêm TGĐ	2.605.349	1,8%	2.996.151	1,8%	Cổ tức 390.802 CP
4	Cao Thị Hồng	Chị dâu Chủ tịch HĐQT	31.749	0,022%	36.511	0,022%	Cổ tức 4.762 CP

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ của Công ty

1

- Tên tổ chức/cá nhân : Nguyễn Hữu Điệp
- Mối quan hệ liên quan với công ty : Phó Tổng Giám đốc công ty/ Thành viên HĐQT
- Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp : CCCD số: 026055000628
Ngày cấp: 09/05/2021
Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
- Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ : 249A Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
10/04/2024	Quy định về việc thanh toán tạm ứng và hoàn trả chi phí của Công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, ban hành kèm theo Quyết định số 1984/QĐ-BVQT ngày 30/12/2023	Tạm ứng thực hiện dự án Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng: 1.000.000.000VNĐ	Hoàn ứng 23/07/2025
02/12/2024		Tạm ứng thực hiện dự án Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng: 1.000.000.000VNĐ	Hoàn ứng 23/07/2025
02/01/2025		Tạm ứng thực hiện dự án Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng: 1.000.000.000VNĐ	Hoàn ứng 23/07/2025
18/03/2025		Tạm ứng thực hiện dự án Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng: 1.000.000.000VNĐ	Hoàn ứng 23/07/2025

2

- Tên tổ chức/cá nhân : Công ty Prospect Inovations and Cosulting Services
- Mối quan hệ liên quan với công ty : Thành viên HĐQT công ty - Ông Romeo Fernandez Lledo là Giám đốc Công ty Prospect Inovations and Cosulting Services
- Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp : MSDN: BC1197018
Ngày cấp: 08/2/2019
Nơi cấp: Cơ quan ĐKKD British Columbia
- Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ : Số 865 đường Prospect, Coquitlam BC V3J 6G1, Canada

Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Từ ngày 01/04/2025 đến ngày 30/09/2026	Nghị quyết số 258/2025/NQ-TNH ngày 14/03/2025 của HĐQT Công ty	Ký kết Hợp đồng tư vấn giữa CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH và Công ty Prospect Inovations and Cosulting Services với giá trị Hợp đồng: 234.000$	

04 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và BKS



3

- **Tên tổ chức/cá nhân** : Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị y tế TNH
- **Mối quan hệ liên quan với công ty** : Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị y tế TNH là Công ty con của TNH. Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Trần Thiện Sách – Phó TGĐ TNH, Giám đốc Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên
- **Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp** : MSDN: 4601636968
  Ngày cấp: 03/06/2025
  Nơi cấp: Sở Tài Chính tỉnh Thái Nguyên
- **Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** : Tầng 1, Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Số 328, Đường Lương Ngọc Quyến, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
09/06/2025	Quyết định số 408/2025/QĐ-TNH ngày 21/05/2025 của HĐQT Công ty	TNH Góp vốn thành lập Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị y tế TNH với giá trị góp vốn: 6.800.000.000VNĐ	

4

- **Tên tổ chức/cá nhân** : Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn
- **Mối quan hệ liên quan với công ty** : Là công ty con của TNH
- **Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp** : MSDN:4900891500
  Ngày cấp: 22/12/2022
  Nơi cấp: Sở Tài Chính tỉnh Lạng Sơn
- **Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** : Khối 10, đường Nhị Thanh, Phường Tam Thanh, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

Thời điểm giao dịch với Công ty	Số nghị quyết quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
15/10/2025	Quyết định số 597/2025/NQ-HĐQT ngày 15/10/2025 của HĐQT Công ty	TNH giao dịch cho Công ty CP Bệnh viện TNH Lạng Sơn vay tiền Giá trị giao dịch: 15.000.000.000VNĐ	
24/11/2025	Quyết định số 705/2025/NQ-HĐQT ngày 24/11/2025của HĐQT Công ty	TNH thế chấp tài sản để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ của CTCP Bệnh viện TNH Lạng Sơn tại Ngân hàng TMCP Quân đội – CN Thái Nguyên	

5

- **Tên tổ chức/cá nhân** : Công ty TNHH Tập đoàn chăm sóc sức khoẻ Senix
- **Mối quan hệ liên quan với công ty** : Công ty liên quan
- **Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp** : MSDN: 4600285467
  Ngày cấp: 15/04/2002
  Nơi cấp: Phòng ĐKKD tỉnh Thái Nguyên
- **Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** : Số nhà 288B, Đường Quang Trung, Tổ 57, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên

Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Thuê Quyền sử dụng thửa đất số 465, tờ bản đồ số 12 diện tích 2.240m2 đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp tại phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và tài sản gắn liền với đất + xây dựng công trình và thực hiện các thủ tục hành chính liên quan theo Hợp đồng số 01/2025/HĐ-TNH-Senix ký ngày 03/04/2024 giữa hai bên, giá trị giao dịch là 100.000.000.000đ	Giao dịch phát sinh trước thời điểm được ghi nhận là bên liên quan (ngày 16/09/2025) nhưng còn số dư cuối kỳ trả trước theo Hợp đồng là 996.000.000.000đ.

04 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban điều hành và BKS

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ của Công ty (Tiếp theo)

7

- **Tên tổ chức/cá nhân** : Công ty Công ty Cổ phần Công nghệ Sức khỏe Taurus
- **Mối quan hệ liên quan với công ty** : Công ty liên quan
- **Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp** : MSDN: 0110051536
  Ngày cấp: 06/07/2022
  Nơi cấp: Phòng ĐKKD TP Hà Nội
- **Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ** : Số 65 ngõ 68 đường Xuân Thủy, Tp Hà Nội

Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
Lũy kế công nợ cho các Hợp đồng mua sắm hóa chất, vật tư, thiết bị y tế tại thời điểm ngày 30/09/2025 là 1,096 tỷ đồng	Các giao dịch phát sinh trước thời điểm được ghi nhận là biên liên quan (ngày 16/09/202) nhưng còn số dư phải trả cuối kỳ BCTC Quý III (ngày 30/09/2025); Số dư công nợ cuối kỳ tại ngày 31/12/2025 giữa hai bên là 0đ.

05 Đánh giá việc thực hiện các Quy định về quản trị công ty

Tuân thủ quy định về quản trị công ty

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

01 Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về Công bố thông tin: Công ty thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định của pháp luật về công bố thông tin đối với công ty đại chúng, đảm bảo thông tin được công bố kịp thời, chính xác và minh bạch. Các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, báo cáo quản trị công ty, nghị quyết và các thông tin bất thường được thực hiện đúng thời hạn theo quy định, góp phần nâng cao tính minh bạch và củng cố niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư.

02 Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông, trả cổ tức đúng thời gian quy định: Năm 2025 Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo quyền tham dự, biểu quyết và tiếp cận thông tin của cổ đông. Việc chi trả cổ tức được thực hiện đúng phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đảm bảo đúng thời hạn và tuân thủ quy định hiện hành, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

03 Thường xuyên cử đại diện tham gia các buổi hội thảo, hội nghị do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Ủy ban chứng khoán nhà nước và các cơ quan có liên quan tổ chức để kịp thời nắm bắt và cập nhật các quy định của pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán. Nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản trị công ty, đáp ứng yêu cầu minh bạch thông tin trong tiến trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Năm 2025, Công ty đã cử nhân sự tham dự các khóa học về "Nâng cao nghiệp vụ Thư ký công ty tại các công ty đại chúng trong bối cảnh nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam", khóa học về "Quản trị công ty" do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán - Ủy ban chứng khoán nhà nước tổ chức. Ngoài ra các Hội thảo chuyên đề qua hình thức trực tuyến về quản trị công ty, công bố thông tin, quản trị rủi ro, tuân thủ pháp luật và cập nhật các quy định mới trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính và y tế.

05

Đánh giá việc thực hiện các Quy định về quản trị công ty

Tuân thủ quy định về quản trị công ty (tiếp theo)

Trong năm 2025, bên cạnh việc tham gia các khóa đào tạo chuyên đề về quản trị công ty, một số thành viên Hội đồng Quản trị đã tham gia chương trình đào tạo Chứng nhận Thành viên HĐQT do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD) tổ chức.

Việc tham gia và đạt chứng nhận từ chương trình đào tạo chuyên sâu này góp phần nâng cao năng lực quản trị, cập nhật thông lệ quản trị tiên tiến và tăng cường tính chuyên nghiệp trong hoạt động của Hội đồng Quản trị, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp đại chúng.

Thông qua các hoạt động đào tạo và cập nhật kiến thức này, Công ty từng bước hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp và tiệm cận các thông lệ quản trị tốt, góp phần nâng cao uy tín doanh nghiệp và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cổ đông.

Tăng cường hiệu quả quản trị công ty

Trong năm 2026, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị theo hướng minh bạch, chuyên nghiệp và tiệm cận thông lệ tốt. Trọng tâm gồm: rà soát, cập nhật các quy chế nội bộ; nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro; tăng cường chất lượng công bố thông tin và hoạt động quan hệ nhà đầu tư; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản trị cho HĐQT và Ban Điều hành nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao giá trị doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

01 Quản trị nhân sự

Hiện tại Công ty đang quản trị nhân sự theo Điều lệ, nội quy, quy chế, quy định và các quy trình đã được HĐQT phê duyệt và ban hành. Đối với từng công việc, từng phòng ban, khoa, tổ, ... Công ty xây dựng quy trình vận hành, xử lý công việc hoặc quy trình đối với từng công việc để CBNV thực hiện.

Ví dụ: Điều lệ hoạt động của Công ty, Nội quy Công ty, Quy trình tuyển dụng, Quy trình mua sắm vật tư, quy trình đào tạo, quy trình phê duyệt đi học đối với Bác sỹ, Điều dưỡng...

Trong năm 2025, Bộ phận Công nghệ Thông tin của TNH đã chủ động nghiên cứu, phát triển và đưa vào thử nghiệm hệ thống chấm công ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), tích hợp chấm công qua ứng dụng di động, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý thời gian làm việc và chuyển đổi số trong toàn hệ thống. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhân sự, góp phần nâng cao tính chính xác, minh bạch trong chấm công, giảm thiểu thao tác thủ công, tối ưu hóa nguồn lực quản lý và thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn hệ thống.

Hệ thống quản lý quy trình làm việc hiệu quả vẫn tiếp tục được TNH áp dụng và ngày càng hoàn thiện để nâng cao hiệu quả trong thực tiễn. Hiện tại Công ty đang áp dụng phần mềm 1office trong quan lý điều hành công ty. Hiệu quả đang được kiểm định và ban đầu cho kết quả tốt. Đồng thời công ty đang xây dựng để triển khai riêng phần mềm giao việc nội bộ TNH tích hợp thêm nhiều tính năng ưu việt. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành công việc đã góp phần xây dựng hệ sinh thái làm việc số, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, liên kết và tự động hóa các quy trình làm việc liên khoa, phòng góp phần nâng cao hiệu suất và đo lường chính xác hiệu quả làm việc. Thông qua các phần mềm quản lý, đã giúp các cấp quản lý của Công ty truy cập nhanh về hồ sơ nhân sự của bất cứ nhân viên nào của Công ty và thực hiện giao việc trực tiếp qua hệ thống Từ đó, giúp lãnh đạo Công ty có quyết định nhanh về các vấn đề liên quan đến nhân sự, giúp giảm thời gian trong các công việc liên quan đến báo cáo, truy cập hồ sơ. Kể từ khi triển khai áp dụng, hệ thống này giúp cho việc găn kết giữa mục tiêu, chiến lược chung của Tập đoàn với từng phòng ban và cấp nhân viên góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Công ty sẽ từng bước nâng cấp mô hình quản trị trong tương lai gần đáp ứng đặc thù yêu cầu công việc của bệnh viện và mô hình phát triển của Công ty trong giai đoạn mới để phù hợp với mô hình phát triển của Công ty với nhiều Bệnh viện vệ tinh. Các Bệnh viện phải có kế hoạch và nhu cầu nhân sự cụ thể trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt để từng bước cải tiến chất lượng hoạt động của bệnh viện nói chung trong đó có quản trị nhân sự nói riêng.





05 Đánh giá việc thực hiện các Quy định về quản trị công ty

Tăng cường hiệu quả quản trị công ty (tiếp theo)



02 Quản trị quan hệ khách hàng

Hiện nay Công ty đang sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện để hệ thống và theo dõi thông tin người bệnh. Việc sử dụng phần mềm này giúp bệnh viện có thể quản lý được toàn diện, liên thông thông tin bệnh nhân từ khâu đặt hẹn, đăng ký khám, tiếp nhận thông tin, truy xuất thông tin linh hoạt. Với việc sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện giúp tối ưu hóa được quy trình khám chữa bệnh được đảm bảo nhanh gọn, khép kín, liên tục, chính xác và chặt chẽ ngay từ khi khách hàng đến TNH cho tới khi ra viện, thanh toán. Nhờ vậy đã tiết kiệm được tối đa thời gian với các thủ tục hành chính; tạo điều kiện để các y bác sỹ tập trung vào công tác chuyên môn, nâng cao hiệu suất làm việc.

Không chỉ vậy TNH luôn chú trọng đến việc chăm sóc khách hàng sau khi điều trị, thăm khám. Sau khi xuất viện 03 ngày, bộ phận chăm sóc khách hàng của TNH sẽ gọi điện thăm hỏi kiểm tra tình trạng sức khỏe khách hàng hoặc có tin nhắn nhắc lịch tái khám cho khách hàng. Việc sử dụng phần mềm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác khám, chữa bệnh hiện nay. Với quy trình chăm sóc khách hàng như hiện nay đều nhận được phản hồi tích cực từ phía khách hàng, bước đầu đã tạo được sự hài lòng về chất lượng phục vụ và sự tin tưởng về chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của TNH. Trong năm 2025, cán bộ, nhân viên Công ty đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, từng bước triển khai và đưa vào áp dụng phần mềm gọi điện chăm sóc khách hàng. Phần mềm đã góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng gọi điện, chăm sóc, quản lý khách hàng toàn diện, chuyên nghiệp từ đó nâng cao năng suất, chất lượng làm việc.

Để hỗ trợ bệnh nhân, khách hàng thực hiện quy trình thăm khám được nhanh gọn, hiệu quả, trong năm 2024 Công ty đã thực hiện tối ưu hóa website, app TNH và tổng đài chăm sóc khách hàng 19008035 và fanpage các bệnh viện để tư vấn, giải đáp thắc mắc, hỗ trợ khách hàng đặt lịch khám được nhanh chóng và tiện lợi nhất.

CTCP Tập đoàn Bệnh viện TNH luôn xác định người bệnh là trung tâm trong mọi hoạt động cung cấp dịch vụ y tế. Trong năm qua, Công ty tiếp tục triển khai và hoàn thiện mô hình quản trị trải nghiệm khách hàng xuyên suốt toàn bộ hành trình khám chữa bệnh, từ giai đoạn trước khi khách hàng đến bệnh viện, trong quá trình sử dụng dịch vụ cho đến sau khi hoàn tất điều trị.

Ở giai đoạn trước khi khách hàng đến bệnh viện, hệ thống các bệnh viện thuộc TNH chủ động cung cấp thông tin về dịch vụ khám chữa bệnh thông qua nhiều kênh như tổng đài chăm sóc khách hàng, website, mạng xã hội và các nền tảng trực tuyến. Đồng thời, bệnh viện hỗ trợ đặt lịch khám trước, tư vấn dịch vụ và cung cấp thông tin liên quan đến bác sĩ, chi phí và các gói khám chữa bệnh, giúp người bệnh chủ động lựa chọn dịch vụ phù hợp và giảm thời gian chờ đợi khi đến khám.

Trong quá trình khám và điều trị, đội ngũ nhân viên tại các bệnh viện thực hiện hướng dẫn và hỗ trợ người bệnh ngay từ khâu tiếp đón, đồng thời điều phối quy trình khám chữa bệnh nhằm tối ưu hóa thời gian và nâng cao sự thuận tiện cho khách hàng. Các ý kiến phản ánh, kiến nghị của người bệnh được tiếp nhận và xử lý kịp thời, qua đó góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và cải thiện trải nghiệm của khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ.

Sau khi khách hàng hoàn tất quá trình khám chữa bệnh, các bệnh viện tiếp tục duy trì các hoạt động chăm sóc sau dịch vụ như gọi điện hỏi thăm tình trạng sức khỏe, nhắc lịch tái khám và thu thập ý kiến đánh giá của khách hàng về chất lượng dịch vụ. Những phản hồi này được tổng hợp, phân tích nhằm kịp thời nhận diện các vấn đề phát sinh trong quá trình phục vụ và đưa ra các giải pháp cải thiện phù hợp.







05

Đánh giá việc thực hiện các Quy định về quản trị công ty

Tăng cường hiệu quả quản trị công ty (tiếp theo)

Để nâng cao hiệu quả quản trị quan hệ khách hàng, Công ty đã từng bước ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin trong quản lý dữ liệu và tương tác với khách hàng. Khách hàng được quản lý thông qua các hệ thống công nghệ thông tin bao gồm: Hệ thống HIS cho phép lưu trữ toàn bộ thông tin người bệnh, quản lý lịch sử khám chữa bệnh và hỗ trợ theo dõi quá trình điều trị, tái khám; phần mềm tổng đài chăm sóc khách hàng (Caresoft) giúp quản lý cuộc gọi đến/đi, lưu trữ lịch sử tương tác và hỗ trợ nhân viên trong công tác tư vấn, chăm sóc khách hàng; cùng với đó là phần mềm khảo sát và thống kê ý kiến khách hàng qua Zalo ZNS giúp thu thập, tổng hợp và phân tích dữ liệu trải nghiệm khách hàng.

Việc triển khai hệ thống quản trị quan hệ khách hàng tại các bệnh viện trong hệ thống TNH đã mang lại nhiều kết quả tích cực, thể hiện qua việc cải thiện rõ rệt trải nghiệm người bệnh với chỉ số hài lòng khách hàng (CSI) duy trì ở mức cao, trung bình đạt 4,58 tại Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, 4,59 tại Bệnh viện TNH Phổ Yên và 4,62 tại Bệnh viện TNH Việt Yên (trên thang điểm 5); đồng thời góp phần giảm thời gian chờ khám thông qua triển khai đặt lịch trước cho các nhóm bệnh nhân mạn tính và thông báo thời gian dự kiến trả kết quả, từ đó nâng cao sự thuận tiện và giảm cảm giác chờ đợi. Hệ thống khảo sát qua Zalo ZNS cũng giúp tăng cường khả năng tiếp nhận và xử lý phản hồi khách hàng với số lượng lớn, trung bình mỗi tháng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên ghi nhận khoảng 1.500 – 1.900 phản hồi. Việc tích hợp dữ liệu từ nhiều kênh khác nhau cũng góp phần nâng cao năng lực quản trị, hỗ trợ bệnh viện phân tích, dự báo và đưa ra các quyết định cải tiến dịch vụ một cách kịp thời, hiệu quả.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp trên, trải nghiệm của người bệnh tại các bệnh viện trong hệ thống TNH tiếp tục được cải thiện, mức độ hài lòng của khách hàng duy trì ở mức cao, đồng thời khả năng tiếp nhận và xử lý phản hồi của khách hàng ngày càng được nâng cao. Dữ liệu thu thập từ nhiều kênh tương tác cũng giúp bệnh viện xây dựng các chương trình chăm sóc khách hàng phù hợp và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

Trong thời gian tới, Công ty dự kiến tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị quan hệ khách hàng theo hướng tích hợp dữ liệu đa kênh, tăng cường phân tích dữ liệu khách hàng và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý trải nghiệm người bệnh. Bên cạnh đó, Công ty cũng chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ thông qua đào tạo kỹ năng giao tiếp cho nhân viên và cải tiến quy trình khám chữa bệnh, hướng tới mục tiêu nâng cao trải nghiệm, sự hài lòng và mức độ gắn bó của khách hàng đối với hệ thống bệnh viện TNH.

03 **Quản trị quan hệ chất lượng**

• Ban Quản lý chất lượng

Để làm tốt hơn nữa khâu kiểm soát chất lượng, từ tháng 4/2025 Ban Quản lý chất lượng TNH của Tập đoàn đã được thành lập. Với chức năng xây dựng, rà soát, cập nhật các tiêu chuẩn quản lý chất lượng các hạng mục liên quan đến việc cung cấp dịch vụ và thực hiện hoạt động khám chữa bệnh trình Hội đồng quản trị trước khi thực hiện. Ban Quản lý chất lượng TNH là đơn vị chính chịu trách nhiệm giám sát và thực hiện các sáng kiến chất lượng trên tất cả các bệnh viện đang hoạt động trong Tập đoàn. Đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá việc thực hiện, tuân thủ, cải tiến các tiêu chuẩn chất lượng đã được phê duyệt đối với toàn bộ các bệnh viện của Tập đoàn cũng như thực hiện đánh giá chất lượng nội bộ các bệnh viện dựa trên bộ tiêu chí, tiêu chuẩn quản lý chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành.

• Hội đồng quản lý chất lượng

Để làm tốt được công việc này, tại mỗi bệnh viện của Công ty đều được thành lập 01 Hội đồng quản lý chất lượng bệnh viện là đầu mối tổng hợp và phân công công việc cho các tổ quản lý chất lượng bệnh viện - chịu trách nhiệm thực hiện việc đảm bảo chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh theo đúng quy chuẩn của Bộ Y tế và báo cáo trực tiếp lên Ban Quản lý chất lượng của Tập đoàn.

Hiện nay, công tác quản lý chất lượng tại các bệnh viện thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH được triển khai bám sát 83 tiêu chí chính thức của "Bộ tiêu chí chất lượng Bệnh viện Việt Nam" ban hành kèm theo Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Y tế. Trên cơ sở đó, các bệnh viện thực hiện rà soát, tự đánh giá và cải tiến chất lượng định kỳ theo từng nhóm tiêu chí, bao gồm các nội dung về hướng tới người bệnh, phát triển nguồn nhân lực, hoạt động chuyên môn, cải tiến chất lượng và tiêu chí đặc thù chuyên khoa.

Việc áp dụng đầy đủ bộ tiêu chí không chỉ bảo đảm tuân thủ quy định của cơ quan quản lý nhà nước mà còn tạo khung chuẩn hóa cho toàn bộ hoạt động vận hành, giúp nâng cao tính an toàn, hiệu quả điều trị và sự hài lòng của người bệnh. Đồng thời, đây cũng là cơ sở để các bệnh viện xác định khoảng cách chất lượng, xây dựng kế hoạch cải tiến liên tục và nâng cao năng lực quản trị theo hướng chuyên nghiệp, bền vững.

Trong thời gian tới, TNH sẽ từng bước nghiên cứu và triển khai áp dụng bộ tiêu chuẩn Joint Commission International (JCI) nhằm nâng cao chất lượng quản trị và an toàn người bệnh theo chuẩn mực quốc tế. Việc định hướng tiếp cận JCI thể hiện cam kết của hệ thống trong việc chuẩn hóa quy trình chuyên môn, tăng cường quản lý rủi ro, cải thiện trải nghiệm người bệnh và xây dựng văn hóa an toàn trong toàn bộ hoạt động khám chữa bệnh.

Lộ trình triển khai dự kiến được thực hiện theo từng giai đoạn, bao gồm rà soát khoảng cách giữa thực trạng vận hành và yêu cầu của JCI, hoàn thiện hệ thống chính sách – quy trình, đào tạo nhân sự, chuẩn hóa hồ sơ và nâng cấp hạ tầng quản lý dữ liệu. Thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế, TNH hướng tới nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và từng bước khẳng định vị thế của hệ thống bệnh viện trong khu vực.

06

Phát triển bền vững

Mục tiêu phát triển bền vững 158
Đánh giá của BGĐ 159
Các chỉ tiêu phát triển bền vững 163



01 Mục tiêu Phát triển bền vững

Là một trong những hệ thống Bệnh viện uy tín hàng đầu trong lĩnh vực Y tế, khám chữa bệnh, TNH nhận thức rõ các trách nhiệm của mình trong việc cung cấp dịch vụ đi đôi với bảo vệ môi trường. Doanh nghiệp luôn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và cam kết tạo nên dịch vụ chuyên nghiệp nhất, đảm bảo yếu tố phục vụ cộng đồng, bảo vệ môi trường.

Công ty đã đề ra các mục tiêu như sau:

- Nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật về môi trường trong việc xử lý các chất thải y tế trong công tác hàng ngày của bệnh viện.
- Thực hiện công tác giảm thiểu tối đa rác thải nhựa trong hoạt động của bệnh viện.
- Cùng các chuyên gia nghiên cứu, nâng cao hiệu quả của các trang thiết bị y tế, giảm thiểu tối đa sức lao động của y bác sĩ, tiết kiệm nhiên liệu, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ người bệnh.
- Hỗ trợ người bệnh trong công tác khám sức khỏe có sử dụng bảo hiểm y tế.
- Xây dựng môi trường làm việc thông thoáng, đảm bảo tận dụng tối đã nguồn ánh sáng và gió tự nhiên nhằm giảm thiểu tiêu hao năng lượng chiếu sáng, điều hòa, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động và sinh hoạt cho cán bộ công nhân viên cũng như bệnh nhân và người nhà.



Mục tiêu sản phẩm dịch vụ

- Mục tiêu hiện tại của Doanh nghiệp là tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, mở rộng mô hình bệnh viện tư nhân sang các tỉnh, thành lân cận như: Hà Nội, Bắc Giang, Lạng Sơn để phục vụ hầu hết người dân các tỉnh vùng trung du miền núi Đông Bắc Bộ.
- Để đạt được các mục tiêu đã đề ra, Doanh nghiệp luôn tìm cách đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm quản trị quan hệ khách hàng và chất lượng dịch vụ, nhằm đảm bảo sự hài lòng của bệnh nhân.
- Công ty đã thành lập Phòng dịch vụ khách hàng chuyên trách để chủ động kiểm soát và tăng cường chất lượng dịch vụ cung cấp, cũng như chăm sóc khách hàng sau khi đã ra viện, nhằm giảm thiểu các phàn nàn của khách hàng về các vấn đề phát sinh khi cung cấp dịch vụ.
- Chất lượng dịch vụ cung cấp được thực hiện theo đúng quy định của Bộ y tế đối với Bệnh viện hạng III. Trong thời gian tới, Công ty dự kiến sẽ phấn đấu thực hiện nâng cấp thăng hạng lên thành bệnh viện hạng II để cung cấp nhiều các dịch vụ kỹ thuật cao và chất lượng dịch vụ tốt hơn

02 Đánh giá của BGĐ

01 Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng – xã hội

Bên cạnh việc cải tiến quy trình chuyên môn và nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH luôn ưu tiên triển khai các giải pháp phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm bảo vệ môi trường, xem đây là một cấu phần quan trọng trong chiến lược quản trị và vận hành của Tập đoàn.

Nhận thức được tầm quan trọng của môi trường sống cũng như những tác động của môi trường đến sức khỏe con người, đặc biệt là tại môi trường Bệnh viện. Chính vì vậy mà TNH luôn xác định mục tiêu nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh phải song hành với việc thực hiện nghiêm túc các quy định và yêu cầu về bảo vệ môi trường như: xây dựng hệ thống xử lý nước thải đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; phân loại chất thải rắn y tế tại nguồn, thu gom, vận chuyển, lưu trữ và xử lý chất thải rắn y tế đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật, theo hướng dẫn của ngành chức năng, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất sự lây lan của mầm bệnh, dịch bệnh cho nhân viên y tế, người bệnh và ra môi trường.

02 Đánh giá của BGĐ

01 Đánh giá các hoạt động liên quan đến môi trường, cộng đồng – xã hội

Để làm tốt công tác bảo vệ môi trường, hạn chế thấp nhất tác động từ hoạt động khám, chữa bệnh đến môi trường, xã hội, nên trong quá trình hoạt động TNH đặc biệt quan tâm đến công tác truyền thông nội bộ và tuyên truyền tại bệnh viện nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, người bệnh và người nhà người bệnh trong việc giữ gìn vệ sinh chung, thực hiện đúng quy định về phân loại, thu gom và xử lý chất thải, qua đó góp phần xây dựng môi trường khám chữa bệnh an toàn, văn minh và thân thiện.

02 Đánh giá các hoạt động liên quan đến người lao động

Trong năm 2025, các hoạt động liên quan đến người lao động đã được triển khai đồng bộ, phù hợp với đặc thù ngành y tế và định hướng phát triển bền vững của Tập đoàn. TNH xác định nguồn nhân lực, đặc biệt là đội ngũ y bác sĩ và nhân viên y tế, là yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng dịch vụ và uy tín thương hiệu. Do đó, trong năm, Tập đoàn tiếp tục duy trì chính sách tuyển dụng, đào tạo và phát triển chuyên môn theo hướng chuẩn hóa, chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng giao tiếp và y đức nghề nghiệp. Các chương trình đào tạo nội bộ và cử cán bộ tham gia các khóa học chuyên sâu đã góp phần nâng cao chất lượng chuyên môn và khả năng thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của người bệnh.





1.

Về chế độ đãi ngộ, TNH thực hiện đầy đủ các chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi theo quy định của pháp luật; đồng thời từng bước hoàn thiện cơ chế khuyến khích, tạo động lực làm việc gắn với hiệu quả và chất lượng công việc. Các chế độ bảo hiểm, chăm sóc sức khỏe, nghỉ phép, thai sản và các quyền lợi hợp pháp khác của người lao động được bảo đảm. Môi trường làm việc được duy trì theo hướng an toàn, chuyên nghiệp và tôn trọng sự hợp tác giữa các bộ phận.

2.

Bên cạnh đó, Tập đoàn quan tâm đến đời sống tinh thần của cán bộ, nhân viên thông qua các hoạt động đoàn thể, phong trào thi đua và chương trình gắn kết nội bộ. Công tác đối thoại, tiếp nhận và xử lý ý kiến phản hồi của người lao động được duy trì, góp phần xây dựng môi trường làm việc minh bạch, ổn định và hài hòa.





3.

Ban Điều hành nhận định rằng trong năm 2025, các hoạt động liên quan đến người lao động đã góp phần củng cố đội ngũ nhân sự chất lượng, tạo nền tảng quan trọng cho sự phát triển ổn định và lâu dài của Tập đoàn.

02 Đánh giá của BGĐ

02 Đánh giá các hoạt động liên quan đến người lao động

Công đoàn công ty luôn làm tốt vai trò là cầu nối giữa người lao động và doanh nghiệp. Năm 2025 Công đoàn công ty đã phối hợp cùng Công đoàn ngành y tế tổ chức chương trình " Bữa cơm công đoàn". Đây là dịp để người lao động và lãnh đạo đơn vị, doanh nghiệp cùng gặp gỡ, chia sẻ, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng. Thông qua hoạt động này, sự gắn kết giữa người lao động với tổ chức Công đoàn và người sử dụng lao động được củng cố, đồng thời tăng cường sự thấu hiểu và đồng hành trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Bên cạnh việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, nhân viên, Công ty đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ. Trong năm 2025, Đảng bộ Công ty đã quan tâm bồi dưỡng các quần chúng ưu tú là cán bộ, y bác sĩ đang công tác tại các bệnh viện trực thuộc; đồng thời kết nạp thêm nhiều đảng viên mới. Hoạt động này góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm, sự chủ động và sáng tạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên; qua đó phát huy sức mạnh đoàn kết nội bộ, tạo nền tảng vững chắc để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Việc quan tâm đồng bộ từ chính sách chăm lo đời sống, đào tạo chuyên môn đến bồi dưỡng chính trị đã giúp người lao động yên tâm công tác, tập trung phát triển chuyên môn nghiệp vụ và gắn bó lâu dài với Công ty. Có thể khẳng định, TNH luôn xác định con người là yếu tố trung tâm và là nền tảng cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực y tế – nơi chất lượng nguồn nhân lực quyết định trực tiếp đến hiệu quả khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.



03 Các chỉ tiêu Phát triển bền vững

01 Tác động lên môi trường

Không có

02 Tiêu thụ năng lượng

4.296.248
KW/h

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năm 2025, tổng điện năng tiêu thụ tại 3 bệnh viện của TNH (Bệnh viện TNH Phổ Yên và Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên và Bệnh viện TNH Việt Yên) là: 4.296.248 KW/h điện, cụ thể:

Chi nhánh	Điện năng tiêu thụ (KWh)	Nguồn cung cấp
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	2.167.208	Công ty Điện lực Thái Nguyên - Chi nhánh Tổng Công ty điện lực Miền Bắc
Bệnh viện TNH Phổ Yên	794.520	
Bệnh viện TNH Việt Yên	1.334.520	Công ty Điện lực Bắc Giang - Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
Tổng cộng:	**4.296.248**	

Hiểu rõ nguồn tài nguyên nước, điện là hữu hạn, nên Công ty đã có những quy định, biện pháp để sử dụng nước, năng lượng điện đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả. Đối với việc sử dụng điện năng, bằng việc lắp đặt hệ thống điện cảm ứng tiết giảm cường độ ánh sáng khu vực hành lang, lối đi để tiết kiệm tối đa nguồn năng điện năng tiêu thụ. TNH tận dụng tối đa các linh kiện từ trang thiết bị y tế hỏng hóc, thanh lý để thực hiện lắp ráp, sửa chữa, tái chế linh kiện cho các thiết bị gặp sự cố nhỏ và vừa trong quá trình vận hành, góp phần giảm thiểu rác thải kim loại ra môi trường.

Ngoài ra, Từ năm 2023 TNH đã bắt đầu quá trình chuyển đổi năng lượng xanh với dự án hệ thống điện năng lượng mặt trời. Đến nay, công ty đã triển khai lắp đặt hệ thống điện áp mái mặt trời tại cả 3 cơ sở trực thuộc góp phần tiết giảm lượng lớn điện năng sử dụng, giảm thải khí nhà kính và góp phần bảo vệ môi trường. Vật dụng, cơ sở vật chất trong các phòng bệnh nội trú của TNH cũng được chuyển dần sang sử dụng từ các nguyên liệu thân thiện với môi trường.

03 Các chỉ tiêu Phát triển bền vững

03 Tiêu thụ nước

29.605
m^3

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Đối với Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên hiện đang sử dụng 100% nguồn nước sạch do Công ty Cổ phần Nước Sạch Thái Nguyên Cung cấp;

Đối với Bệnh viện TNH Phổ Yên hiện đang sử dụng dụng nguồn nước từ giếng khoan, định kỳ Bệnh viện đều gửi mẫu nước kiểm tra để đảm bảo chất lượng nước đạt tiêu chuẩn

Lượng nước sạch mà toàn Công ty sử dụng trong năm 2025, cụ thể như sau:

Chi nhánh	Khối lượng nước tiêu thụ (m3)	Nguồn cung cấp
Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	23.686	Công ty Cổ phần Nước Sạch Thái Nguyên
Bệnh viện TNH Phổ Yên Thái Nguyên	-	Nước giếng khoan
Bệnh viện TNH Việt Yên	5.919	Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị 206
Tổng cộng:	**29.605**	

Trong quá trình hoạt động Công ty luôn đảm bảo nguồn nước sau khi sử dụng được thu gom và xả thải đúng quy định, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh.

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có



04 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm 2025, các bệnh viện của công ty luôn chú trọng thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại tất cả các cơ sở. Công ty triển khai đồng bộ các biện pháp xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải theo quy định, đảm bảo không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh.Hệ thống xử lý nước thải được vận hành hiệu quả, đảm bảo chất lượng nước sau xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện tiết kiệm, sử dụng hiệu quả tài nguyên và năng lượng trong quá trình hoạt động. Tại các Chi nhánh của TNH luôn làm tốt các yêu cầu về bảo vệ môi trường do cơ quan Nhà nước đặt ra.

TNH thực hiện việc quan trắc chất lượng môi trường tại các bệnh viện định kỳ 4 lần/năm, kết quả các lần quan trắc đều đạt kết quả trong ngưỡng cho phép. Công tác quản lý chất thải y tế được kiểm soát chặt chẽ từ khâu phân loại tại nguồn, thu gom, lưu giữ tạm thời đến bàn giao cho đơn vị xử lý có đủ điều kiện theo hợp đồng. Hệ thống xử lý nước thải y tế tại các cơ sở được vận hành thường xuyên, bảo đảm nước thải đầu ra đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả thải. Các yếu tố môi trường khác như khí thải, tiếng ồn, bức xạ (nếu có) được giám sát và kiểm soát theo đúng quy định chuyên ngành.

Trong năm, TNH không ghi nhận sự cố môi trường nghiêm trọng hoặc vi phạm hành chính liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường. Đồng thời, công tác đào tạo nội bộ, tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ nhân viên được duy trì thường xuyên, góp phần xây dựng môi trường bệnh viện xanh – sạch – an toàn. Việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường là một trong những nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển bền vững của TNH, nhằm bảo đảm hoạt động khám chữa bệnh gắn liền với trách nhiệm xã hội và bảo vệ cộng đồng.

03 Các chỉ tiêu Phát triển bền vững

05 Chính sách liên quan đến người lao động

Nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi quyết định chất lượng dịch vụ và sự phát triển bền vững của hệ thống bệnh viện. Nhận thức rõ điều đó, trong năm 2025 TNH tiếp tục duy trì và hoàn thiện các chính sách đối với người lao động theo hướng minh bạch, công bằng và gắn với hiệu quả công việc. Công ty chú trọng đồng thời hai trụ cột quan trọng là đào tạo - phát triển chuyên môn và chính sách lương thưởng, phúc lợi nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao và gắn bó lâu dài với hệ thống.

Chính sách đào tạo

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xem đây là yếu tố then chốt nâng cao chất lượng chuyên môn và năng lực cạnh tranh của hệ thống. Công ty xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm theo nhu cầu thực tế của từng đơn vị, tập trung vào đào tạo chuyên môn sâu cho đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên và cán bộ quản lý.

Các hình thức đào tạo bao gồm đào tạo nội bộ, đào tạo liên tục theo quy định của Bộ Y tế, cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước. Đồng thời, TNH khuyến khích nhân sự tự học tập nâng cao trình độ, hỗ trợ chi phí đào tạo theo chính sách của Công ty. Việc đầu tư cho đào tạo góp phần chuẩn hóa chuyên môn, nâng cao kỹ năng quản trị và xây dựng đội ngũ kế cận cho sự phát triển lâu dài.







Chính sách lương thưởng và phúc lợi

Trong năm 2025, TNH tiếp tục xây dựng chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi phù hợp với đặc thù ngành y tế – lĩnh vực có cường độ lao động cao, yêu cầu chuyên môn sâu và trách nhiệm lớn đối với sức khỏe người bệnh. Cơ cấu thu nhập được thiết kế theo hướng kết hợp giữa lương cơ bản theo vị trí việc làm và thu nhập tăng thêm gắn với hiệu quả chuyên môn, năng suất khám chữa bệnh, chất lượng dịch vụ và mức độ tuân thủ quy trình.

Đối với đội ngũ bác sĩ, điều dưỡng và kỹ thuật viên, chính sách thu nhập được xây dựng theo năng lực chuyên môn, phạm vi hành nghề và mức độ đóng góp thực tế; có cơ chế khuyến khích đối với các chuyên khoa sâu, kỹ thuật cao và các vị trí khó tuyển dụng. Công ty đồng thời áp dụng các khoản phụ cấp đặc thù như phụ cấp trực, phụ cấp phẫu thuật – thủ thuật, phụ cấp độc hại, phụ cấp trách nhiệm và các khoản hỗ trợ theo ca kíp nhằm bảo đảm thu nhập tương xứng với khối lượng và tính chất công việc.

Bên cạnh tiền lương và thưởng theo kết quả hoạt động, TNH thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm bắt buộc, khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ nhân viên, hỗ trợ ăn ca, đồng phục, chính sách chăm sóc sức khỏe nội bộ và các chế độ phúc lợi vào dịp lễ, Tết. Công ty cũng quan tâm đến đời sống tinh thần thông qua các hoạt động gắn kết tập thể, hỗ trợ trong trường hợp ốm đau, thai sản, hiếu hỷ và các hoàn cảnh khó khăn.

Chính sách đãi ngộ được xây dựng theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và cạnh tranh trên thị trường lao động ngành y tế, góp phần thu hút và giữ chân đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đồng thời tạo động lực nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và sự hài lòng của người bệnh trong toàn hệ thống.

Công ty đã và đang tiếp tục cải thiện chính sách lương, thưởng phù hợp với từng vị trí công việc, kỹ năng và trình độ chuyên môn của cán bộ nhân viên nhằm ghi nhận đúng mức năng lực và kết quả công việc của từng cá nhân, đồng thời tạo động lực khuyến khích cán bộ nhân viên phát huy năng lực, trách nhiệm để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

03 Các chỉ tiêu Phát triển bền vững



06 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2025, các bệnh viện thuộc TNH tiếp tục thực hiện trách nhiệm xã hội gắn liền với hoạt động chuyên môn, hướng tới mục tiêu nâng cao sức khỏe cộng đồng và đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế – xã hội tại địa phương nơi đơn vị hoạt động.

Hệ thống bệnh viện đã phối hợp với chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể và doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức nhiều chương trình khám bệnh, tư vấn sức khỏe và cấp phát thuốc miễn phí cho người dân, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người cao tuổi và người có hoàn cảnh khó khăn. Bên cạnh đó, TNH tích cực tham gia các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, tầm soát bệnh lý phổ biến, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chủ động chăm sóc sức khỏe trong cộng đồng.

Ngoài các hoạt động chuyên môn, Công ty còn tham gia các chương trình an sinh xã hội, ủng hộ quỹ từ thiện, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn và đồng hành cùng các phong trào xã hội tại địa phương. Thông qua các hoạt động này, TNH không chỉ khẳng định vai trò của một đơn vị cung cấp dịch vụ y tế mà còn thể hiện cam kết phát triển bền vững, hài hòa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích cộng đồng.

Việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương là một trong những nội dung trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của TNH, góp phần xây dựng hình ảnh bệnh viện thân thiện, trách nhiệm và gắn bó với xã hội.

Trong năm 2025, các hoạt động trách nhiệm xã hội của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH được triển khai xuyên suốt, gắn với từng thời điểm và nhu cầu thực tiễn của cộng đồng địa phương.

Trao tặng quà hộ nghèo, hộ cận nghèo

Mở đầu năm mới, nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025, Tập đoàn đã tổ chức chương trình trao tặng quà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và các hộ có hoàn cảnh khó khăn tại xã Thượng Lan và phường Ninh Sơn (tỉnh Bắc Giang). Hoạt động này không chỉ góp phần hỗ trợ vật chất kịp thời cho người dân trong dịp Tết mà còn lan tỏa tinh thần sẻ chia, trách nhiệm và gắn kết với cộng đồng nơi các bệnh viện đang hoạt động.





Ngày hội Hiến máu tình nguyện

Tiếp nối các hoạt động an sinh đầu năm, trong năm 2025, TNH đồng hành cùng Ngày hội Hiến máu tình nguyện, huy động sự tham gia tích cực của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế và đoàn viên thanh niên. Việc tham gia hiến máu thể hiện tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ y tế TNH, đồng thời góp phần bổ sung nguồn máu phục vụ cấp cứu và điều trị tại địa phương.



Khám, tư vấn sức khỏe và cấp phát thuốc miễn phí

Đến tháng 7/2025, Tập đoàn phối hợp cùng Đảng ủy, Đoàn Thanh niên và Hội Thầy thuốc trẻ tổ chức chương trình khám, tư vấn sức khỏe và cấp phát thuốc miễn phí cho các gia đình chính sách tại Trạm Y tế Hương Mai – phường Tự Lạn, tỉnh Bắc Ninh. Chương trình tập trung vào đối tượng người có công, gia đình chính sách và người cao tuổi, góp phần chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao nhận thức phòng bệnh trong cộng đồng.



Cũng trong năm 2025, TNH triển khai chương trình thăm khám, tư vấn và cấp phát thuốc miễn phí cho thanh niên công nhân tại tỉnh Bắc Giang. Hoạt động này hướng tới lực lượng lao động trẻ tại các khu công nghiệp, hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế và tư vấn sức khỏe kịp thời, qua đó góp phần bảo đảm nguồn nhân lực khỏe mạnh cho sự phát triển kinh tế địa phương.



03 Các chỉ tiêu Phát triển bền vững

06 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương





Thông qua chuỗi hoạt động được triển khai theo từng giai đoạn trong năm, TNH tiếp tục khẳng định định hướng phát triển bền vững gắn liền với trách nhiệm xã hội, đặt yếu tố nhân văn và lợi ích cộng đồng làm nền tảng trong chiến lược hoạt động của mình.

Các dịp ngày lễ, tết tại các bệnh viện trực thuộc đều tổ chức thăm hỏi, động viên bệnh nhân điều trị nội trú, qua đó tiếp thêm động lực để bệnh nhân mau chóng hồi phục, mang lại sự hài lòng và yên tâm cho gia đình người bệnh, đây cũng là nét đẹp trong văn hóa bệnh nhân như dịp quốc tế thiếu nhi, tết trung thu,...Những phần quà tuy nhỏ bé nhưng là niềm động viên, khích lệ người bệnh vượt qua khó khăn, chiến thắng bệnh tật.

Trước hậu quả nặng nề của cơn bão số 11 gây ra, công ty đã khẩn trương hỗ trợ chính quyền tại địa phương ứng phó, khắc phục hậu quả mưa lũ và hỗ trợ kịp thời hỗ trợ đối với cán bộ, nhân viên công ty chịu ảnh hưởng từ cơn bão để nhanh chóng ổn định đời sống sản xuất. Đồng thời công ty có chính sách hỗ trợ miễn phí khám chữa bệnhvới các đối tượng ở vùng lũ.

Là doanh nghiệp tư nhân hoạt động tại địa phương, chính vì vậy TNH vẫn luôn giữ mối liên hệ thường xuyên với chính quyền địa phương, tích cực tham gia, ủng hộ các chính sách, chủ trương của địa phương khi được phát động, thực hiện đóng góp đầy đủ các nghĩa vụ bắt buộc và luôn tự nguyện đóng góp nhiều khoản thu khác cho hoạt động của địa phương.

08 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có





07

Báo cáo tài chính

TNH không có dịch vụ tư vấn phi kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH
DN: C=VN, L=THÁI NGUYÊN, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH, OU=MÃ SỐ DOANH NGHIỆP: 4601039023, E=LEQUANGHUY25@GMAIL.COM
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.03.30 20:32:40+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.2.1

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 37

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ủy ban Kiểm toán Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị	
Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch
Ông Lê Xuân Tân	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025) Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Ông Nguyễn Hữu Điệp	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Ông Romeo Fernandez Liedo	Thành viên độc lập (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Ông Christopher E. Freund	Thành viên không điều hành (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Ông Trần Ngọc Minh	Thành viên không điều hành (Bổ nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thủy Giang	Thành viên độc lập
Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Ông Trần Thiện Sách	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên độc lập (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Ông Lý Thái Hải	Thành viên độc lập (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Ông Ngô Minh Trường	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Ủy Ban Kiểm toán	
Bà Nguyễn Thị Thủy Giang	Chủ tịch ủy ban (Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2025)
Ông Romeo Fernandez Liedo	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2025)
Ông Christopher E. Freund	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2025)
Ban Điều hành	
Ông Lê Xuân Tân	Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thúy An	Giám đốc Vận hành Tập đoàn và Phát triển vận hành bệnh viện mới (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025)
Ông Vũ Vinh Quang	Giám đốc pháp chế (Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2025)
Ông Trương Văn Quý	Giám đốc nhân sự (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025)
Ông Nguyễn Anh Đĩnh	Giám đốc dự án (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025)
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Giám đốc đối tác nhân sự (Bổ nhiệm ngày 02 tháng 10 năm 2025/Miễn nhiệm ngày 09 tháng 02 năm 2026)
Ông Trần Cao Vỹ	Giám đốc Công nghệ thông tin (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025)
Ông Ngô Minh Trường	Giám đốc tài chính (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025/Miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025)
Ông Trần Thiện Sách	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025)
Ông Đào Mạnh Duy	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025)
Ông Nguyễn Hữu Điệp	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025)

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Lê Xuân Tân
Tổng Giám đốc
(Theo Quyết định về việc ủy quyền số 2040/2025/QĐ-TNH ngày 25 tháng 8 năm 2025)

Ngày 28 tháng 3 năm 2026

Deloitte.

Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
Tầng 12, Tòa nhà Diamond Park Plaza
16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ
Thành phố Hà Nội
Việt Nam
Điện thoại: +84 24 710 50000
www.deloitte.com/vn

Số: 0933 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Deloitte là tên gọi dùng để chỉ Deloitte Touche Tohmatsu Limited ("DTTL"), hoặc mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu, và các đơn vị liên quan của các hãng thành viên (gọi chung là "Tổ chức Deloitte"). DTTL (hay còn gọi là "Deloitte Toàn cầu") và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan là các pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không chịu trách nhiệm hoặc bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi hãng thành viên cũng như các đơn vị liên quan chỉ chịu trách nhiệm cho các hành vi và thiếu sót của riêng mình, không chịu trách nhiệm cho hành vi hoặc thiếu sót của các bên còn lại. DTTL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Vui lòng truy cập www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Hoàng Lan Hương
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0898-2023-001-1

Mai Hồng Hoa
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 4834-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 28 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**246.145.665.603**	**298.040.505.730**
I.	**Tiền**	**110**	**5**	**53.655.669.928**	**55.633.228.742**
1.	Tiền	111		53.655.669.928	55.633.228.742
II.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**154.147.272.132**	**220.548.762.758**
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	27.630.302.326	14.236.052.402
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	126.295.819.300	204.225.246.356
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136		221.150.506	2.087.464.000
III.	**Hàng tồn kho**	**140**	**8**	**29.861.767.522**	**13.891.695.152**
1.	Hàng tồn kho	141		29.861.767.522	13.891.695.152
IV.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**8.460.956.021**	**7.966.819.078**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	3.723.834.921	3.918.267.738
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		134.821.334	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	4.622.299.766	4.048.551.340
B.	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**200**		**2.627.269.799.971**	**2.246.046.294.394**
I.	**Các khoản phải thu dài hạn**	**210**		**96.000.000.000**	**96.000.000.000**
1.	Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	96.000.000.000	96.000.000.000
II.	**Tài sản cố định**	**220**		**1.777.086.821.414**	**1.759.990.742.497**
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.661.791.648.399	1.681.423.063.063
	- Nguyên giá	*222*		*1.917.319.787.803*	*1.869.421.901.564*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(255.528.139.404)*	*(187.998.838.501)*
2.	Tài sản cố định vô hình	227	12	115.295.173.015	78.567.679.434
	- Nguyên giá	*228*		*129.414.575.182*	*88.379.263.627*
	- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(14.119.402.167)*	*(9.811.584.193)*
III.	**Tài sản dở dang dài hạn**	**240**		**677.536.207.042**	**288.185.911.637**
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	677.536.207.042	288.185.911.637
IV.	**Đầu tư tài chính dài hạn**	**250**		**22.500.000**	**20.000.000.000**
1.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	14	22.500.000	20.000.000.000
V.	**Tài sản dài hạn khác**	**260**		**76.624.271.515**	**81.869.640.260**
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	9	76.624.271.515	81.869.640.260
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	**270**		**2.873.415.465.574**	**2.544.086.800.124**

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**1.118.120.593.271**	**695.088.383.126**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**274.234.612.103**	**161.939.089.136**
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	51.510.292.733	24.110.391.270
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.247.698.376	1.095.770.590
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	10	2.634.306.445	1.517.305.223
4.	Phải trả người lao động	314		17.430.127.210	12.291.762.351
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.759.281.057	1.934.346.036
6.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.001.000.000	-
7.	Phải trả ngắn hạn khác	319		222.131.500	260.837.886
8.	Vay ngắn hạn	320	16	197.429.774.782	120.728.675.780
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**843.885.981.168**	**533.149.293.990**
1.	Vay dài hạn	338	17	843.885.981.168	533.149.293.990
D.	**VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**1.755.294.872.303**	**1.848.998.416.998**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**18**	**1.755.294.872.303**	**1.848.998.416.998**
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.657.999.430.000	1.441.812.700.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*1.657.999.430.000*	*1.441.812.700.000*
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		42.671.260.000	258.657.990.000
3.	Cổ phiếu quỹ	415		(480.000.000)	-
4.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.167.235.368	100.298.712.110
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	*421a*		*100.298.712.110*	*55.017.405.202*
	- (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*(93.131.476.742)*	*45.281.306.908*
5.	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		47.936.946.935	48.029.014.888
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	**440**		**2.873.415.465.574**	**2.544.086.800.124**

Lưu Thị Hải Yến	Nguyễn Thị Thu Thủy	Lê Xuân Tân
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**01**	**20**	**509.536.456.613**	**440.226.706.458**
2.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)**	**10**		**509.536.456.613**	**440.226.706.458**
3.	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	21	481.585.638.824	319.236.059.888
4.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)**	**20**		**27.950.817.789**	**120.990.646.570**
5.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	23	8.928.109.365	80.998.661
6.	Chi phí tài chính	22	24	45.967.805.067	18.073.169.337
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*45.967.805.067*	*18.073.169.337*
7.	Chi phí bán hàng	25	25	7.647.206.435	3.020.312.276
8.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	73.411.606.420	44.805.803.605
9.	**(Lỗ)/lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))**	**30**		**(90.147.690.768)**	**55.172.360.013**
10.	Thu nhập khác	31		529.824.203	1.181.905.313
11.	Chi phí khác	32		1.536.765.712	4.917.768.126
12.	**Lỗ khác (40=31-32)**	**40**		**(1.006.941.509)**	**(3.735.862.813)**
13.	**Tổng (lỗ)/lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)**	**50**		**(91.154.632.277)**	**51.436.497.200**
14.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	26	2.068.912.420	6.376.898.720
15.	**(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)**	**60**		**(93.223.544.697)**	**45.059.598.480**
	Trong đó:				
	(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	61		(93.131.476.742)	45.281.306.908
	Lỗ sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(92.067.953)	(221.708.428)
16.	(Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	(562)	346

Lưu Thị Hải Yến	Nguyễn Thị Thu Thủy	Lê Xuân Tân
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**			
1.	***(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế***	***01***	***(91.154.632.277)***	***51.436.497.200***
2.	***Điều chỉnh cho các khoản:***			
	Khấu hao tài sản cố định	02	72.545.543.764	46.587.654.359
	(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(7.693.079.888)	4.402.670.443
	Chi phí lãi vay	06	45.967.805.067	18.073.169.337
3.	***Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động***	***08***	***19.665.636.666***	***120.499.991.339***
	Thay đổi các khoản phải thu	09	(24.722.126.526)	(96.180.305.213)
	Thay đổi hàng tồn kho	10	(15.970.072.370)	751.142.534
	Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	12.933.295.473	12.232.876.404
	Thay đổi chi phí trả trước	12	5.439.801.562	(60.036.798.722)
	Tiền lãi vay đã trả	14	(45.228.143.472)	(18.127.523.667)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(28.866.213)	(10.258.593.939)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***	***(47.910.474.880)***	***(51.119.211.264)***
II.	**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**			
1.	Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(369.213.145.114)	(438.888.821.921)
2.	Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	20.000.000	-
3.	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(81.500.000.000)
4.	Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	28.168.275.000	-
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***	***(341.024.870.114)***	***(520.388.821.921)***

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp Theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	152.020.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	(480.000.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	663.679.166.784	650.731.912.782
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(276.241.380.604)	(376.899.536.213)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	***40***	***386.957.786.180***	***425.852.376.569***
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	**50**	**(1.977.558.814)**	**(145.655.656.616)**
Tiền đầu năm	**60**	**55.633.228.742**	**201.288.885.358**
Tiền cuối năm (70=50+60)	**70**	**53.655.669.928**	**55.633.228.742**

Lưu Thị Hải Yến	**Nguyễn Thị Thu Thủy**	**Lê Xuân Tân**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

Ngày 28 tháng 3 năm 2026

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Bệnh viện TNH (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4601039023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 19 tháng 3 năm 2012. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần nhất, lần thứ 16 ngày 22 tháng 10 năm 2025 do Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Thái Nguyên cấp, vốn điều lệ của Công ty là 1.657.999.430.000 VND, tương ứng với 165.799.943 cổ phần. Cổ phiếu của Công ty đang được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) với mã chứng khoán là TNH.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.014 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 796 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế;
- Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa;
- Hoạt động y tế dự phòng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Đào tạo đại học;
- Đào tạo cao đẳng; và
- Đào tạo trung cấp.

Hoạt động chính của Công ty là khám, chữa bệnh.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có trụ sở chính tại: số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) và văn phòng đại diện tại tầng 16 tòa nhà Việt Tower, số 1 Thái Hà, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội(trước đây là phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các đơn vị phụ thuộc của Công ty bao gồm:

STT	Tên đơn vị phụ thuộc	Nơi thành lập và hoạt động	Hoạt động chính
1	Chi nhánh Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên	Số 328 đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Khám, chữa bệnh
2	Chi nhánh Bệnh viện TNH Phổ Yên (trước đây là Bệnh viện Đa Khoa Yên Bình Thái Nguyên)	Tổ dân phố Chùa, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Khám, chữa bệnh
3	Chi nhánh Bệnh viện TNH Việt Yên	Lô đất YT, đường Nguyễn Thế Nho, KDC Nguyễn Thế Nho, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Khám, chữa bệnh

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 04 công ty con như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu %	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ %	Hoạt động chính
Công ty con trực tiếp				
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn (i)	Tỉnh Lạng Sơn	84,5	84,5	Khám, chữa bệnh
Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH (ii)	Tỉnh Thái Nguyên	100,00	100,00	Bán lẻ thuốc và dụng cụ y tế
Công ty con gián tiếp				
(thông qua Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH)				
Công ty TNHH Nhà thuốc Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (iii)	Tỉnh Thái Nguyên	100,00	100,00	Bán lẻ thuốc và dụng cụ y tế
Công ty TNHH Nhà thuốc Bệnh viện TNH Phổ Yên (trước đây là Công ty TNHH Nhà thuốc Bệnh viện TNH Phổ Yên) (iv)	Tỉnh Thái Nguyên	100,00	100,00	Bán lẻ thuốc và dụng cụ y tế

(i) Như trình bày tại thuyết minh số 17 và 29, Công ty thế chấp 27.462.500 cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn ("TNH Lạng Sơn") - công ty con của Công ty, tương ứng 274.625.000.000 VND để bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ của TNH Lạng Sơn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên.

(ii) Theo Nghị quyết số 408/2025/NQ-TNH ngày 21 tháng 5 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua việc thành lập công ty con là Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH với vốn điều lệ 6.800.000.000 VND và tỷ lệ sở hữu 100,00%. Ngày 09 tháng 6 năm 2025, Công ty đã chuyển toàn bộ tiền góp vốn và hoàn thành các thủ tục đăng ký kinh doanh thành lập công ty con. Theo đó, Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH trở thành công ty con của Công ty từ ngày này.

(iii) Căn cứ theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 01/2025/CNVG ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH - công ty con của Công ty với Bà Phạm Phương Thảo về việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Bà Phạm Phương Thảo tại Công ty TNHH Nhà thuốc Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên với giá trị chuyển nhượng là 558.420.229 VND và tỷ lệ sở hữu 100,00%. Ngày 05 tháng 8 năm 2025, Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng. Theo đó, Công ty TNHH Nhà thuốc Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên trở thành công ty con của Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH và là công ty con gián tiếp của Công ty từ ngày này.

(iv) Căn cứ theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp số 02/2025/CNVG ngày 10 tháng 9 năm 2025 giữa Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH - công ty con của Công ty với Bà Dương Thị Mai Dung về việc nhận chuyển nhượng phần vốn góp của Bà Dương Thị Mai Dung tại Công ty TNHH Nhà thuốc Bệnh viện TNH (trước đây là Công ty TNHH Nhà thuốc Bệnh viện TNH Phổ Yên) với giá trị chuyển nhượng là 306.895.319 VND và tỷ lệ sở hữu 100,00%. Ngày 10 tháng 9 năm 2025, Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH đã hoàn thành việc nhận chuyển nhượng. Theo đó, Công ty TNHH Nhà thuốc Bệnh viện TNH trở thành công ty con của Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH và là công ty con gián tiếp của Công ty từ ngày này.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở hợp nhất số liệu báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của công ty con.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:

- Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính ("Thông tư 200") hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và các khoản tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Số năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 48
Máy móc và thiết bị	06 - 15
Thiết bị văn phòng	03 - 10
Phương tiện vận tải	05 - 15
Tài sản cố định khác	10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập thuần do thanh lý tài sản và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất tại khu dân cư Nguyễn Thế Nho, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh và tại Khối 10, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn, được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ phù hợp với thời gian sử dụng lô đất trong vòng 50 năm.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 08 đến 20 năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm chi phí bảo dưỡng và sửa chữa, chi phí bảo hiểm và các khoản chi phí trả trước khác.

Chi phí bảo dưỡng và sửa chữa tài sản cố định thể hiện chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tối đa không quá 03 năm.

Chi phí bảo hiểm thể hiện các chi phí bảo hiểm thanh toán một lần khi ký hợp đồng và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng theo kỳ hạn bảo hiểm của từng hợp đồng.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

(a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
(c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
(d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

(a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
(b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
(c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
(d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
(e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc

chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty không có khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu nào giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập doanh nghiệp của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025, Công ty, Công ty TNHH Dược phẩm và Thiết bị Y tế TNH và Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn – các công ty con của Công ty không có tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại nào được ghi nhận liên quan đến khoản lỗ tính thuế do không chắc chắn về khả năng thực hiện trong tương lai.

Đối với thu nhập phát sinh từ hoạt động kinh doanh được cấp phép theo Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án xây dựng Bệnh viện TNH Phổ Yên, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất hiện hành là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Công ty được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập tính thuế (năm 2019) và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Bệnh viện kinh doanh lỗ và không phát sinh thu nhập tính thuế.

Đối với thu nhập phát sinh từ hoạt động kinh doanh được cấp phép theo Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa TNH Việt Yên, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất hiện hành là 10% trong suốt thời gian hoạt động. Công ty được miễn thuế 04 năm kể từ khi có thu nhập tính thuế (năm 2024) và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, Bệnh viện kinh doanh lỗ và không phát sinh thu nhập tính thuế.

Đối với thu nhập phát sinh từ hoạt động kinh doanh được cấp phép theo Giấy chứng nhận đầu tư cho dự án xây dựng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% tính trên thu nhập chịu thuế từ hoạt động kinh doanh chính. Đối với các dự án khác, Công ty chưa phát sinh thu nhập chịu thuế.

Thu nhập chịu thuế từ các hoạt động khác chịu mức thuế suất hiện hành là 20%.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	1.053.037.725	616.892.925
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	52.352.632.203	55.016.335.817
Tiền đang chuyển	250.000.000	-
	53.655.669.928	**55.633.228.742**

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Bảo hiểm Xã hội Tỉnh Thái Nguyên	20.380.957.735	12.835.635.920
Bảo hiểm Xã hội Cơ sở Việt Yên, Tỉnh Bắc Ninh (trước đây là Bảo hiểm Xã hội Thị xã Việt Yên)	4.782.909.045	-
Các đối tượng khác	2.466.435.546	1.400.416.482
	27.630.302.326	**14.236.052.402**

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Đức Dũng	64.526.084.529	149.348.879.826
Công ty TNHH Điện lạnh Thái Nguyên	8.421.200.825	13.400.000.000
Công ty Cổ phần Meditronic	8.324.400.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Quốc tế Duy Khánh	6.340.000.000	4.000.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Chăm sóc sức khỏe SENIX (i)	4.000.000.000	4.000.000.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm và Thiết bị Y tế Á Châu	-	24.644.683.000
Các đối tượng khác	34.684.133.946	8.831.683.530
	126.295.819.300	**204.225.246.356**
Trong đó: Trả trước cho người bán ngắn hạn là bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)	4.000.000.000	-
b. Dài hạn		
Công ty TNHH Tập đoàn Chăm sóc sức khỏe SENIX (i)	96.000.000.000	96.000.000.000
	96.000.000.000	**96.000.000.000**
Trong đó: Trả trước cho người bán dài hạn là bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)	96.000.000.000	-

(i) Thể hiện số tiền ứng trước cho Công ty TNHH Tập đoàn Chăm sóc sức khỏe SENIX liên quan đến Hợp đồng thuê tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại lô đất thuộc phường Tân Thịnh, tỉnh Thái Nguyên và các phụ lục kèm theo, với thời gian 30 năm.

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
		VND		VND
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	25.650.893.946	-	13.475.292.027	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	540.698.011	-	416.403.125	-
Hàng hóa	3.670.175.565	-	-	-
	29.861.767.522	**-**	**13.891.695.152**	**-**

9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a. Ngắn hạn				
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	2.975.664.763	3.972.452.629	5.113.545.631	1.834.571.761
Chi phí bảo hiểm	402.141.237	1.072.421.984	974.921.551	499.641.670
Các khoản khác	540.461.738	3.590.498.188	2.741.338.436	1.389.621.490
	3.918.267.738	**8.635.372.801**	**8.829.805.618**	**3.723.834.921**
b. Dài hạn				
Chi phí bảo dưỡng và sửa chữa	47.034.262.872	13.806.479.516	19.213.848.946	41.626.893.442
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	34.363.041.912	20.279.994.906	20.461.244.697	34.181.792.121
Các khoản khác	472.335.476	827.725.318	484.474.842	815.585.952
	81.869.640.260	**34.914.199.740**	**40.159.568.485**	**76.624.271.515**

Như trình bày tại Thuyết minh số 17, Công ty đã thế chấp các công cụ, dụng cụ với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 356.477.894 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 701.641.594 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại.

10. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ bù trừ trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	304.502.044	417.945.186	113.443.142	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	626.882.416	655.748.629	28.866.213	-
Tiền thuê đất	3.117.166.880	-	1.480.114.886	4.597.281.766
Thuế tài nguyên	-	-	25.018.000	25.018.000
	4.048.551.340	**1.073.693.815**	**1.647.442.241**	**4.622.299.766**
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	-	1.360.799.053	1.282.879.346	77.919.707
Thuế thu nhập cá nhân	1.517.305.223	14.323.683.354	14.697.765.630	1.143.222.947
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.413.163.791	-	1.413.163.791
Các loại thuế, phí và lệ phí khác	-	28.138.218	28.138.218	-
	1.517.305.223	**17.125.784.416**	**16.008.783.194**	**2.634.306.445**

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị văn phòng	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	**1.510.571.490.007**	**319.332.885.666**	**1.801.180.980**	**36.854.261.911**	**862.083.000**	**1.869.421.901.564**
Tăng trong năm	29.950.074.346	18.872.531.893	301.400.000	-	-	49.124.006.239
Giảm do thanh lý	-	(1.226.120.000)	-	-	-	(1.226.120.000)
Số dư cuối năm	**1.540.521.564.353**	**336.979.297.559**	**2.102.580.980**	**36.854.261.911**	**862.083.000**	**1.917.319.787.803**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	**117.961.043.767**	**64.272.108.007**	**132.703.774**	**5.617.210.903**	**15.772.050**	**187.998.838.501**
Khấu hao trong năm	42.184.791.165	23.049.686.179	211.313.811	2.697.302.334	94.632.301	68.237.725.791
Giảm do thanh lý	-	(708.424.888)	-	-	-	(708.424.888)
Số dư cuối năm	**160.145.834.932**	**86.613.369.298**	**344.017.585**	**8.314.513.237**	**110.404.351**	**255.528.139.404**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Tại ngày đầu năm	**1.392.610.446.240**	**255.060.777.659**	**1.668.477.206**	**31.237.051.008**	**846.310.950**	**1.681.423.063.063**
Tại ngày cuối năm	**1.380.375.729.421**	**250.365.928.261**	**1.758.563.395**	**28.539.748.674**	**751.678.649**	**1.661.791.648.399**

Nguyên giá của các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 4.346.190.219 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 2.525.327.017 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, một số tài sản cố định hữu hình của Công ty sử dụng để thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của Công ty (chi tiết tại Thuyết minh số 16 và 17) với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.063.276.548.369 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.389.539.800.417 VND).

12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	**70.324.395.902**	**18.054.867.725**	**88.379.263.627**
Tăng trong năm	-	41.035.311.555	41.035.311.555
Số dư cuối năm	**70.324.395.902**	**59.090.179.280**	**129.414.575.182**
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	**2.639.624.579**	**7.171.959.614**	**9.811.584.193**
Khấu hao trong năm	1.421.884.313	2.885.933.661	4.307.817.974
Số dư cuối năm	**4.061.508.892**	**10.057.893.275**	**14.119.402.167**
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày đầu năm	**67.684.771.323**	**10.882.908.111**	**78.567.679.434**
Tại ngày cuối năm	**66.262.887.010**	**49.032.286.005**	**115.295.173.015**

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 300.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 300.000.000 VND).

Như trình bày tại Thuyết minh số 17, Công ty đã thế chấp quyền sử dụng đất và các phần mềm máy tính với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 66.503.514.496 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 68.084.110.496 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện TNH Lạng Sơn (i)	529.457.824.097	247.578.584.716
Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 (ii)	95.448.516.945	40.607.326.921
Dự án Đầu tư Xây dựng Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng	50.000.000.000	-
Dự án Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao TNH	2.629.866.000	-
	677.536.207.042	**288.185.911.637**

(i) Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Lạng Sơn với quy mô 300 giường bệnh và tổng diện tích sàn khoảng 17.000 – 18.000 m2 tại Khối 10, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.

(ii) Dự án Trung tâm Hỗ trợ sinh sản và Điều trị chất lượng cao - Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 thông qua theo Nghị quyết số 462/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024. Dự án bao gồm đầu tư các giường bệnh chất lượng cao, các khoa, phòng khám, trung tâm dịch vụ y tế chuyên khoa chất lượng cao.

Như trình bày tại Thuyết minh số 17, Công ty đã thế chấp các tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai từ dự án đầu tư xây dựng bệnh viện TNH Lạng Sơn và tài sản hình thành từ Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3 với tổng giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 625.005.377.437 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 288.185.911.637 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay tại các ngân hàng thương mại.

Trong năm, tổng chi phí lãi vay được vốn hóa vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền là 20.756.519.497 VND (năm trước: 22.389.697.918 VND).

14. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào đơn vị khác	**22.500.000**	-	**20.000.000.000**	-
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Hà Nội (i)	22.500.000	-	20.000.000.000	-

(i) Ngày 20 tháng 10 năm 2025, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng 199.775 cổ phần tương ứng với 8,88% cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Hà Nội cho Bà Ngô Thị Thanh Hoa với giá trị chuyển nhượng là 28.168.275.000 VND.

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Thiết bị Y tế HTM	8.116.539.325	-
Công ty Cổ phần Kim Liên Medical	5.778.895.751	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Sức khỏe Taurus (*)	-	3.763.532.407
Công ty TNHH GE Việt Nam	-	2.980.312.500
Các đối tượng khác	37.614.857.657	17.366.546.363
	51.510.292.733	**24.110.391.270**

(*) Công ty Cổ phần Công nghệ Sức khỏe Taurus đã được xác định là bên liên quan của Công ty kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2025. Theo đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty chưa thuyết minh số dư phải trả người bán với đối tượng này là số dư với bên liên quan.

16. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Trong năm		Số cuối năm
	VND	VND		VND
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn	**98.614.495.420**	**301.849.711.778**	**249.641.781.322**	**150.822.425.876**
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	77.008.208.601	244.130.474.781	221.503.481.442	99.635.201.940
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	21.606.286.819	57.219.236.997	27.638.299.880	51.187.223.936
Cá nhân	-	500.000.000	500.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 17)	**22.114.180.360**	**51.092.767.828**	**26.599.599.282**	**46.607.348.906**
	120.728.675.780	**352.942.479.606**	**276.241.380.604**	**197.429.774.782**

(i) Khoản vay từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng số 01/2025/5745705/HĐTD ngày 29 tháng 8 năm 2025 với hạn mức tín dụng là 120.000.000.000 VND, lãi suất khoản vay được xác định theo từng lần giải ngân với lãi suất vay tại

31 tháng 12 năm 2025 dao động từ 6%/năm đến 7%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2024: từ 6%/năm đến 7,2%/năm). Mục đích khoản vay dùng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31 tháng 8 năm 2026. Thời hạn cho vay được xác định theo từng Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bởi tài sản thế chấp là máy móc, thiết bị, nhà cửa và vật kiến trúc và công cụ dụng cụ như trình bày tại Thuyết minh số 11.

(ii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo hợp đồng tín dụng số 352315.25.090.1699479.TD ngày 25 tháng 11 năm 2025 với hạn mức tín dụng 117.000.000.000 VND, lãi suất khoản vay được xác định theo từng lần giải ngân. Mục đích khoản vay dùng để phục vụ hoạt động kinh doanh y tế, bao gồm cho vay tái tài trợ khoản vay của Công ty tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 04 tháng 11 năm 2026. Thời hạn cho vay được xác định tối đa 06 tháng/khế ước, chi tiết thời hạn cho vay theo từng lần giải ngân và nhận nợ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, khoản vay chịu lãi suất là 7,6%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2024: 6,5%/năm). Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Chi tiết giá trị còn lại của các tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn của Công ty và các bên liên quan như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Thế chấp cho khoản vay của Công ty		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	415.033.112.417	463.948.972.310
Thế chấp cho khoản vay của bên liên quan		
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Nguyên	-	226.824.783.140
	415.033.112.417	**690.773.755.450**
Trong đó:		
Tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 11)	415.033.112.417	690.773.755.450

17. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm
	VND		VND		VND
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Thái Nguyên (i)	523.308.316.428	315.633.453.091	19.200.000.001	819.741.769.518
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (ii)	23.081.957.922	40.644.583.915	1.450.000.000	62.276.541.837
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (iii)	8.873.200.000	5.551.418.000	5.949.599.281	8.475.018.719
	555.263.474.350	**361.829.455.006**	**26.599.599.282**	**890.493.330.074**
Trong đó:				
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	*22.114.180.360*			*46.607.348.906*
- Số phải trả sau 12 tháng	*533.149.293.990*			*843.885.981.168*

(i) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên theo Hợp đồng tín dụng số 99608.22.090.1699479.TD ngày 07 tháng 02 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 480.000.000.000 VND, thời hạn vay 10 năm tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi suất vay theo từng lần giải ngân, nhận nợ và thỏa thuận chung. Mục đích khoản vay dùng để đầu tư xây dựng và mua sắm máy móc thiết bị y tế để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện TNH Việt Yên, Bắc Giang tại khu đất Y tế thuộc khu dân cư Nguyễn Thế Nho, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, lãi suất vay áp dụng từ 8%/năm đến 10,8%/năm (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 7%/năm đến 8,15%/năm). Khoản vay được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành từ khoản vay tại khu dân cư Nguyễn Thế Nho, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh và một số công cụ dụng cụ như trình bày ở Thuyết minh số 09, 11 và Thuyết minh số 12.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 195039.24.090.32782217.TD ngày 02 tháng 5 năm 2024 với hạn mức tín dụng là 580.000.000.000 VND (sửa đổi theo Văn bản sửa đổi bổ sung văn kiện Số 195039.24.090.32782217.TD.PL03 ngày 24 tháng 11 năm 2025), thời hạn vay tối đa 10 năm tính từ ngày tiếp theo của ngày Bên cho vay giải ngân vốn vay đầu tiên. Lãi suất vay theo từng lần giải ngân, nhận nợ và thỏa thuận chung. Mục đích khoản vay dùng để tài trợ đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện TNH Lạng Sơn tại Khối 10, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, lãi suất áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 7%-10,3%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 7%/năm). Khoản vay được bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại Khối 10, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn như trình bày ở Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 13. Công ty cũng thế chấp 27.462.500 cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn ("TNH Lạng Sơn") - công ty con của Công ty, tương ứng 274.625.000.000 VND để bảo lãnh cho nghĩa vụ thanh toán, trả nợ của TNH Lạng Sơn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên như trình bày tại thuyết minh số 01 và 28.

(ii) Vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 02/2023/5745705/HĐTD ngày 28 tháng 8 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 5.500.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất cho vay trong 12 tháng đầu tiên tại 31 tháng 12 năm 2025 là 8,2%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2024: 8%.năm), lãi suất vay cho thời gian còn lại được thả nổi theo công thức quy định trong hợp đồng vay. Mục đích khoản vay dùng để đầu tư Dự án Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để sản xuất điện năng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay được bảo đảm bằng máy móc, thiết bị là Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để sản xuất điện năng như trình bày tại Thuyết minh số 11.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 03/2024/5745705/HĐTD ngày 02 tháng 7 năm 2024 với hạn mức tín dụng là 8.400.000.000 VNĐ, thời hạn cho vay 60 tháng, lãi suất cho vay trong 12 tháng đầu tiên tại 31 tháng 12 năm 2025 là 8,2%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2024: 7%/năm), lãi suất vay thời gian còn lại được áp dụng theo phương thức thả nổi theo quy định của ngân hàng, điều chỉnh 02 lần vào ngày 01/01 và 01/07. Khoản vay dùng để đầu tư Dự án Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để sản xuất điện năng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay được đảm bảo bằng Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái để sản xuất điện năng như trình bày tại Thuyết minh số 11.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 04/2025/5745705/HĐTD ngày 04 tháng 11 năm 2024 với tổng số tiền là là 90.000.000.000 VNĐ nhưng không vượt quá 76,9% tổng mức đầu tư thực tế của dự án, thời hạn cho vay 72 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, lãi suất cho vay trong 12 tháng tại 31 tháng 12 năm 2025 là 6,5%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2024: 6,5%/năm) sau đó lãi suất thả nổi theo quy định của ngân hàng. Khoản vay được dùng để tài trợ các chi phí hợp pháp, hợp lý, hợp lệ để thực hiện dự án đầu tư sửa chữa, cải tạo nâng cấp Công trình nhà 9 tầng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ Dự án Đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Công trình nhà 9 tầng Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên (Dự án đầu tư xây dựng bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3) như trình bày ở Thuyết minh số 13.

(iii) Khoản vay dài hạn từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên bao gồm:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 171/21/HĐTD/TN ngày 10 tháng 6 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi ngày 20 tháng 9 năm 2021 với hạn mức tín dụng là 19.634.000.000 VND theo phương thức cho vay từng lần. Mục đích sử dụng khoản vay, lãi suất và thời hạn cho vay được quy định cụ thể trong các hợp đồng cho vay từng lần, trong đó lãi suất vay tại 31 tháng 12 năm 2025 dao động từ 6,8%/năm đến 8,5%/năm (tại 31 tháng 12 năm 2024: 6,8%/năm đến 8,5%/năm). Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là một số máy móc, thiết bị theo hợp đồng thế chấp số 188/21/HĐTC/TN hình thành từ vốn vay và vốn tự có của Công ty như trình bày tại Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 12.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 461.TDH/24/HĐTD/TN ngày 29 tháng 12 năm 2024 với hạn mức tín dụng là 1.000.000.000 VND theo phương thức cho vay từng lần. Mục đích sử dụng khoản vay, lãi suất và thời hạn cho vay được quy định cụ thể trong hợp đồng vay từng lần, trong đó lãi suất vay tại 31 tháng 12 năm 2025 là 6,1%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là máy móc, thiết bị và phần mềm của Công ty như trình bày Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 12.

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 269/25/HĐTD/TN ngày 07 tháng 07 năm 2025 với hạn mức tín dụng là 4.600.000.000 VND theo phương thức cho vay từng lần. Mục đích sử dụng khoản vay, lãi suất và thời hạn cho vay được quy định cụ thể trong hợp đồng vay từng lần, trong đó lãi suất vay tại 31 tháng 12 năm 2025 là 6,1%/năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản thế chấp là máy móc, thiết bị và phần mềm của Công ty như trình bày Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 12.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	46.607.348.906	22.114.180.360
Trong năm thứ hai	80.382.736.862	32.692.596.798
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	359.100.025.728	179.032.298.054
Sau năm năm	404.403.218.578	321.424.399.138
	890.493.330.074	**555.263.474.350**
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng	(46.607.348.906)	(22.114.180.360)
Số phải trả sau 12 tháng	**843.885.981.168**	**533.149.293.990**

Chi tiết giá trị còn lại của các tài sản thế chấp cho các khoản vay dài hạn của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Thái Nguyên	1.205.248.110.217	974.083.596.879
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	113.369.162.962	59.758.199.594
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên	21.491.532.600	21.895.912.222
	1.340.108.805.779	**1.055.737.708.695**
Trong đó:		
Chi phí trả trước (Thuyết minh số 09)	356.477.894	701.641.594
Tài sản cố định hữu hình (Thuyết minh số 11)	648.243.435.952	698.766.044.967
Tài sản cố định vô hình (Thuyết minh số 12)	66.503.514.496	68.084.110.496
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh số 13)	625.005.377.437	288.185.911.637

18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	**958.746.100.000**	**258.967.990.000**	**(700.000.000)**	**389.948.725.844**	**116.566.002.674**	**1.723.416.818.518**
Tăng vốn trong năm	152.020.000.000	(110.000.000)	-	-	-	151.910.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	331.746.600.000	-	-	(331.746.600.000)	-	-
Hủy bỏ cổ phiếu	(700.000.000)	-	700.000.000	-	-	-
Tăng tỷ lệ sở hữu ở công ty con	-	-	-	(3.184.720.642)	(68.315.279.358)	(71.500.000.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	45.281.306.908	(221.708.428)	45.059.598.480
Số dư đầu năm nay	**1.441.812.700.000**	**258.857.990.000**	**-**	**100.298.712.110**	**48.029.014.888**	**1.848.998.416.998**
Tăng vốn trong năm (i)	216.186.730.000	(216.186.730.000)	-	-	-	-
Mua lại cổ phiếu quỹ (ii)	-	-	(480.000.000)	-	-	(480.000.000)
(Lỗ) trong năm	-	-	-	(93.131.476.742)	(92.067.953)	(93.223.544.695)
Số dư cuối kỳ này	**1.657.999.430.000**	**42.671.260.000**	**(480.000.000)**	**7.167.235.368**	**47.936.946.935**	**1.755.294.872.303**

(i) Theo Nghị quyết số 565/2025/NQ-TNH ngày 21 tháng 8 năm 2025, Hội đồng Quản trị đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024 trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại Nghị quyết số 509/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025. Ngày 01 tháng 10 năm 2025, Công ty đã hoàn thành phát hành 21.618.673 cổ phiếu với mệnh giá 10.000/cổ phiếu, theo đó vốn chủ sở hữu của Công ty đã tăng từ 1.441.812.700.000 VND lên 1.657.999.430.000 VND.

(ii) Theo Nghị quyết số 149/2025/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Nghị quyết số 239/2025/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 3 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua phương án mua lại cổ phiếu ESOP của người lao động đã nghỉ việc theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 làm cổ phiếu quỹ. Số lượng cổ phiếu đăng ký mua lại lần lượt là 42.000 và 6.000 cổ phiếu mua bằng mệnh giá là 10.000 VND/cổ phiếu, tương ứng với tổng số tiền là 480.000.000 VND.

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	165.799.943	144.181.270
Cổ phiếu phổ thông	*165.799.943*	*144.181.270*
Số lượng cổ phiếu quỹ	(48.000)	-
Cổ phiếu phổ thông	*(48.000)*	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	165.751.943	144.181.270
Cổ phiếu phổ thông	*165.751.943*	*144.181.270*

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bị hạn chế chuyển nhượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 1.231.000 cổ phiếu (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 1.822.500 cổ phiếu).

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tình hình góp vốn của các cổ đông như sau:

	Vốn đã góp			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	%	VND	%
Blooming Earth Pte. Ltd	227.815.930.000	13,74	130.867.810.000	9,08
Kwe Beteiligungen AG	174.301.480.000	10,51	151.566.510.000	10,51
Access S.A., SICAV-SIF - ASIA TOP PICKS	167.466.450.000	10,10	99.878.300.000	6,93
Ông Hoàng Tuyên	53.115.990.000	3,20	96.187.820.000	6,67
Nhóm cổ đông cá nhân				
Ông Nguyễn Văn Thủy	*3.932.075.000*	0,24	*34.191.960.000*	2,37
Ông Nguyễn Anh Đĩnh	*61.504.970.000*	3,71	*1.308.670.000*	0,09
Ông Triệu Xuân Hưng	*969.180.000*	0,06	*842.770.000*	0,06
Nhóm cổ đông quỹ Endurance Capital Viet Nam				
Edurance Capital VietNam I Limited	*59.081.640.000*	3,56	*49.475.340.000*	3,43
Edurance Capital VietNam II S.A.SICAV -RAIF	*49.475.670.000*	2,98	*43.022.330.000*	2,98
Các cổ đông khác	860.336.045.000	51,87	834.471.190.000	66,81
	1.657.999.430.000	**99,97**	**1.407.620.740.000**	**100,00**
Cổ phiếu quỹ	480.000.000	0,03	-	-
Tổng cộng	**1.658.479.430.000**	**100,00**	**1.441.812.700.000**	**100,00**

19. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Trong năm, hoạt động chủ yếu của Công ty là khám chữa bệnh và các dịch vụ liên quan. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh. Doanh thu, giá vốn đã được trình bày chi tiết theo hàng bán và dịch vụ cung cấp tại Thuyết minh số 20 và Thuyết minh số 21.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty có hoạt động kinh doanh tại năm địa bàn chính trong lãnh thổ Việt Nam tương ứng với bốn cơ sở bệnh viện bao gồm 3 đơn vị phụ thuộc, Công ty Cổ phần TNH Lạng Sơn và cơ sở kinh doanh thuốc – các công ty con của Công ty (như trình bày tại Thuyết minh số 1).

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Bệnh viện Quốc tế Thái nguyên	Bệnh viện TNH Phổ Yên	Bệnh viện TNH Việt Yên	Bệnh viện TNH Lạng Sơn	Cơ sở kinh doanh bán lẻ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	873.453.611.527	380.180.238.978	767.787.436.333	681.993.068.054	17.348.744.682	2.720.763.099.574
Tài sản không phân bổ						152.652.366.000
Tổng Tài sản						**2.873.415.465.574**
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	721.560.345.203	12.532.429.411	8.564.531.248	372.681.154.356	2.782.133.053	1.118.120.593.271
Tổng Nợ phải trả						**1.118.120.593.271**

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Bệnh viện Quốc tế Thái nguyên	Bệnh viện TNH Phổ Yên	Bệnh viện TNH Việt Yên	Bệnh viện TNH Lạng Sơn	Cơ sở kinh doanh bán lẻ khác	Tổng
Tài sản	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản bộ phận	839.137.758.481	358.071.532.641	762.610.269.521	464.267.239.481	-	2.424.086.800.124
Tài sản không phân bổ						120.000.000.000
Tổng Tài sản						**2.544.086.800.124**
Nợ phải trả						
Nợ phải trả bộ phận	530.603.375.955	7.572.728.245	4.493.645.784	152.418.633.142	-	695.088.383.126
Tổng Nợ phải trả						**695.088.383.126**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

	Bệnh viện Quốc tế Thái nguyên	Bệnh viện TNH Phổ Yên	Bệnh viện TNH Việt Yên	Bệnh viện TNH Lạng Sơn	Cơ sở kinh doanh bán lẻ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	312.033.542.704	113.035.487.942	61.240.717.707	-	23.226.708.260	509.536.456.613
Giá vốn cung cấp dịch vụ	246.966.285.052	109.669.569.353	103.692.875.131	-	21.256.909.288	481.585.638.824
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	**65.067.257.652**	**3.365.918.589**	**(42.452.157.424)**	**-**	**1.969.798.972**	**27.950.817.789**
Chi phí kinh doanh không phân bổ						(81.058.812.855)
Chi phí tài chính						(37.039.695.702)
Chi phí khác						(1.006.941.509)
Lỗ kế toán trước thuế						(91.154.632.277)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp						(2.068.912.420)
Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp						**(93.223.544.697)**

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024:

	Bệnh viện Quốc tế Thái nguyên	Bệnh viện TNH Phổ Yên	Bệnh viện TNH Việt Yên	Bệnh viện TNH Lạng Sơn	Cơ sở kinh doanh bán lẻ khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần	326.150.546.173	111.944.199.151	2.131.961.134	-	-	440.226.706.458
Chi phí hoạt động kinh doanh	214.830.598.040	89.799.454.762	14.606.007.086	-	-	319.236.059.888
Lợi nhuận kinh doanh theo bộ phận	**111.319.948.133**	**22.144.744.389**	**(12.474.045.952)**	**-**	**-**	**120.990.646.570**
Chi phí kinh doanh không phân bổ						(47.826.115.881)
Chi phí tài chính						(17.992.170.676)
Chi phí khác						(3.735.862.813)
Lợi nhuận kế toán trước thuế						51.436.497.200
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp						(6.376.898.720)
Lợi nhuận thuế thu nhập doanh nghiệp						**45.059.598.480**

20. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu dịch vụ khám chữa bệnh	483.163.384.079	436.956.759.364
Doanh thu bán hàng hóa	23.231.312.987	-
Doanh thu dịch vụ khác	3.141.759.547	3.269.947.094
	509.536.456.613	**440.226.706.458**

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn dịch vụ khám chữa bệnh	458.905.906.014	318.256.518.547
Giá vốn bán hàng hóa	21.280.738.433	-
Giá vốn dịch vụ khác	1.398.994.377	979.541.341
	481.585.638.824	**319.236.059.888**

22. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	173.304.573.753	117.958.591.681
Chi phí nhân công	228.505.311.783	152.236.833.722
Chi phí khấu hao tài sản cố định	72.545.543.764	46.587.654.359
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.770.823.049	44.148.686.233
Chi phí khác bằng tiền	5.190.285.900	6.213.916.762
	542.316.538.249	**367.145.682.757**

23. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi chuyển nhượng khoản đầu tư	8.190.775.000	-
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	737.334.365	80.998.661
	8.928.109.365	**80.998.661**

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền vay	45.967.805.067	18.073.169.337
	45.967.805.067	**18.073.169.337**
Trong đó: Chi phí tài chính với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 28)	-	**3.952.700.196**

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên	47.029.521.666	25.888.912.192
Chi phí đồ dùng văn phòng	3.563.501.116	1.199.153.730
Chi phí khấu hao Tài sản cố định	2.586.238.866	2.544.950.553
Chi phí dịch vụ mua ngoài	17.406.920.585	12.875.907.018
Chi phí khác bằng tiền	2.825.424.187	2.296.880.112
	73.411.606.420	**44.805.803.605**
Chi phí bán hàng		
Chi phí nhân viên	5.713.314.483	2.088.740.396
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.933.891.952	931.571.880
	7.647.206.435	**3.020.312.276**

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.068.912.420	6.376.898.720
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**2.068.912.420**	**6.376.898.720**

27. (LỖ)/LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	Năm nay	Năm trước
(Lỗ)/Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ (VND)	(93.131.476.742)	45.281.306.908
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	165.751.943	130.682.226
(Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**(562)**	**346**

28. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Công ty TNHH Tập đoàn Chăm sóc sức khỏe SENIX	Bên liên quan của Thành viên Hội đồng Quản trị (từ ngày 16 tháng 9 năm 2025)
Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)
Ông Lê Xuân Tân	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên mật thiết trong gia đình của Phó Tổng Giám đốc
Bà Cao Thị Hồng	Giám đốc Marketing và truyền thông (đến 04 tháng 5 năm 2024)/ Thành viên mật thiết trong gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Hữu Điệp	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ ngày 16 tháng 6 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 25 tháng 8 năm 2025)
Công ty KWE BETEILIGUNGEN AG	Cổ đông lớn
Quỹ đầu tư ACCESS S.A., SICAV-SIF - ASIA TOP PICKS	Cổ đông lớn
Prospect Innovation and Consulting services Inc.	Bên liên quan của Thành viên Hội đồng Quản trị
Bên liên quan khác	Thành viên mật thiết trong gia đình của thành viên Hội đồng Quản trị /Ban Điều hành

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Mua dịch vụ		
Prospect Innovation and Consulting services Inc	2.658.630.000	-
	2.658.630.000	-
Tạm ứng		
Ông Nguyễn Hữu Điệp	2.000.000.000	2.000.000.000
	2.000.000.000	**2.000.000.000**
Thu hồi tạm ứng		
Ông Nguyễn Hữu Điệp	4.000.000.000	-
	4.000.000.000	-
Trả gốc vay		
Ông Hoàng Tuyên	-	35.620.000.000
Ông Nguyễn Văn Thủy	-	35.000.000.000
Ông Lê Xuân Tân	-	11.400.000.000
Ông Nguyễn Xuân Đôn	-	10.000.000.000
	-	**92.020.000.000**
Chi phí lãi vay		
Ông Hoàng Tuyên	-	1.530.049.780
Ông Nguyễn Văn Thủy	-	1.503.417.812
Ông Lê Xuân Tân	-	489.684.659
Ông Nguyễn Xuân Đôn	-	429.547.945
	-	**3.952.700.196**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Góp vốn		
Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Hà Nội	-	10.000.000.000
	-	**10.000.000.000**
Trả cổ tức bằng cổ phiếu		
Công ty Kwe Beteiligungen AG	-	34.876.040.000
Công ty Blooming Earth Pte. Ltd	-	20.047.600.000
Quỹ đầu tư ACCESS S.A., SICAV-SIF - ASIA TOP PICKS	-	17.069.710.000
Ông Hoàng Tuyên	-	26.046.230.000
Ông Nguyễn Văn Thủy	-	12.432.920.000
Ông Lê Xuân Tân	-	7.951.530.000
Ông Nguyễn Xuân Đôn	-	5.559.630.000
Bên liên quan khác	-	4.200.960.000
	-	**128.184.620.000**
Nhận góp vốn qua phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu		
Công ty Kwe Beteiligungen AG	-	15.980.470.000
Công ty Blooming Earth Pte. Ltd	-	13.798.100.000
Quỹ đầu tư ACCESS S.A., SICAV-SIF - ASIA TOP PICKS	-	10.530.700.000
Ông Hoàng Tuyên	-	10.141.590.000
Ông Nguyễn Văn Thủy	-	3.605.040.000
Ông Lê Xuân Tân	-	2.746.960.000
Bên liên quan khác	-	838.620.000
	-	**57.641.480.000**

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu ngắn hạn khác		
Ông Nguyễn Hữu Điệp	-	2.000.000.000
	-	**2.000.000.000**
Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH Tập đoàn Chăm sóc sức khỏe SENIX	4.000.000.000	-
	4.000.000.000	-
Trả trước cho người bán dài hạn		
Công ty TNHH Tập đoàn Chăm sóc sức khỏe SENIX	96.000.000.000	-
	96.000.000.000	-

Thông tin khác

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có các tài sản thế chấp và các cam kết bảo lãnh cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Bệnh viện TNH Lạng Sơn như trình bày tại Thuyết minh số 01 và 17.

Tổng thu nhập Ban Điều hành, thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và kế toán trưởng được hưởng trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Hội đồng Quản trị		**9.063.756.644**	**5.126.460.078**
Ông Hoàng Tuyên	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	2.882.100.000	1.686.036.362
Ông Lê Xuân Tân	Thành viên Hội đồng Quản trị (từ ngày 16 tháng 6 năm 2025)/Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025) kiêm Tổng Giám đốc	2.608.100.000	1.512.355.681
Ông Trần Thiện Sách	Thành viên Hội đồng Quản trị (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025) kiêm Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25 tháng 8 năm 2025)	1.186.138.462	790.432.308
Ông Ngô Minh Trường	Thành viên Hội đồng Quản trị (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025) kiêm Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25 tháng 8 năm 2025) Giám đốc tài chính (từ ngày 25 tháng 8 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025)	1.380.700.000	190.700.000
Ông Nguyễn Văn Thủy	Thành viên Hội đồng Quản trị (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	718.718.182	658.935.727
Ông Vũ Hồng Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	96.000.000	96.000.000
Ông Lý Thái Hải	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Xuân Đôn	Thành viên Hội đồng Quản trị (đến ngày ngày 28 tháng 6 năm 2024)	48.000.000	96.000.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Giang	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập	48.000.000	-
Ban Điều hành		**4.826.615.385**	**1.644.254.230**
Bà Lê Thị Thúy An	Giám đốc Vận hành Tập đoàn và Phát triển vận hành bệnh viện mới (từ ngày 25 tháng 8 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành (đến ngày 25 tháng 8 năm 2025)	1.507.076.923	664.298.077
Ông Nguyễn Anh Đĩnh	Giám đốc dự án (từ ngày 25 tháng 8 năm 2025) Phó Tổng Giám đốc (đến ngày 25 tháng 8 năm 2025)	1.337.100.000	441.700.000
Ông Trần Cao Vỹ	Giám đốc Công nghệ thông tin (từ ngày 25 tháng 8 năm 2025)	400.300.000	-
Ông Đào Mạnh Duy	Phó Tổng Giám đốc (đến 25 tháng 8 năm 2025)	477.138.462	409.411.538
Ông Trương Văn Quý	Giám đốc Nhân sự (từ ngày 25 tháng 8 năm 2025)	320.500.000	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy	Giám đốc đối tác nhân sự (từ ngày 02 tháng 10 năm 2025)	405.600.000	-
Ông Vũ Vinh Quang	Giám đốc pháp chế (từ ngày 01 tháng 4 năm 2025)	378.900.000	-
Bà Cao Thị Hồng	Giám đốc Marketing và truyền thông (đến ngày 04 tháng 5 năm 2024)	-	128.844.615

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Kế toán trưởng		**431.624.479**	**370.297.711**
Nguyễn Thị Thu Thủy	Kế toán trưởng	431.624.479	370.297.711
Ban Kiểm soát		**597.936.364**	**629.597.144**
Ông Vũ Vinh Quang	Trưởng Ban kiểm soát (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	340.350.000	191.500.000
Ông Nguyễn Văn Chuân	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	161.586.364	178.097.144
Ông Đặng Đức Huấn	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 28 tháng 6 năm 2024)	48.000.000	52.000.000
Ông Phạm Vĩnh Hưng	Thành viên Ban kiểm soát (đến ngày 16 tháng 6 năm 2025)	48.000.000	-
Bà Lê Thị Ánh Hằng	Trưởng Ban kiểm soát (đến ngày 28 tháng 6 năm 2024)	-	113.000.000
Ông Vũ Văn Thành	Trưởng ban kiểm soát (đến ngày 28 tháng 4 năm 2024)	-	51.000.000
Bà Lê Thị Hảo	Thành viên ban kiểm soát (đến ngày 28 tháng 4 năm 2024)	-	44.000.000
		14.919.932.871	**7.770.609.163**

29. CÁC KHOẢN CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Công ty phải trả mức tiền thuê tối thiểu cho các hợp đồng thuê tài sản trong tương lai như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Từ 1 năm trở xuống	9.480.114.885	7.480.114.885
Trên 1 năm đến 5 năm	37.920.459.538	37.920.459.538
Trên 5 năm	202.219.511.575	211.699.626.460
	249.620.085.998	**257.100.200.883**

Các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang của Công ty chủ yếu bao gồm các hợp đồng thuê sau:

- Hợp đồng thuê 2.240 m² đất và tài sản gắn liền với đất là tòa nhà làm việc và Trung tâm kiểm tra Dược - Mỹ phẩm tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với thời hạn thuê 30 năm tính từ năm 2025.
- Hợp đồng thuê 7.761.3 m² đất tại số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên với thời hạn thuê 41 năm tính từ năm 2022.
- Hợp đồng thuê 544.3 m² đất tại số 328 Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên với thời hạn thuê 40 năm tính từ năm 2022.

Các cam kết liên quan đến các hoạt động đầu tư xây dựng

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng giá trị các hợp đồng liên quan đến việc đầu tư xây dựng dự án Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên giai đoạn 3, dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Ung Bướu Đà Nẵng , và dự án xây dựng bệnh viện TNH Lạng Sơn đã ký nhưng chưa nghiệm thu bàn giao là lần lượt khoảng 33,7 tỷ VND, 100 tỷ VND và 137,4 tỷ VND (tại 31 tháng 12 năm 2024: 15,6 tỷ VND, 0 VND và 427,8 tỷ VND).

30. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm 27.412.718.885 VND (năm trước: 7.560.164.406 VND) là số tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định nhưng chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần Tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm 115.767.132.583 VND (năm trước: 206.211.046.189 VND) là số tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định đã được trả trước. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần Tăng, giảm các khoản phải thu.

Lưu Thị Hải Yến	Nguyễn Thị Thu Thủy	Lê Xuân Tân
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
		Ngày 28 tháng 3 năm 2026

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

☑ Thực hiện tốt thông lệ ☑ Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
	CÂU HỎI CẤP 1		
	PHẦN A. QUYỀN CỔ ĐÔNG		
A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
A.1.1	Trả cổ tức trong vòng 30 ngày sau khi được công bố	☑	TNH thực hiện chi trả cổ tức bằng cổ phiếu đúng thời gian quy định
A.2	**Quyền tham gia vào các quyết định liên quan đến những thay đổi quan trọng của công ty**		
	Cổ đông có quyền tham gia:		
A.2.1	Sửa đổi quy chế Công ty	☑	TNH tiến hành lấy ý kiến tại ĐHĐCĐ về việc sửa đổi Điều lệ Công ty tại các kỳ đại hội và đưa nội dung về sửa đổi các quy chế Công ty vào chương trình nghị sự khi các quy chế này thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội
A.2.2	Biểu quyết phát hành thêm cổ phiếu	☑	TNH thực hiện trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành thêm cổ phiếu (nếu có) tại Đại hội
A.2.3	Chuyển nhượng toàn bộ hay phần lớn tài sản của Công ty, dẫn đến việc bán Công ty	☑	TNH chưa xảy ra trường hợp này
A.3	**Quyền tham gia một cách hiệu quả và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, và phải được thông tin về quy định họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm cả thủ tục biểu quyết**		
A.3.1	Cổ đông có cơ hội thể hiện nội dung trên chương trình nghị sự, thông qua thù lao hoặc mọi khoản tăng thù lao cho thành viên/ủy viên HĐQT không điều hành?	☑	TNH đang thực hiện tốt thông lệ này
A.3.2	Công ty có cho phép cổ đông không có quyền kiểm soát quyền đề cử thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị?	☑	TNH đang thực hiện tốt thông lệ này. Quy chế về việc đề cử/ứng cử thành viên HĐQT/BKS được công bố trên website Công ty trước ĐHĐCĐ và được biểu quyết trước khi tiến hành bầu cử
A.3.3	Công ty có cho phép cổ đông bầu chọn từng thành viên/ủy viên Hội đồng Quản trị	☑	TNH đang thực hiện tốt thông lệ này
A3.4	Công ty có công bố thủ tục biểu quyết được sử dụng trước khi đại hội tiến hành	☑	TNH đang thực hiện tốt thông lệ này: Thủ tục đề cử và biểu quyết được công bố trên website công ty trước 21 ngày diễn ra Đại hội
A.3.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ mới nhất có ghi nhận rằng cổ đông có cơ hội đặt câu hỏi và câu hỏi cùng câu trả lời có được ghi nhận	☑	Biên bản họp các kỳ ĐHĐCĐ đã ghi nhận phần thảo luận với các cổ đông, ghi nhận chi tiết câu hỏi và câu trả lời.
A.3.6	Công ty có công bố kết quả bầu chọn bao gồm số phiếu thông qua, phản đối, và phiếu trống cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất	☑	TNH đã nêu rõ kết quả bầu chọn cho mỗi nội dung dự thảo lấy ý kiến của ĐHĐCĐ gần nhất
A.3.7	Công ty có công bố danh sách thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ gần nhất	☑	Chưa công bố danh sách cụ thể các thành viên HĐQT tham dự ĐHĐCĐ
A.3.8	Công ty có công bố rằng tất cả thành viên HĐQT, Ban TGĐ/Ban Điều hành (nếu có) tham dự ĐHĐCĐ	☑	Biên bản họp ĐHĐCĐ gần nhất hiện đã thể hiện thành phần tham dự gồm các thành viên HĐQT, Ban Điều hành công ty nhưng chưa công bố danh sách cụ thể tên các thành viên tham dự
A.3.9	Công ty có cho phép biểu quyết vắng mặt	☑	Công ty cho phép biểu quyết vắng mặt thông qua đại diện được ủy quyền hợp lệ theo quy định của Công ty
A.3.10	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông (không phải bằng cách giơ tay) đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất	☑	Công ty sử dụng hình thức biểu quyết căn cứ theo số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với mọi nghị quyết tại ĐHĐCĐ mới nhất, không phải bằng cách giơ tay
A.3.11	Công ty có công bố việc đã bổ nhiệm một bên độc lập (kiểm tra, giám sát viên) tham gia ban kiểm phiếu để đếm và/hoặc thẩm định phiếu bầu tại ĐHĐCĐ	☒	Chưa thực hiện
A.3.12	Công ty có công bố công khai vào ngày làm việc tiếp theo kết quả biểu quyết đối với tất cả nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất	☑	TNH luôn tuân thủ công bố Nghị quyết, Biên bản họp, Biên bản kiểm phiếu trong vòng 24h theo quy định

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

Thực hiện tốt thông lệ | Thực hiện chưa đủ thông lệ | Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
A.3.13	Công ty có thông báo ĐHĐCĐ và ĐHĐCĐ bất thường trước tối thiểu 21 ngày	✓	TNH đã thực hiện tốt thông lệ này
A.3.14	Công ty có cung cấp cơ sở, thông tin và giải trình cho mỗi nội dung dự thảo nghị quyết cần được cổ đông thông qua trong thông báo về ĐHĐCĐ/tài liệu ĐHĐCĐ/Dự thảo và/hoặc các báo cáo đính kèm	✓	Tài liệu ĐHĐCĐ của TNH đã cung cấp đầy đủ thông tin và cơ sở về các vấn đề trình ĐHĐCĐ thông qua
A.3.15	Cổ đông có được cho cơ hội để đóng góp (các vấn đề thảo luận) vào trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ	✓	TNH thực hiện tốt nội dung này
A.4	**Thị trường giao dịch thâu tóm công ty phải được phép hoạt động một cách hiệu quả và minh bạch**		
A.4.1	Trong các trường hợp sáp nhập, mua lại và/hoặc thâu tóm cần được cổ đông thông qua, thành viên/uỷ viên HĐQT của công ty được đề nghị có ý kiến một cách độc lập đánh giá sự hợp lý của giá giao dịch sáp nhập, mua lại	✗	Tại TNH chưa xảy ra trường hợp này
A.5	**Cần tạo điều kiện thực hiện quyền sở hữu cho mọi cổ đông, bao gồm cả các nhà đầu tư tổ chức**		
A.5.1	Công ty có công bố công khai chính sách/thực hành khuyến khích tham gia của cổ đông bên ngoài khuôn khổ ĐHĐCĐ	✗	TNH chưa có chính sách này

PHẦN B. ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

B.1	**Cổ phiếu và quyền biểu quyết**		
B.1.1	Mỗi cổ phiếu phổ thông của công ty có một phiếu biểu quyết	✓	TNH đã thực hiện điểm này
B.1.2	Trong trường hợp công ty có nhiều hơn một loại cổ phiếu, công ty có công bố quyền bỏ phiếu tương ứng của từng loại cổ phiếu	✓	TNH hiện chỉ có 1 loại cổ phiếu phổ thông
B.2	**Thông báo ĐHĐCĐ**		
B.2.1	Mỗi nghị quyết trong ĐHĐCĐ gần nhất chỉ liên quan đến một nội dung của dự thảo nghị quyết, nghĩa là không gộp nhiều nội dung vào trong cùng một nghị quyết	✓	Tùy tính chất, mức độ quan trọng của các nội dung họp, Biên bản họp ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ có sự linh hoạt khi ghi lại các điều, vấn đề cần biểu quyết
B.2.2	Thông báo và tài liệu ĐHĐCĐ được dịch sang tiếng Anh và được công bố cùng ngày với tài liệu ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt	✓	Từ năm 2024 toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ của TNH đều được dịch và công bố đồng thời bằng tiếng Việt - Anh
	Thông báo về ĐHĐCĐ có những chi tiết sau không:		
B.2.3	Cung cấp tiểu sử của thành viên/ủy viên HĐQT sẽ được bầu chọn/bầu chọn lại (tối thiểu là tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bổ nhiệm đầu tiên, kinh nghiệm, và vị trí thành viên HĐQT đang tại vị trong các công ty niêm yết khác)	✓	TNH có thực hiện công bố Sơ yếu lý lịch của ứng viên
B.2.4	Kiểm toán viên/công ty kiểm toán chuẩn bị được bầu chọn/bầu chọn lại có được xác định rõ ràng	✓	TNH thực hiện tốt nội dung này theo tờ trình ĐHĐCĐ về việc phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty
B.2.5	Giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được cung cấp dễ dàng	✓	TNH thực hiện tốt nội dung này: giấy ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ được gửi cùng với thông báo mời họp (21 ngày trước khi diễn ra Đại hội), và cũng được công bố trên website công ty (có chỉ dẫn đường link trong giấy mời)
B.3	**Phải ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**		
B.3.1	Công ty có quy định cấm thành viên HĐQT và nhân viên không được kiếm lợi từ những kiến thức không được công bố ra bên ngoài.	✓	TNH chưa có quy định cụ thể về nội dung này
B.3.2	Thành viên HĐQT được yêu cầu báo cáo về giao dịch cổ phiếu của họ trong vòng 3 ngày làm việc.	✓	TNH đã thực hiện tiêu chí này theo quy định tại thông tư 96/2020/TT-BTC.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

Thực hiện tốt thông lệ | Thực hiện chưa đủ thông lệ | Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
B.4	**Giao dịch bên liên quan của thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao**		
B.4.1	Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT công bố lợi ích có liên quan trong các giao dịch và mọi xung đột lợi ích với Công ty không.	☑	TNH có quy định nội dung này tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
B.4.2	Công ty có chính sách yêu cầu một tiểu ban bao gồm thành viên HĐQT độc lập rà soát GDBLQ trọng yếu/quan trọng để xác định liệu những giao dịch đó có phục vụ lợi ích tốt nhất của công ty và cổ đông không.	☑	Nội dung hoạt động này hiện do Uỷ ban kiểm toán thực hiện
B.4.3	"Công ty có chính sách yêu cầu thành viên HĐQT không tham gia họp HĐQT trong các cuộc họp về các hoạt động, giao dịch mà thành viên đó có xung đột lợi ích?"	☑	Thành viên HĐQT không biểu quyết khi có lợi ích liên quan đến giao dịch đó
B.4.4	Công ty có chính sách về khoản vay cho thành viên HĐQT, trong đó qui định cấm hoạt động này hoặc đảm bảo rằng các khoản vay được thực hiện trên cơ sở giao dịch hợp lý theo lãi suất thị trường.	☒	TNH chưa có quy định cụ thể về nội dung này
B.5	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước các hành vi lạm dụng**		
B.5.1	"Công ty có công bố về việc GDBLQ được thực hiện theo cách đảm bảo rằng những giao dịch đó là hợp lý và theo cơ chế thị trường"	☑	TNH đang thực hiện tốt nội dung này
B.5.2	Trong trường hợp cần có phê duyệt của cổ đông thông qua các giao dịch các bên liên quan, việc biểu quyết phê duyệt phải được biểu quyết bởi các cổ đông không liên quan lợi ích	☑	TNH chưa phát sinh trường hợp này

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
PHẦN C. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
C.1	**"Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng"**		
	Công ty công bố chính sách và các thực hành về:		
C.1.1	Công bố chính sách và các thực hành nhằm bảo vệ quyền lợi khách hàng.	☑	Công ty hiện đang triển khai các hoạt động bảo vệ quyền lợi người bệnh trên cơ sở tuân thủ các quy định của Bộ Y tế và pháp luật có liên quan. Các nội dung về đảm bảo chất lượng khám chữa bệnh, an toàn người bệnh, bảo mật thông tin và tiếp nhận, xử lý ý kiến phản ánh, khiếu nại được thực hiện thông qua các quy trình chuyên môn và quy định nội bộ đang áp dụng tại các bệnh viện trực thuộc.
C.1.2	Công bố chính sách và các thực hành, quy trình và thủ tục lựa chọn nhà cung cấp/nhà thầu	☑	TNH thực hiện tốt nội dung này. TNH xây dựng quy trình mua sắm tài sản đảm bảo minh bạch
C.1.3	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty nhằm bảo đảm chuỗi giá trị của công ty thân thiện với môi trường hoặc phù hợp với việc thúc đẩy phát triển bền vững.	☑	Công ty triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật và, quy định của Bộ Y tế, bao gồm quản lý, xử lý chất thải y tế, kiểm soát sử dụng thuốc, vật tư và hóa chất, cũng như vận hành cơ sở vật chất theo hướng tiết kiệm, hiệu quả. Đồng thời, Công ty từng bước ứng dụng năng lượng sạch thông qua hệ thống điện mặt trời áp mái tại các bệnh viện trực thuộc, góp phần hướng tới phát triển bền vững.
C.1.4	Công bố chính sách và các thực hành, mô tả nỗ lực của công ty trong việc tương tác với cộng đồng nơi công ty hoạt động.	☑	Công ty đã triển khai nhiều hoạt động vì cộng đồng như tham gia các chương trình khám bệnh thiện nguyện, tư vấn và truyền thông nâng cao nhận thức chăm sóc sức khỏe, tặng thẻ bảo hiểm cho người dân có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà cho người lao động và người bệnh trong các dịp đặc biệt, đồng thời hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ tại các địa phương, góp phần chia sẻ khó khăn và nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

☑ Thực hiện tốt thông lệ ☑ Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
C.1.5	Công ty có công bố về chương trình và quy trình chống tham nhũng.	☑	Trong cơ cấu tổ chức của TNH có Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Phòng Kiểm toán nội bộ và Ban Pháp chế thực hiện các chức năng kiểm soát, giám sát và tham mưu nhằm bảo đảm việc tuân thủ pháp luật, quy chế nội bộ và phòng ngừa rủi ro trong hoạt động của doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành
C.1.6	Công ty có viết báo cáo/nội dung riêng mô tả các nỗ lực về các vấn đề về môi trường/kinh tế và xã hội	☑	TNH đã công bố chính sách này trên BCTN
C.2	**Khi lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật bảo vệ, các bên có quyền lợi liên quan phải có cơ hội khiếu nại hiệu quả khi quyền lợi của họ bị xâm phạm**		
C.2.1	Công ty có cung cấp thông tin liên lạc trên website của Công ty và BCTN để các bên liên quan có thể liên hệ khi có thắc mắc hay cần khiếu nại.	☑	TNH đã nêu rõ đầu mối liên lạc và bộ phận Quan hệ cổ đông trên Báo cáo thường niên và website Công ty.
C.3	**Các cơ chế nâng cao hiệu quả tham gia của người lao động cần được phép xây dựng.**		
C.3.1	Công ty nêu rõ các chính sách về sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho nhân viên.	☑	TNH thực hiện tốt nội dung này
C.3.2	Công ty có công bố rõ ràng chính sách và thực hành, nỗ lực về các chương trình đào tạo và phát triển cho nhân viên.	☑	TNH thực hiện tốt nội dung này
C.3.3	Công ty có chính sách khen thưởng gắn với hiệu quả hoạt động của công ty trong dài hạn hơn là trong ngắn hạn.	☑	TNH thực hiện tốt nội dung này

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
C.4	**Các bên có quyền lợi liên quan, bao gồm cả người lao động và tổ chức đại diện cho họ, phải được tự do truyền đạt những lo ngại của họ về những việc làm không hợp pháp hoặc không phù hợp đạo đức lên Hội đồng Quản trị và việc này không được ảnh hưởng tới quyền lợi của họ.**		
C.4.1	Công ty có quy trình để nhân viên tố giác về các hành vi vi phạm trong công ty.	☒	TNH chưa có quy trình cụ thể về nội dung này
C.4.2	Công ty có chính sách hay thủ tục để bảo vệ nhân viên/cá nhân khỏi bị trả đũa vì đã tiết lộ hành vi không hợp pháp/không phù hợp đạo đức.	☒	
PHẦN D. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
D.1	**Cấu trúc sở hữu minh bạch**		
D.1.1	Công bố thông tin sở hữu: danh tính cổ đông lớn nắm giữ từ 5% cổ phần trở lên.	☑	TNH đã thực hiện nội dung này.
D.1.2	Công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và gián tiếp của cổ đông lớn.	☑	TNH đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị công ty
D.1.3	Công ty có công bố việc sở hữu cổ phần trực tiếp và (được cho là) gián tiếp của thành viên HĐQT.		
D.1.4	Công bố thông tin sở hữu: cả số cổ phần trực tiếp và gián tiếp mà các thành viên Ban Điều hành nắm giữ.		
D.1.5	Công bố thông tin chi tiết về công ty mẹ, công ty con, liên kết, liên doanh.		
D.2	**Chất lượng của Báo cáo thường niên**		
D.2.1	Mục tiêu của công ty.	☑	TNH đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.2	Chỉ số hiệu quả tài chính.		
D.2.3	Chỉ số hiệu quả phi tài chính.		
D.2.4	Chính sách cổ tức.	☒	TNH chưa thể hiện cụ thể nội dung này trong BCTN
D.2.5	Chi tiết tiểu sử (tối thiểu tuổi, trình độ đào tạo, chuyên môn, ngày bắt đầu bổ nhiệm, kinh nghiệm phù hợp, và vị trí thành viên HĐQT nào khác đang nắm giữ tại các công ty niêm yết) của thành viên HĐQT.	☑	TNH đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

☑ Thực hiện tốt thông lệ ☑ Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
D.2.6	Chi tiết về tham gia của mỗi thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT đã thực hiện trong năm.	☑	TNH đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.2.7	Tổng thù lao của thành viên HĐQT.		
	Tuyên bố Khẳng định về Quản trị Công ty		
D.2.8	Báo cáo thường niên có công bố phát biểu, tuyên bố khẳng định sự tuân thủ đầy đủ của công ty với quy tắc quản trị công ty và trong trường hợp có tình trạng không tuân thủ, có xác định rõ và giải thích lý do cho vấn đề đó không.	☑	TNH đã thực hiện công bố rất cụ thể trong Báo cáo thường niên.
D.3	**Công bố Giao dịch bên liên quan (GDBLQ)**		
D.3.1	Công ty có công bố chính sách về rà soát và phê duyệt GDBLQ trọng yếu/ quan trọng.	☑	TNH có quy chế giao dịch với bên liên quan
D.3.2	Công ty có công bố tên của bên liên quan, mối quan hệ, bản chất và giá trị cho mỗi GDBLQ trọng yếu/quan trọng	☑	TNH đã công bố cụ thể trên Báo cáo thường niên, BCQT công ty
D.4	**Thành viên/Ủy viên HĐQT giao dịch cổ phiếu của công ty**		
D.4.1	Công ty có công bố giao dịch cổ phiếu của công ty do người nội bộ của công ty thực hiện	☑	TNH đã công bố đầy đủ nội dung về giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, người liên quan đến người nội bộ
D.5	**Kiểm toán độc lập và Báo cáo kiểm toán**		
D.5.1	Công bố phí kiểm toán	☒	TNH chưa thực hiện công bố nội dung này
D.5.2	Công bố phí phi kiểm toán	☑	TNH thực hiện công bố nội dung này tại BCTN năm 2025

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
D.6	**Phương tiện truyền thông**		
D.6.1	Báo cáo quý	☑	Website TNH có chuyên mục Bản tin nhà đầu tư để cập nhật thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh theo từng quý.
D.6.2	Trang thông tin điện tử công ty	☑	TNH đã thực hiện cập nhật đầy đủ website bằng tiếng Việt và tiếng Anh
D.6.3	Đánh giá của chuyên gia phân tích	☑	Công ty đã được chuyên gia phân tích của một số công ty chứng khoán viết các báo cáo và khuyến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và triển vọng phát triển.
D.6.4	Thông tin trên phương tiện truyền thông/họp báo.	☑	TNH đã quảng bá thông tin về doanh nghiệp rộng rãi và thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng.
D.7	**Nộp/công bố Báo cáo thường niên/báo cáo tài chính đúng hạn**		
D.7.1	Báo cáo tài chính được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	☑	TNH tuân thủ tốt quy định này.
D.7.2	Báo cáo thường niên được công bố trong vòng 120 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	☑	TNH công bố đầy đủ nội dung này
D.7.3	Sự trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính năm có được thành viên HĐQT và/hoặc thành viên điều hành có thẩm quyền của công ty khẳng định	☑	TNH có công bố đầy đủ nội dung này
D.8	**Công ty có trang thông tin điện tử công bố thông tin cập nhật về**		
D.8.1	Báo cáo Tài chính (quý gần nhất)	☑	TNH công bố đầy đủ nội dung này
D.8.2	Tài liệu của chuyên gia phân tích và cơ quan truyền thông	☒	TNH chưa cập nhật thông tin về tài liệu của chuyên gia phân tích trên website
D.8.3	Báo cáo thường niên có thể được tải về	☑	TNH thực hiện tốt nội dung này
D.8.4	Thông báo và tài liệu họp ĐHĐCĐ và/ hoặc ĐHĐCĐ bất thường	☑	
D.8.5	Biên bản họp ĐHĐCĐ và/hoặc ĐHĐCĐ bất thường	☑	
D.8.6	Điều lệ công ty có thể được tải về	☑	

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

☑ Thực hiện tốt thông lệ ☑ Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
D.9	**Quan hệ nhà đầu tư**		
D.9.1	Công ty có công bố thông tin liên hệ (vd: số điện thoại, fax, email) của cán bộ/bộ phận chịu trách nhiệm về quan hệ nhà đầu tư	☑	TNH đã công bố đầy đủ thông tin này trên website Công ty
PHẦN E. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
E.1.1	Công bố chính sách Quản trị công ty, điều lệ hoạt động HĐQT	☑	TNH đã công bố đầy đủ trên website Công ty
E.1.2	Các loại quyết định phải có phê duyệt của thành viên HĐQT có được công bố công khai	☑	Các Nghị quyết/Quyết định thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và thuộc trường hợp phải CBTT đều được TNH công bố công khai theo quy định
E.1.3	Vai trò và trách nhiệm của thành viên HĐQT có được quy định và công bố rõ ràng	☑	Công bố đầy đủ trong BCTN, Quy chế Quản trị và Điều lệ Công ty
E.1.4	Công ty có công bố tầm nhìn và sứ mệnh được xem xét, cập nhật	☑	Đã công bố đầy đủ trong Báo cáo thường niên
E.1.5	Thành viên HĐQT có đóng vai trò lãnh đạo trong quá trình xây dựng/theo dõi chiến lược của công ty ít nhất mỗi năm	☑	HĐQT chỉ đạo xây dựng/theo dõi sát sao chiến lược và mục tiêu
E.1.6	Thành viên HĐQT có quy trình xem xét, giám sát, theo dõi việc thực hiện chiến lược của công ty	☑	TNH thực hiện tốt nội dung này
E.2	**Cơ cấu HĐQT**		
E.2.1	Công ty công bố chi tiết Bộ Quy tắc đạo đức	☒	TNH chưa xây dựng nội dung này
E.2.2	Công ty nêu rõ: tất cả HĐQT, thành viên Ban Điều hành và nhân viên được yêu cầu tuân thủ Bộ Quy tắc ứng xử	☒	TNH chưa xây dựng nội dung này
E.2.3	Công ty nêu rõ cách thức và kiểm soát việc tuân thủ Bộ Quy tắc ứng xử		TNH chưa xây dựng nội dung này
E.2.4	HĐQT có tối thiểu 50% thành viên độc lập		HĐQT TNH có 02 thành viên độc lập trên tổng số 07 thành viên HĐQT (~30%)
E.2.5	Công ty có giới hạn về nhiệm kỳ tối đa 9 năm hoặc tối đa 2 nhiệm kỳ 5 năm (đối với thành viên HĐQT độc lập)	☑	TNH thực hiện theo Điều lệ với nhiệm kỳ không quá 05 năm
E.2.6	Công ty có đặt ra giới hạn tối đa vị trí HĐQT mà một thành viên có thể đồng thời nắm giữ tại các công ty khác	☑	TNH chưa quy định cụ thể thành quy chế này nhưng đang áp dụng tốt nguyên tắc
E.2.7	Có thành viên HĐQT điều hành nào phục vụ tại hơn 2 HĐQT công ty niêm yết ngoài tập đoàn	☑	TNH đang áp dụng tốt nguyên tắc này. Hiện tại Thành viên HĐQT điều hành của TNH là Tổng Giám đốc hiện chỉ làm việc tại TNH
E.2.8	Công ty có Tiểu ban Nhân sự	☒	Uỷ ban Nhân sự & Lương thưởng của công ty đã giải thể ngày 20/01/2026
E.2.9	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập		
E.2.10	Chủ tịch Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập		
E.2.11	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Nhân sự		
E.2.12	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp của Tiểu ban Nhân sự được công bố; nếu có, họp tối thiểu 2 lần/năm.		
E.2.13	Công ty có Tiểu ban Thù lao		
E.2.14	Tiểu ban Thù lao có bao gồm đa số thành viên HĐQT độc lập		
E.2.15	Chủ tịch Tiểu ban Nhân sự có phải là thành viên HĐQT độc lập		
E.2.16	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Thù lao		
E.2.17	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp Tiểu ban Thù lao được công bố; họp tối thiểu 2 lần/năm		

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

☑ Thực hiện tốt thông lệ ☑ Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
E.2.18	Công ty có Tiểu ban Kiểm toán	☑	TNH thực hiện tốt nội dung này. Có Uỷ ban kiểm toán trực thuộc HĐQT
E.2.19	Tiểu ban Kiểm toán bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT không điều hành và đa số là thành viên độc lập	☑	Đáp ứng đầy đủ yêu cầu
E.2.20	Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán là thành viên HĐQT độc lập	☑	Đáp ứng yêu cầu
E.2.21	Công ty có công bố quy chế hoạt động/cơ cấu quản trị/điều lệ của Tiểu ban Kiểm toán	☑	TNH thực hiện tốt nội dung này
E.2.22	Tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập của Tiểu ban Kiểm toán có chuyên môn kế toán/kiểm toán	☑	TNH thực hiện tốt nội dung này
E.2.23	Sự tham gia của thành viên trong các cuộc họp Tiểu ban Kiểm toán được công bố; họp tối thiểu 4 lần/năm	☑	Uỷ ban kiểm toán TNH đã tổ chức 4 cuộc họp trong năm 2025
E.2.24	Tiểu ban Kiểm toán có trách nhiệm chính trong đề cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm kiểm toán độc lập	☑	Quy định rõ trong Quy chế hoạt động của Uỷ ban kiểm toán
E.3	**Quy trình HĐQT**		
E.3.1	Họp HĐQT có kế hoạch trước khi bắt đầu năm tài chính	☑	TNH xây dựng nội dung họp cụ thể cho cả năm tài chính. Nội dung họp được phân chia theo tháng, phù hợp với tình hình hoạt động của công ty
E.3.2	Thành viên HĐQT họp tối thiểu 6 lần/năm	☑	TNH tuân thủ tốt quy định. Từ năm 2025 HĐQT TNH họp đình kỳ hàng tháng. Hình thức họp kết hợp song song online/offline để các thành viên đều có thể tham dự đầy đủ
E.3.3	Mỗi thành viên tham gia ít nhất 75% số cuộc họp	☑	Thực hiện tốt quy định
E.3.4	Quy định số đại biểu tối thiểu (≥2/3) cho các cuộc họp quan trọng	☑	Quy định rõ trong Điều lệ & Quy chế
E.3.5	Thành viên HĐQT không điều hành họp riêng tối thiểu 1 lần/năm mà không có mặt các thành viên điều hành	☑	TNH thực hiện tốt thông lệ này
E.3.6	Văn bản cho các cuộc họp HĐQT được cung cấp cho HĐQT tối thiểu 5 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp	☑	Hiện tại TNH đang thực hiện thông lệ này. Tuy nhiên việc gửi tài liệu tuy nhiên, việc thực hiện chưa hoàn toàn đồng bộ và đang được tiếp tục hoàn thiện.
E.3.7	Thư ký Công ty đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm	☑	TNH bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty kiêm nhiệm vai trò Trưởng Ban thư ký công ty. Hiện tại Trưởng Ban Thư ký công ty đang làm rất tốt vai trò này
E.3.8	Thư ký công ty được đào tạo về pháp lý, kế toán hoặc có năng lực phù hợp và cập nhật kiến thức liên quan	☑	TNH không bổ nhiệm chức danh thư ký công ty nhưng vẫn đảm bảo Ban Thư ký hoạt động chuyên trách, có chuyên môn phù hợp và cập nhật pháp luật
E.3.9	Công ty công bố các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới	☑	Tiêu chí được quy định trong Quy chế đề cử, công bố trước đại hội
E.3.10	Công ty có mô tả quy trình áp dụng để bổ nhiệm thành viên HĐQT mới	☑	Có quy trình tại Quy chế đề cử, công bố trên website trước đại hội
E.3.11	Tất cả thành viên HĐQT được bầu lại tối thiểu 3 năm/lần (hoặc 5 năm theo quy định)	☑	Nhiệm kỳ HĐQT tại TNH là 05 năm
E.3.12	Công ty công bố chính sách/thực hành về thù lao, lợi ích, KPI ngắn & dài hạn cho HĐQT và TGĐ	☑	TNH công bố thù lao, thu nhập của Thành viên HĐQT, TGĐ trong BCTC, BCTN
E.3.13	Cơ cấu thù lao của thành viên HĐQT không điều hành được công bố công khai	☑	Đã công bố trong Báo cáo thường niên và BCTC
E.3.14	Cổ đông/HĐQT có thông qua thù lao của HĐQT điều hành/lãnh đạo cấp cao	☑	Được ĐHĐCĐ thông qua
E.3.15	Công ty có chính sách gắn thù lao với hiệu quả dài hạn (ví dụ: clawback, deferred bonus)	☒	TNH chưa có chính sách này
E.3.16	Công ty có bộ phận kiểm toán nội bộ riêng biệt	☑	TNH có phòng kiểm toán nội bộ riêng biệt
E.3.17	Trưởng bộ phận kiểm toán nội bộ được công bố hoặc nếu thuê ngoài thì công bố đơn vị thuê	☑	TNH có nhân sự phụ trách bộ phận kiểm toán nội bộ
E.3.18	Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm kiểm toán nội bộ phải được Tiểu ban Kiểm toán thông qua	☑	Phòng Kiểm toán nội bộ của công ty trực thuộc Uỷ ban kiểm toán. Việc tuyển chọn nhân sự kiểm toán nội bộ do Uỷ ban kiểm toán thực hiện

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

☑ Thực hiện tốt thông lệ ☑ Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
E.3.19	Công ty công bố quy trình kiểm soát nội bộ/hệ thống quản lý rủi ro và định kỳ đánh giá hiệu quả	☑	Công ty thực hiện kiểm toán nội bộ định kỳ hàng quý để đánh giá rủi ro và kịp thời khắc phục theo đề xuất của kiểm toán nội bộ
E.3.20	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công bố việc HĐQT rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu và hệ thống quản lý rủi ro	☑	
E.3.21	Công ty công bố cách thức quản lý rủi ro quan trọng (như tài chính, vận hành, bao gồm công nghệ thông tin, môi trường, xã hội và kinh tế)	☑	TNH đã thể hiện trong BCTN nhưng nội dung chưa đầy đủ
E.3.22	Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị công ty có trình bày tuyên bố của HĐQT/Tiểu ban Kiểm toán về sự đầy đủ của hệ thống kiểm soát nội bộ/ quản lý rủi ro	☑	Có trình bày hoạt động Uỷ ban kiểm toán nhưng chưa thể hiện rõ tuyên bố đầy đủ
E.4			
E.4.1	Hai người khác nhau đảm nhiệm vị trí Chủ tịch HĐQT và TGĐ	☑	TNH tuân thủ tốt quy định này.
E.4.2	Chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập	☒	Chủ tịch HĐQT của TNH hiện tại không phải là thành viên độc lập
E.4.4	Vai trò và trách nhiệm của Chủ tịch được công bố công khai	☑	Quy định trong Điều lệ & Quy chế HĐQT
	Trưởng Thành viên HĐQT độc lập		
E.4.5	Nếu Chủ tịch HĐQT không phải là thành viên HĐQT độc lập, HĐQT có bầu chọn Trưởng thành viên độc lập và vai trò của vị trí này có được xác định rõ ràng.	☑	

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
	Kỹ năng và năng lực		
E.4.6	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT không điều hành có kinh nghiệm làm việc trước đó trong lĩnh vực chính mà công ty đang hoạt động	☑	Thành viên HĐQT độc lập - ông Romeo Fernandez Lledo Cựu Tổng GĐ Tập đoàn Bệnh viện Siloam – Indonesia
E.5	**Hiệu quả HĐQT**		
	Phát triển Thành viên HĐQT		
E.5.1	Công ty có chương trình định hướng cho các thành viên HĐQT mới	☒	TNH chưa có chương trình này
E.5.2	Công ty có chính sách khuyến khích thành viên HĐQT tham gia đào tạo liên tục hay đào tạo chuyên môn	☑	Tham gia các khóa đào tạo quản trị công ty do các đơn vị tổ chức như VIOD
E.5.3	Công ty có công bố cách thức thành viên thành viên HĐQT xây dựng quy hoạch kế nhiệm cho vị trí TGĐ/Chủ tich/Nhân sự chủ chốt	☒	TNH chưa thực hiện thông lệ này
E.5.4	Thành viên HĐQT có thực hiện đánh giá hiệu quả hàng năm đối với TGĐ/ Giám đốc Điều hành/Quản lý chủ chốt.	☑	Tổng Giám đốc đã lập báo cáo tự đánh giá hiệu quả hoạt động
	Đánh giá HĐQT		
E.5.5	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☑	Có tổng kết và đánh giá hoạt động của HĐQT hàng năm, công bố trong BCTN.
	Đánh giá thành viên HĐQT		
E.5.6	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với từng thành viên HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	TNH chưa thực hiện
E.5.7	Công ty có tiến hành đánh giá năng lực hàng năm đối với các tiểu ban của HĐQT và công bố quy trình đánh giá cũng như các tiêu chí dùng trong đánh giá.	☒	TNH chưa thực hiện

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

Thực hiện tốt thông lệ | Thực hiện chưa đủ thông lệ | Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
	CÂU HỎI CẤP 2		
(B)A. Quyền của cổ đông			
(B)A.1	**Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông được thông báo trong các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.**		
(B)A.1.1	Công ty có cho phép sử dụng biểu quyết vắng mặt bằng phương thức điện tử có đảm bảo tại Đại hội cổ đông?	☑	TNH cho phép biểu quyết vắng mặt qua cơ chế bỏ phiếu ủy quyền. Việc bỏ phiếu thực hiện bằng phương thức điện tử
(B)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(B) B.1.1	Công ty có ra thông báo về ĐHĐCĐ (có chương trình chi tiết và thông báo giải thích), như thông báo cho Sở Giao dịch, tối thiểu 28 ngày trước ngày họp.	☑	Hiện áp dụng 20 ngày trước ngày ĐKCC (như vậy là cách ngày họp ĐHCĐ ít nhất 28 ngày).
(B)C. Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
(B)C.1.1	"Công ty có tiết lộ cách Quản lý rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu không? "	☑	Công ty công bố thông tin trong Báo cáo thường niên về việc sử dụng năng lượng điện, nước
(B)C.1.2	"Công ty có công bố Báo cáo phát triển bền vững được đảm bảo bởi đơn vị độc lập bên ngoài không?"		TNH chưa thực hiện nội dung này
(B)C.1.3	"Công ty có tiết lộ kênh tương tác với các nhóm bên liên quan không và cách công ty phản ứng với các mối quan tâm ESG của các bên liên quan?"	☑	Định kỳ 6 tháng và 1 năm công ty cót thực hiện cung cấp thông tin về môi trường, xã hội (ESG) cho quỹ đầu tư có yêu cầu. Người lao động của Công ty có thể phản ánh ý kiến về Công ty qua các kênh nội bộ. Cơ quan quản lý nhà nước, bên đánh giá độc lập, nhà đầu tư, nhà nghiên cứu... có thể trao đổi ý kiến, thắc mắc với Công ty qua văn bản, email hoặc các buổi gặp mặt, làm việc trực tiếp.
(B)C.1.4	Công ty có một bộ phận/Ủy ban chuyên trách về các vấn đề ESG không?	☑	Tại các bệnh viện của TNH đều có bộ phận trực tiếp phụ trách các vấn đề về môi trường, rác thải,....
(B)C.1.5	Công ty có công bố vai trò giám sát của HĐQT liên quan đến các rủi ro và cơ hội liên quan đến phát triển bền vững hay không?	☑	TNH chưa quy định đầy đủ
(B)C.1.6	Công ty có công bố mối liên hệ giữa thù lao của Giám đốc điều hành và ban quản lý cấp cao cũng như hiệu suất phát triển bền vững trong năm trước không?	☑	TNH chưa quy định đầy đủ
(B)C.1.7	Hệ thống cảnh báo sai phạm của công ty có được quản lý bởi các bên / tổ chức độc lập không?	☒	TNH chưa có nội dung này
(B)D. Công bố thông tin và minh bạch			
(B)D.1	**Chất lượng Báo cáo thường niên**		
(B)D.1.1	Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán có được công bố công khai trong vòng 60 ngày kể từ khi kết thúc năm tài chính.	☑	TNH thực hiện CBTT báo cáo tài chính năm theo quy định về CBTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước là không quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
(B)D.1.2	Công ty có công bố chi tiết về thù lao của TGĐ?	☑	TNH công bố chi tiết về thu lao của TGĐ tại BCTC và BCTN hàng năm
(B)E. Trách nhiệm của HĐQT			
(B)E.1	**Năng lực và sự Đa dạng của HĐQT**		
(B)E.1.1	Công ty có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập là nữ?	☑	Có 01 thành viên HĐQT độc lập là nữ

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

☑ Thực hiện tốt thông lệ ☑ Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
(B)E.1.2	Công ty có công bố chính sách và các mục tiêu có thể đo lường để thúc đẩy sự đa dạng của HĐQT và báo cáo tiến độ đạt được?	☑	Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty có quy định rõ số lượng tối thiểu của thành viên HĐQT độc lập cần có để đảm bảo tính minh bạch và đa dạng
(B)E.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(B)E.2.1	Tiểu ban Nhân sự có bao gồm toàn bộ thành viên HĐQT độc lập?	☒	Uỷ ban Nhân sự & Lương thưởng của công ty đã giải thể ngày 20/01/2026
(B)E.2.2	Tiểu ban Nhân sự có thực hiện quy trình xây dựng tiêu chí chất lượng các thành viên HĐQT phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	☒	
(B)E.3	**Bổ nhiệm và tái cử HĐQT**		
(B)E.3.1	Công ty có sử dụng các công ty tìm kiếm hay nguồn ứng cử viên độc lập bên ngoài (như cơ sở dữ liệu thành viên HĐQT do các viện thành viên HĐQT hay Hiệp hội cổ đông thiết lập) khi tìm kiếm ứng viên cho thành viên HĐQT.	☑	Công ty có thông báo để cổ đông thực hiện quyền ứng cử, đề cử ứng viên khi cần bầu thành viên HĐQT. Khi HĐQT thực hiện giới thiệu ứng viên sẽ tiến hành tìm kiếm người đủ điều kiện và phù hợp bao gồm cả người không phải là cổ đông và không làm việc tại công ty.
(B)E.4	**Cơ cấu và thành phần HĐQT**		
(B)E.4.1	Công ty có số thành viên HĐQT độc lập không điều hành chiếm trên 50% số thành viên HĐQT với Chủ tịch là thành viên độc lập.	☑	Chủ tịch HĐQT của TNH hiện tại không phải là thành viên độc lập
(B)E.5	**Quản lý rủi ro**		
(B)E.5.1	HĐQT có mô tả quy trình quản trị về vấn đề liên quan công nghệ thông tin như gián đoạn, an ninh mạng, khôi phục thảm hoạ để đảm bảo rằng tất cả các rủi ro chính được xác định, quản lý và báo cáo cho HĐQT.	☑	HĐQT nhận thức rõ những nguy cơ tiềm tàng có thể ảnh hưởng tới hệ thống dữ liệu và hoạt động liên tục của công ty khi xảy ra những rủi ro liên quan đến an toàn, an ninh mạng nên đã giao nhệm vụ trực tiếp cho Giám đốc công nghệ thông tin có kế hoạch, lộ trình chuyển đổi số, đảm bảo an toàn, an ninh mạng ở mức cao.

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
(B)E.6	**Hiệu quả hoạt động của HĐQT**		
(B)E.6.1	Công ty có Uỷ ban quản lý rủi ro riêng biệt	☒	Uỷ ban Quản lý rủi ro TNH đã giải thể ngày 20/01/2026
(P)A. Quyền của cổ đông			
(P) A.1	**Quyền cơ bản của cổ đông**		
(P) A.1.1	Công ty không hoặc sơ xuất không đối xử công bằng đối với việc mua lại cổ phần đối với tất cả các cổ đông	☑	TNH mua lại cổ phần của Người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu ESOP theo đúng quy định
(P) A.2	**Cổ đông, bao gồm cả cổ đông tổ chức, phải được trao đổi với nhau về các vấn đề liên quan tới quyền cơ bản của cổ đông như nêu trong Bộ nguyên tắc Quản trị công ty này, trừ trường hợp ngoại lệ nhằm ngăn ngừa lạm dụng.**		
(P)A.2.1	"Có bằng chứng gì về rào cản đối với việc cổ đông không được trao đổi thông tin hoặc tham khảo ý kiến các cổ đông khác"	☑	Không có bằng chứng nào
(P)A.3	**Quyền tham gia hiệu quả vào và biểu quyết trong Đại hội đồng Cổ đông và được thông báo về các quy định, bao gồm thủ tục biểu quyết diễn ra trong Đại hội đồng Cổ đông.**		
(P)A.3.1	Công ty có đưa nội dung bổ sung và không được thông báo trước trong chương trình nghị sự vào thông báo ĐHĐCĐ/ĐHĐCĐ bất thường.	☑	TNH tổ chức ĐHCĐ theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn liên quan, không vi phạm nội dung này
(P)A.3.2	Chủ tịch HĐQT, Chủ tịch Tiểu ban Kiểm toán và Tổng Giám đốc/Giám đốc có tham dự ĐHĐCĐ mới nhất.	☑	Tất cả thành viên HĐQT đều tham dự Đại hội cổ đông
(P)A.4	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép một số cổ đông nắm giữ quyền kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ cổ phần phải được công bố công khai**		
(P)A.4.1	Thỏa thuận cổ đông	☑	TNH không có các ưu đãi riêng/ràng buộc này.
(P)A.4.2	Giới hạn biểu quyết	☑	TNH không có nội dung này

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

☑ Thực hiện tốt thông lệ ☑ Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
(P)A.4.3	Cổ phiếu nhiều quyền biểu quyết	☑	TNH không có nội dung này
(P)A.5	**Cơ cấu vốn và các thỏa ước cho phép kiểm soát không tương ứng với tỷ lệ sở hữu phải được công bố**		
(P)A.5.1	Cấu trúc sở hữu kim tự tháp và/hoặc sở hữu chéo	☑	TNH không có cấu trúc này, các cổ đông có quyền ngang nhau và được đối xử bình đẳng
(P)B. Đối xử công bằng với cổ đông			
(P)B.1	**Cần ngăn cấm giao dịch nội gián và lạm dụng mua bán tư lợi cá nhân**		
(P)B.1.1	Vi phạm giao dịch nội gián trong 3 năm gần đây	☑	TNH không có hành vi này
(P)B.2	**Bảo vệ cổ đông thiểu số trước hành vi lạm dụng**		
(P)B.2.1	Không tuân thủ quy định về giao dịch bên liên quan trong 3 năm	☑	Không có
(P)B.2.2	Có bất kỳ giao dịch bên liên quan nào có thể được phân loại là hỗ trợ tài chính (nghĩa là không được thực hiện hợp lý trên cơ sở thị trường) cho các đơn vị không phải là công ty con	☑	Công ty hiện đang không có hoạt động này

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
(P)C: Vai trò của các bên có quyền lợi liên quan			
(P)C.1	**Quyền của các bên có quyền lợi liên quan được pháp luật quy định hoặc theo các thỏa thuận song phương phải được tôn trọng**		
(P)C.1.1	Có vi phạm luật pháp về các vấn đề lao động/việc làm/người tiêu dùng/ phá sản/thương mại/cạnh tranh/môi trường	☑	Không có
(P)C.2	**Khi các bên có quyền lợi liên quan tham gia vào quản trị công ty, họ phải được tiếp cận với thông tin phù hợp, đầy đủ và đáng tin cậy một cách kịp thời và thường xuyên**		
(P)C.2.1	Công ty có phải chịu bất kỳ hình phạt nào của cơ quan quản lý và đã không công bố thông tin trong khoảng thời gian được yêu cầu đối với các sự kiện trọng yếu	☑	Có. TNH bị UBCKNN xử phạt theo Quyết định số 398/QĐ-XPHC ngày 10/11/2025 gồm: - Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trong Báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận; - Công bố thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật (Công ty công bố thông tin không đầy đủ nội dung về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty tại Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2024, Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 và Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025. Ngay sau đó TNH đã thực hiện CBTT đầy đủ theo quy định
(P)D. Công bố thông tin và minh bạch			
(P)D.1	**Hình phạt của cơ quan quản lý liên quan đến báo cáo tài chính**		
(P)D.1.1	Công ty có nhận được "ý kiến loại trừ" trong báo cáo kiểm toán độc lập	☑	Không
(P)D.1.2	Công ty có nhận được "ý kiến bất lợi" trong báo cáo kiểm toán độc lập	☑	Không
(P)D.1.3	Công ty có nhận được từ chối đưa ra ý kiến trong báo cáo kiểm toán độc lập	☑	Không
(P)D.1.4	Công ty có sửa đổi Báo cáo Tài chính trong năm vừa qua vì lý do khác với lý do thay đổi trong chính sách kế toán	☑	Không

THẺ ĐIỂM QUẢN TRỊ ASEAN

TNH đã tự đánh giá, phân tích Thẻ điểm quản trị công ty dựa trên nguyên tắc của Thẻ điểm quản trị công ty khu vực Asean

☑ Thực hiện tốt thông lệ ☑ Thực hiện chưa đủ thông lệ ☒ Chưa thực hiện theo thông lệ

STT	Tiêu chí	Hiện trạng đến năm 2025	Đánh giá
(P)E. Trách nhiệm của HĐQT			
(P)E.1	**Tuân thủ quy định, quy tắc và luật hiện hành về niêm yết**		
(P)E.1.1	Có bằng chứng là công ty đã không tuân thủ quy tắc và quy định nào về niêm yết trong năm qua hoặc quy định về công bố thông tin	☑	"Có. TNH bị UBCKNN xử phạt theo Quyết định số 398/QĐ-XPHC ngày 10/11/2025 gồm: - Không công bố báo cáo sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng trong Báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận; - Công bố thông tin không đầy đủ nội dung theo quy định pháp luật (Công ty công bố thông tin không đầy đủ nội dung về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty tại Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2024, Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 và Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025. Ngay sau đó TNH đã thực hiện CBTT đầy đủ theo quy định"
(P)E.1.2	Có trường hợp mà thành viên HĐQT không điều hành đã từ nhiệm và nêu ra bất kỳ lo ngại nào liên quan đến quản trị	☑	Không có trường hợp nào
(P)E.2	**Cấu trúc HĐQT**		
(P)E.2.1	Công ty có thành viên HĐQT độc lập đã phục vụ hơn 9 năm hay hai nhiệm kỳ 5 năm (chọn trường hợp nào cao hơn) với cùng chức trách	☑	Không có
(P)E.2.2	Công ty đã không xác định rõ ai là thành viên HĐQT độc lập	☑	Công ty xác định rõ ràng 02 thành viên HĐQT độc lập
(P)E.2.3	Công ty có bất kỳ thành viên HĐQT độc lập nào giữ vai trò quản trị ở tổng cộng hơn 5 HĐQT của các công ty đại chúng	☑	Không có
(P)E.3	**Kiểm toán độc lập**		
(P)E.3.1	Trong hai năm trước, có thành viên HĐQT hoặc lãnh đạo điều hành cấp cao từng là nhân viên hoặc thành viên hợp danh của công ty kiểm toán độc lập hiện tại	☑	Không
(P)E.4	**Thành phần và cơ cấu HĐQT**		
(P)E.4.1	Chủ tịch HĐQT có phải là TGĐ của công ty trong 3 năm qua	☑	Không
(P)E.4.2	Các thành viên độc lập không điều hành có được nhận các quyền chọn mua cổ phiếu, cổ phiếu thưởng	☑	Không



Thái Nguyên, ngày 20 tháng 04 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hoàng Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BỆNH VIỆN TNH

Địa chỉ: Số 328, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: (84.208) 628 5658

Website: tnh.com.vn